

ĐỀ 1**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT**

Người ta gửi tới nhà Tư Lai một lá thư. Thư đề “Kính gửi ông Hai Tương”. Cả nhà bối rối không ít. Ông Hai Tương đã ra người thiên cổ lâu rồi, thấy có người nhắc lại chồng, bà cụ Hai Tương nhớ quá ứa nước mắt. Khai lá thư ra, thì ra là thư mời nói chuyện khởi nghĩa.

Con Tươi ngồi chặt nước cơm ngoài sau bếp, than trong bụng: “Mấy chuyện đó kể muốn thuộc lòng rồi, bắt kể hoài, bộ mấy ông hồng chán sao”.

Cái khởi nghĩa đó xảy ra đã lâu lắm rồi. Dân xứ này có người nhớ, người không. Cái người không nhớ thì cũng nhớ được hai ngày. Ngày thứ nhất là ngày giỗ chung những người khởi nghĩa bị giặc bắn ngoài chợ. Ngày thứ hai là cái ngày kỷ niệm khởi nghĩa. Xã tung bừng dựng cờ đỏ chói, chạy xuống máy rước mấy cụ lão thành lại đằng chỗ ủy ban ngồi uống nước trà, ôn lại chuyện cũ. Những chuyện mà các cụ cất vô trong tim, trong máu, buổi sáng nhớ, buổi chiều nhớ, buổi tối cũng nhớ.

(...) Hồi còn sống, ông nội thương con Tươi nhất. Tươi cũng thương ông nội, quần quít bên ông. Công việc của nó là nấu cơm, chõ nước, quét dọn nhà cửa. Thời gian rảnh ngồi nghe ông nội kể chuyện xưa, nghe bà nội kể chuyện còn xưa hơn nữa. Thằng Sáng suốt ngày chạy nhảy, ăn chực ở nhà hàng xóm, trề môi như đưa đò:

- Ông nội khó thấy mồ.

Tươi không nghĩ ông nội khó, nhưng ông nội hơi lạ lùng. Ông nội dắt Tươi ra biển đứng sục chân trong bùn, nghe nước biển lấp liếm đầu gối, nội chỉ hướng Hòn.

- Bây coi kìa, Hòn đó.

- Dạ, xa quá hen nội.

- Bây ơi - nội đột nhiên nghen ngào - tao nhớ Hòn quá.

(...) Má Tươi bảo: “Con Tươi đi theo ông nội riết nó... khùng”. Nó không khùng, nhưng nó già trước tuổi, nó già theo những câu chuyện xưa. Ông nội ngộ lắm. Ông nói cho nó biết sở dĩ bùn xứ nó mặn là vì có rất nhiều xương máu của chú, bác, cô, dì đã đổ xuống, trong đó đương nhiên là có máu của Thầy, của mấy anh em khởi nghĩa. Ông nói cho nó biết sống làm sao như cây được thẳng tuột uốn ngược giữa sinh lầy và còn nhóc chuyện nữa. Tươi cảm thấy mình phải có nhiệm vụ ghi nhớ những gì mà ông nội nói. Vì ba má nó lo làm ăn không có ở đây để nghe, vì thằng Sáng không muốn nghe. Rồi một bữa khác, ông nội nó ra bãi ngồi tới chạng vạng không chịu vô nhà. Ngồi coi biển đục ngầu, ngồi coi mặt trời lặn. Tươi năn nỉ ông vô nhà để ở ngoài này gió máy, cảm chết. Ông nội nó không chịu vô, vò đầu nó than:

- Tao thương Thầy quá. Nhớ Thầy quá. Tao thèm gặp Thầy, gặp anh

Đâu ngờ cái lần nội nói đó, nội đi gặp Thầy thiệt. Xóm Rạch vắng một người già cỗi cần ngồi hát Sứ hân, mấy ông làm phim, viết sử tiếc đứt ruột ông già sống qua những tháng năm biến động và nhứt là đã trải qua cuộc khởi nghĩa trên Hòn (...)

(Trích Ngọn đèn không tắt, Tập truyện ngắn - In lần thứ 19, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ, tr5-

9)

Chú thích: Nguyễn Ngọc Tư, sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Chị bắt đầu sự nghiệp văn chương từ khi còn rất trẻ và nhanh chóng nổi tiếng với phong cách viết chân thực, giản dị, đậm chất Nam Bộ. Tác phẩm của chị thường kể về những cuộc đời éo le, những phận đời chìm nổi một cách nhẹ nhàng mà chất phác. Chị được biết đến với tập truyện mang tên “Cánh đồng

bất tận”. “Cánh đồng bất tận” nhận giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam năm 2006 và truyện ngắn cùng tên đã được chuyển thể thành phim điện ảnh năm 2010.

Trả lời những câu hỏi:

Câu 1. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Chi tiết nào đóng vai trò là điểm mở đầu của câu chuyện?

Câu 3. Qua văn bản, anh/chị có nhận xét gì về nhân vật Tươi?

Câu 4. Ông nội của Tươi thường nhắc đến Hòn trong các câu chuyện của mình. Hòn có ý nghĩa gì đối với ông?

Câu 5. Qua lời của ông Hai Tương trong quá khứ được gọi lại từ dòng hồi tưởng của nhân vật Tươi: “sở dĩ buồn xức nó mặn là vì có rất nhiều xương máu của chú, bác, cô, dì đã đổ xuống, trong đó đương nhiên là có máu của thầy, của mấy anh em khởi nghĩa”, anh/chị rút ra bài học sâu sắc gì cho bản thân? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt* của tác giả Nguyễn Ngọc Tư.

Câu 2. (4,0 điểm). Mạng xã hội là một công cụ hữu ích, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về những hữu ích và nguy cơ của mạng xã hội đối với người trẻ.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên thí sinh: Số báo danh:

ĐỀ 2

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

NHỮNG GIỌT MƯA ĐẾN SỚM

*chưa lập xuân đã có mưa rồi
mưa nhẹ nhõm vòm trời mặt đất
những cánh đồng còn đang ngửa mặt
lũ côn trùng tránh rét đã về đâu*

*mặt đất cuộn mình trong giấc ngủ nâu
đông rình rập sau vòm cây không lá
những giọt mưa đầu tiên
những giọt mưa sứ giả chuyển choáng bay
trước cửa những ngôi nhà
những giọt mưa nông nổi ngây thơ
như lũ trẻ u ơ rông rấn nhau tinh nghịch
có ai biết sau mưa tuổi dậy thì của đất
sau mưa mặt trời nồng nhiệt sẽ hiện lên*

*những giọt mưa đến sớm
trước mùa xuân*

*tin tưởng bay giữa không gian khô khát
những hạt giống tình tường
cựa mình trong đất cát*

(Theo *Chùm thơ tiên cảm*, Nguyễn Linh Khiếu, NXB Hội nhà văn, 1991, tr.14 -15)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả giọt mưa trong văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ:

*những giọt mưa nông nổi ngậy thơ
như lũ trẻ u ơ rông rần nhau tinh nghịch*

Câu 4. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của hình ảnh: *những giọt mưa đến sớm* trong văn bản.

Câu 5. Từ nội dung của văn bản, anh/ chị hãy bày tỏ suy nghĩ về những điều bất ngờ xảy ra trong cuộc sống (trình bày trong khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trên con đường kiếm tìm ý nghĩa của bản thân, có người chọn cách bước vào đám đông; người khác lại chọn bước ra khỏi đám đông.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

.....**HẾT**.....

- **Thí sinh không được sử dụng tài liệu.**

- **Giám thị không giải thích gì thêm.**

ĐỀ 3	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

*Một ngày đường từ miền đất trung du
Tôi chỉ gặp bụi bay và nắng gắt
Sang thu rồi gió vẫn nồng da mặt
Tiếng ve nào còn sót trong lùm cây
Nghe chói lòng nỗi nhớ cuối tình yêu
Chợt thấy lạc giữa bốn bề vắng ngắt
Lên cao... lên cao nắng như dần nhạt
Bỗng vui mừng bắt gặp một nhành hoa
Khắp Hoàng Liên trên một ngàn thước núi
Hoa nếp mỏng manh trước tầm gió thổi
Hoa diếp vàng cô độc giữa thâm u*

Và bên đường hoa nghệ dại ngẩn ngơ
 Hoa sim tím một nỗi buồn hoang dã
 Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ
 Mà thấy người cành lá khẽ lung lay...
 Hoa mọc dưới chân người, hoa mọc đến chân mây
 (Có nhiều thứ hoa còn chưa biết rõ...)

Anh đừng hỏi tên hoa làm chi nữa
 Những hoa này chỉ hoa dại mà thôi!
 Không phải hoa được ở cùng người
 Được chăm sóc những mảnh vườn sạch cỏ
 Được khoe đến muôn màu sắc lạ
 Và được đời chiêm ngưỡng mùi hương
 Không phải hoa được cắm trên bàn
 Trong ngày hội của những niềm vui mới
 Những hoa này lại nở cho triền núi
 Lại nở cho vẻ đẹp của rừng chung
 Nên ít ai để ý sắc từng bông
 Chỉ thấy núi muôn màu rực rỡ
 Đôi khi giẫm lên hoa mà chẳng nhớ...

Những hoa này chỉ hoa dại mà thôi

(Hoa dại núi Hoàng Liên, Tập thơ *Tự hát*,
 Xuân Quỳnh, NXB Văn học 1984, tr.54)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để nhận diện sự xuất hiện của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Xác định hình ảnh trung tâm để triển khai mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Lí giải vì sao các câu thơ sau không mắc lỗi câu mơ hồ:

*Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ
 Mà thấy người cành lá khẽ lung lay...*

Câu 4. Nêu rõ mạch vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về giá trị của những cống hiến thầm lặng trong cuộc đời.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh các loài hoa trong bài thơ trong phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Những điều lớn lao được tạo nên từ nhiều điều nhỏ nhất. (Van Gogh)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc hình thành lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống cho giới trẻ ngày nay.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Phần I: ĐỌC HIỂU**Đọc văn bản sau.**

Cửa sổ hai nhà cuối phố
 Không hiểu vì sao không khép bao giờ.
 Đôi bạn ngày xưa học cùng một lớp
 Cây bưởi sau nhà ngan ngát hương đưa.

Giấu một chùm hoa sau chiếc khăn tay,
 Cô gái ngập ngừng sang nhà hàng xóm,
 Bên ấy có người ngày mai ra trận.

Họ ngồi im không biết nói năng chi
 Mắt chọt tìm nhau rồi lại quay đi,
 Nào ai đã một lần dám nói ?

Hoa bưởi thơm cho lòng bối rối
 Anh không dám xin,
 Cô gái chẳng dám trao
 Chỉ mùi hương đầm ấm thanh tao
 Không giấu được cứ bay dịu nhẹ.

Cô gái như chùm hoa lặng lẽ
 Nhờ hương thơm nói hộ tình yêu.
 (Anh vô tình anh chẳng biết điều
 Tôi đã đến với anh rồi đấy...)

Rồi theo từng hơi thở của anh
 Hương thơm ấy thấm sâu vào lồng ngực
 Anh lên đường
 Hương thơm sẽ theo đi khắp

Họ chia tay
 Vẫn chẳng nói điều gì
 Mà hương thơm mãi bước người đi.

(Hương thơm- Phan Thị Thanh Nhàn- Thơ Việt Nam 1945- 1985, NXB Văn học)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Chỉ ra ấu hiệu nhận biết thể thơ của văn bản trên.

Câu 2: Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả hoa bưởi trong bài thơ?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Cô gái như chùm hoa lặng lẽ

Nhờ hương thơm nói hộ tình yêu.

Câu 4: Khổ thơ cuối đem lại cho anh/chị nhận thức gì về tình yêu tuổi trẻ thời kháng chiến ?
Câu 5: Câu chuyện tình yêu của anh lính và cô bé nhà bên khiến cho anh chị có suy nghĩ gì về tình yêu của tuổi trẻ hôm nay? Trình bày suy nghĩ của mình trong khoảng 5 – 7 dòng.

Phần II: VIẾT

Câu 1: Viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Hương thầm* – Phan Thị Thanh Nhàn

Câu 2: Viết

Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta
 Mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay

(**Khát vọng tuổi trẻ** - [Vũ Hoàng](#))

Từ 2 câu thơ trên, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ bàn về sự cống hiến của thế hệ trẻ ngày nay.

- HẾT -

ĐỀ 5	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

*Anh ra khơi
 Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
 Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
 Biển một bên và em một bên*

*Biển ồn ào, em lại dịu êm
 Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
 Anh như con tàu lắng sóng từ hai phía
 Biển một bên và em một bên*

*Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
 Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
 Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
 Biển một bên và em một bên*

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
 Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
 Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
 Biển một bên và em một bên*

*Vòm trời kia có thể sẽ không em
 Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
 Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
 Biển một bên và em một bên...*

(*Thơ tình người lính biển*, Trần Đăng Khoa, trích *Bên cửa sổ máy bay*, NXB Tác phẩm mới, 1985)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với *anh* trong bài thơ.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của *anh* với *em* trong bài thơ.

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình *anh* trong bài thơ.

Câu 5. Nếu là cô gái trong bài thơ, anh/chị muốn nói điều gì với người yêu là lính biển trong cuộc chia tay lưu luyến này? (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình *anh* trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là việc làm thường xuyên, liên tục và là trách nhiệm của toàn dân, trong đó lực lượng đoàn viên, thanh niên có vai trò quan trọng.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) nêu suy nghĩ về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.

-----HẾT-----

ĐỀ 6	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
-------------	--

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SÀO KÊ TÌNH THƯƠNG

Bản sào kê dài mười mấy ngàn trang của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về khoản đóng góp hỗ trợ đồng bào miền Bắc, những ngày qua nhận được sự đồng tình ủng hộ cao của dư luận về tính minh bạch, thấu tình đạt lý trong một hoạt động vốn tiềm ẩn nhiều lao xao bàn luận: *Quyên góp từ thiện.*

Rồi mỗi ngày thêm vào hàng trăm trang giấy sào kê nói dài dòng chảy tử tế, nghĩa tình của người Việt hướng về đồng bào ruột thịt.

(....)Thấm nỗi đau của đồng bào, hàng triệu trái tim thổn thức chia sẻ từng ngày lương, từng khoản đóng góp.

Chẳng thể so sánh khắp khiêng thế nào là nhiều, là ít trong mỗi đồng tiền chắt chiu gửi về cứu trợ. Bởi mọi sự đóng góp là tùy tâm và mỗi người có một cảnh đời riêng.

Trong nỗi đau chứng kiến thảm cảnh thiên tai tàn quét các tỉnh miền Bắc hôm nay, trái tim ta đã được sưởi ấm bằng vô vàn đốm lửa lấp lánh tình người.

Bản sào kê hơn chục nghìn trang giấy khiến cộng đồng mạng thức trắng đêm "check var" trưng ra muôn vàn cung bậc cảm xúc: có hân hoan, phấn khởi vì lòng tốt qua những con số trung thực và lời nhắn gửi động viên chân thành, dễ thương, mộc mạc.

Và có cả sự bức xúc, phẫn nộ, tức giận trước hành vi "phóng bạt" từ thiện của bao người thích "làm màu", ưa trưng trổ, muốn lòe bịp dư luận.

Lòng tốt bị lợi dụng để đánh bóng tên tuổi trên không gian mạng một cách kệch cỡm, vô cảm đến thế sao?

Tình thương bị che lấp để mấy con số ảo biến hóa vi diệu thành hàng trăm triệu đồng một cách dễ dãi, vô hồn đến thế sao? Phẫn nộ và chua chát quá!

(...) Một nghìn đồng, mười nghìn đồng, trăm nghìn đồng gửi về cứu trợ đồng bào bão lũ đều đáng quý. Nó vượt ra ngoài mệnh giá của đồng tiền, bởi lòng tốt không thể đo đếm, tình thương không thể cân đo.

Nhưng câu chuyện sẽ đảo chiều 360 độ khi bản sao kê vạch trần sự thật: người ta cố tình thêm vào vài con số 0, dùng vài biểu tượng icon che lấp lỗ rồi tung lên mạng để làm màu rằng: tôi đã đóng chùng ấy vì thương đồng bào, tôi đã góp chùng kia vì xót đồng bào, tôi đã chuyển khoản chùng đó vì giữ lời hứa với mọi người...

Hài hước đến mức chưa chát khi cộng đồng mạng gọi ngày 13-9 là "đại hội xin lỗi" vì quá nhiều lời nhận lỗi, bao biện, hứa hẹn được đưa ra nhằm gỡ gạc cho danh dự và lòng tự trọng. Nhưng thú thực, mọi lời xin lỗi đều chẳng thể cứu vãn hình ảnh cá nhân và níu giữ được cái nhìn thiện cảm của dư luận!

Bản sao kê tình thương hôm nay sẽ còn sáng mãi đến mai sau để nhắc nhở một bài học từ ngày thơ bé: Trung thực là tài sản quý giá nhất của mỗi người!

(Thanh Nguyễn Dẫn theo báo tuoitre.vn ngày 15/09/2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản?

Câu 2. Trong văn bản, ngoài nghị luận, tác giả còn kết hợp với phương thức biểu đạt nào khác?

Câu 3. Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ sau trong văn bản: *Lòng tốt bị lợi dụng để đánh bóng tên tuổi trên không gian mạng một cách kệch cỡm, vô cảm đến thế sao?*

Câu 4. Anh/chị nghĩ như thế nào trước “hành vi “phông bạt” từ thiện của bao người thích “làm màu”, ưa trưng trổ, muốn lòe bịp dư luận” được nêu ra trong văn bản?

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về phát biểu của tác giả: *Trung thực là tài sản quý giá nhất của mỗi người!* (viết 5 đến 7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về tầm quan trọng của việc gìn giữ những giá trị văn hóa dân tộc của người trẻ trong thời đại hiện nay.

Câu 2. Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh cách thể hiện nỗi nhớ trong hai bài thơ trên.

Ngữ liệu 1

NHỚ

Hàm Anh

*Em nhớ anh
như nhớ linh hồn mình một hôm vắng nắng bỏ chơi xa...
để lại thân xác này ngơ ngác!*

*Em kêu anh
như tiếng con nai tác
vọng qua triền đồi mơ...*

*Em tha thiết anh, tha thiết, tha thiết
như xóm nhỏ vườn chiều chân núi toả hương mưa..*

(Dẫn theo thivien.net)

Ngữ liệu 2

NHỚ EM

Xuân Diệu

*Nhớ em như một vết thương
Trong lòng; như vờ mảnh gương trong lòng.
Như cầm cốc thủy tinh trong
Trong tay bóp nát, máu dòng dòng sa.*

*Em là vui sướng của ta;
Mến yêu vô tận, em là nỗi đau,
Sống trên quả đất tìm nhau,
Nhớ em như nước xoáy sâu đập bờ.*

*Hỡi người yêu mến muôn xưa,
Yêu muôn sau, với bấy giờ đang yêu,
Những ai lướt sóng cười triêu,*

Chú thích

Hàm Anh tên thật là Phan Thanh Thủy, sinh năm 1970, từng là sinh viên Khoa Ngữ văn, ĐH Tổng hợp Hà Nội khoá 33. Năm 1989, được Trường Viết văn Nguyễn Du tuyển và gửi sang học tại Trường Viết văn M. Gorki, tốt nghiệp Trường Viết văn mang tên M.Goóc-ki, Matxcova, Liên bang Nga, khoá 1990-1996, Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam tại Liên bang Nga từ năm 1994. Sau khi về nước, chị công tác tại Bộ Ngoại giao. Ngôn ngữ thơ Hàm Anh tinh tế, có sức hàm chứa lớn trong một lối diễn đạt tự nhiên, giản dị, đầy cảm xúc và cấu tứ gây bất ngờ.

Xuân Diệu (1916 – 1985), còn có bút danh là Trảo Nha, tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu. Ông xuất thân trong một gia đình nhà nho, quê ở làng Trảo Nha (nay là xã Đại Lộc), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Xuân Diệu được mệnh danh là nhà thơ “*mới nhất trong các nhà thơ mới*” (Hoài Thanh). Ông đã đem đến cho thơ ca đương thời một sức sống mới, một nguồn cảm hứng mới, thể hiện một quan niệm sống mới mẻ, cùng với những cách tân nghệ thuật đầy sáng tạo. Ông là nhà thơ của mùa xuân, của tình yêu và tuổi trẻ với một giọng thơ sôi nổi, đắm say, yêu đời thắm thiết. Xuân Diệu là cây bút có sức sáng tạo mãnh liệt, dồi dào, bền bỉ, có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực của văn học Việt nam hiện đại. Ông xứng đáng với danh hiệu một nhà thơ lớn, một nghệ sĩ lớn, một nhà văn hóa lớn.

ĐỀ 7**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

“*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang ,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng
Đây mùa thu tới – mùa thu tới
Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rĩa màu xanh.
Những luồng run rẩy rung rinh lá ...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh...
Thỉnh thoảng nàng trắng tự ngân ngơ...
Non xa khởi sự nhạt sương mờ ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã văng người sang những chuyến đò.
Mây vẫn từng không, chim bay đi.
Khi trời u uất hận chia ly
Mây vẫn từng không, chim bay đi .
Khi trời u uất hận chia ly
It nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì”*
(*Đây mùa thu tới* – Xuân Diệu)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính (0.5 điểm)

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ gì ? (0,5 điểm)

Câu 3. Bức tranh mùa thu hiện lên qua những hình ảnh nào ? Những hình ảnh ấy có gì đặc biệt (1 điểm)

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật sử dụng trong 2 câu thơ: “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang/ Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”. (1 điểm)

Câu 5. Nêu nhận xét của anh/chị về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ (1 điểm)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của văn bản trong phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về tình yêu quê hương đất nước.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích:****Nếp nhà (trích)**

Mùa xuân ở Hà Nội bao giờ cũng đẹp. Với tôi đã nhiều năm không được sống ở Hà Nội vào mùa xuân lại càng thấy đẹp. Một chút lạnh trong hơi gió tạt qua mặt. Một chút mưa bụi bay lây rây như có như không. Trời hơi tối, mặt đường hơi sẫm nhưng mặt người và quần áo rét họ mặc cứ sáng bừng lên những màu sắc tươi tắn. Đã có mùi son phấn và nước hoa bất chợt thoảng qua ở một góc phố, trong một đám đông. Nói nhỏ đi, cười nhỏ hơn, ít nghe những câu chửi tục, những tiếng đệm tục. Giàu hơn trước nhiều, sang hơn trước nhiều, cứ cho là bề ngoài thì cũng vẫn rất đáng mừng. Chỉ có nhà bà cô tôi là ít thay đổi, hầu như không thay đổi. Vẫn mấy chiếc xe máy đã cũ, và vẫn còn nhiều xe đạp, loại xe đạp cà tàng từ những năm nào. Trời nắng các em đi xe máy, trời mưa đi xe đạp, đỡ phải rửa xe. Ăn mặc của bà cụ, của các em cũng chả có gì sang hơn, như trước đây, ngày trước với Hà Nội đã là sang, bây giờ là quá thường.

[...] Chưa bao giờ tôi thấy người Hà Nội ăn mặc sang trọng như bây giờ. Chưa bao giờ tôi thấy phố xá chói lòa những tủ kính, những bảng hiệu và ánh sáng như bây giờ. Vậy mà một nhà giàu của Hà Nội có dư điều kiện để thay đổi lại không chịu thay đổi. Một đại gia đình gồm hai con trai, hai con dâu, một gái, một rể và những đứa con của họ vẫn sống chung dưới một mái nhà, ăn chung một bếp ăn. Thiên hạ thì chia ra, bà cụ lại gom vào. Vẫn rất êm thấm mới lạ chứ. Nếp nhà đã thắng được tự do của cá nhân sao? Phải nói thêm, cái nếp nhà này cũng ít ai theo kịp. Người con dâu cả vốn là con gái Hàng Bò, đỗ đại học, là một cô gái kiêu hãnh, tự tin, không dễ nhân nhượng. Ai cũng nghĩ hai người đàn bà, một già một trẻ, cùng sắc sảo sẽ rất khó chấp nhận nhau. Vậy mà họ ăn ở với nhau đã mười lăm năm chả có điều tiếng gì. Người chị của cô con dâu đến nói với bà cô tôi: "Bác chịu được tính nó thì con cũng phục thật đấy". Bà cải chính: "Đúng là tôi có phần phải chịu nó nhưng nó cũng có phần phải chịu tôi, mỗi bên chịu một nửa". Bà bảo, con dâu là vàng trời cho, mình không có công đẻ ra nó, cũng không nuôi nó ăn học ngày nào, bỗng dưng nó về nhận mình là mẹ, sinh con đẻ cái cho dòng họ, cáng đáng mọi việc từ trẻ đến già, không lẽ sống nó thì thôi còn hoạnh học nổi gì. Bà chiều quý, và tôn trọng các con dâu thật lòng nên cả hai nàng dâu đều tâm sự với mẹ chồng: "Con ở với mẹ còn thoải mái hơn ở nhà với mẹ con". Con rể và con gái được nhận nhà ở một khu tập thể, nhà chật, lại xa, con còn nhỏ. Nhưng anh con rể không muốn nhờ vả mẹ vợ, tự mình cũng thấy không tiện mà người ngoài nhìn vào càng không tiện. Bà biết thế nên bảo con rể: "Trong cái nhà của tôi có một phòng dành cho vợ anh. Cửa vợ anh tức là của anh. Cũng như mọi thứ của anh tức là của vợ anh. Chẳng lẽ anh bảo không phải". Năm ngoái khu phố có yêu cầu bà cụ báo cáo về nếp sống gia đình cho hàng phố học tập. Bà từ chối, khi tôi lại thăm, bà nói riêng: "Cái chuyện ấy ai cũng biết cả, chỉ khó học thôi". Tôi cười: "Lại khó đến thế sao?" Bà cụ nói: "Trong nhà này, ba đời nay, không một ai biết tới câu mày, câu tao. Anh có học được không?"

À, thế thì khó thật. Theo bà cụ, thời bây giờ có được vài trăm cây vàng không phải là khó, cũng không phải là lâu, nhưng có được một gia đình hạnh phúc phải mất vài đời người, phải được giáo dục vài đời. Hạnh phúc không bao giờ là món quà tặng bất ngờ, không thể đi tìm, mà cũng không nên cầu xin. Nó là cách sống, một quan niệm sống, là nếp nhà, ở trong tay mình, nhưng nhận được ra nó, có ý thức vun trồng nó, lại hoàn toàn không dễ.

[...] Bà cụ vẫn đi lễ các chùa miếu đền phủ với bạn bè nhưng bà không khẩn. Bà cũng chưa từng xem tướng, xem bói, xin xăm. Ngày chú tôi mất mọi việc hậu sự chỉ một mình cô tôi lo liệu, không hỏi han bất cứ ai, không xem giờ xem ngày gì cả. Việc cưới xin của các con cũng thế. Đưa con gái đi, đón con dâu về tuyệt đối không có xem tháng xem ngày. Trong một lần trò chuyện, bà hỏi tôi: "Anh có phân biệt được người giàu lương thiện và kẻ giàu bất lương không?" "Trong bao lâu?" "Trong một lần tiếp xúc" "Thế thì khó!" Bà bảo, bà vẫn phân biệt được. Những đứa giàu lên do cướp đoạt, lừa đảo nói chuyện một lúc là biết. Bọn họ khinh người rẻ của lắm. Họ không tin một ai cả, càng không tin còn có lòng tốt ở đời. Họ chỉ tin có tiền. Tiền là quân của họ. Một đội quân giặc cướp, sẵn sàng tàn phá tất cả, tiêu diệt tất cả để đạt được những cái đích phù phiếm của chủ nó. Bà nói, bà là người biết quý trọng đồng tiền từ trẻ tới già, nhưng mấy năm gần đây bà lại sợ tiền. Nghe chuyện của thiên hạ mà sợ. Càng ít sờ mó tới tiền càng tốt. Nó có độc đấy! Bàn tay thương vợ, bàn tay yêu con, bàn tay nắm bàn tay của bạn bè đếm mãi tiền nhẩm độc lúc nào không hay, sẽ không còn là bàn tay của người nữa. Vì lẽ đó mà bà chưa muốn bán nhà. Các con bà cũng không ỷ eo, nài ép bà phải bán nhà. Thế là may. Nhưng cái may này còn kéo dài được bao lâu? Bà vốn không tin vào sự may rủi. Bà chỉ tin vào sự chuẩn bị của mình, chuẩn bị trong cái khả năng có thể, chứ liệu hết thế nào được những việc của chục năm sau.

Nguyễn Khải

(Trích trong tập *Hà Nội trong mắt tôi*, Nguyễn Khải, NXB Trẻ, 2003)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định đề tài của đoạn trích.

Câu 2. Mùa xuân Hà Nội được nhân vật “tôi” cảm nhận qua những yếu tố nào?

Câu 3. Xác định kiểu câu trong đoạn văn sau: “*Nói nhỏ đi, cười nhỏ hơn, ít nghe những câu chửi tục, những tiếng đẽm tục.*”? Nêu hiệu quả của việc sử dụng kiểu câu đó trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/ Chị hãy nhận xét cách kể về cuộc sống của gia đình người cô của nhân vật “tôi”? Qua đó, nhân vật “tôi” muốn bày tỏ quan niệm gì?

Câu 5. Từ đoạn trích trên, anh/ chị rút ra thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với bản thân?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn khoảng 200 chữ, nêu cảm nhận về người cô của nhân vật “tôi” trong đoạn trích.

Câu 2. (4.0 điểm)

Thời gian vừa qua, có nhiều bạn trẻ đã rất tích cực trong các hoạt động thiện nguyện nhưng cũng có không ít bạn trẻ ngần ngại sợ vướng vào những lùm xùm, rắc rối không đáng có.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ những suy nghĩ của mình về vấn đề tham gia hoạt động từ thiện.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản:****Tức cảnh Pác Bó:**

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
 Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
 Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
 Cuộc đời cách mạng thật là sang.

Tháng 2-1941

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.228)**Chú thích**

Tháng 2 – 1941, sau ba mươi năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Người sống và làm việc trong hoàn cảnh hết sức gian khổ: ở trong hang Pác Bó, một hang núi nhỏ sát biên giới Việt - Trung (thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng); thường phải ăn cháo ngô, măng rừng thay cơm; bàn làm việc là một phiến đá bên bờ suối cạnh hang (được Người đặt tên là suối Lê-nin)

(1) Bẹ: ngô

(2) Sử Đảng: đây là lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, được Bác dịch vắn tắt để làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng khi đó.

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1. (0,5 điểm)** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**Câu 2. (0,5 điểm)** Ba dòng thơ đầu, cuộc sống sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc ở Pác Bó gợi ra như thế nào?**Câu 3. (1,0 điểm)** Nhận xét hiệu quả của từ láy “chông chênh” và thanh điệu trong câu thơ thứ ba của bài thơ.**Câu 4. (1,0 điểm)** Anh/chị hiểu như thế nào về chữ “sang” trong câu thơ “Cuộc đời cách mạng thật là sang”**Câu 5. (1,0 điểm)** Thông điệp mà anh/chị rút ra được qua bài thơ. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm)** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp hiện đại trong bài thơ “*Tức cảnh Pác Bó*” của Hồ Chí Minh.**Câu 2. (4,0 điểm)** Tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo.

Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600) chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề trên.

ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích:**

(1) chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô
qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
vỗng mắc cột tràm đêm ướt sũng
xuồng vượt sông dưới pháo sáng nhật nhòa
đôi lúc ngẩn người một ráng đỏ chiều xa
quên đời mình thêm tuổi
chân dấp lỏp đạp mòn tràm ngọn núi
mà không hề rợp bóng xuống tương lai

nhịp tim đập dồn lần xuất kích đầu tiên
bình tông cạ khô trên nóc hầm nòng
khét
những vỏ đồ hộp lẫn lóc
cái im lặng ù tai giữa hai đợt bom
một tiếng gà bắt chợt
bên bờ kênh hoang tàn

(2) những trận đánh ập về đầy trí nhớ
pháo chụp nổ ngang trời từng bưng khói

(3) thế hệ chúng tôi không sống bằng kỷ
niệm
không dựa dẫm những hào quang có
sẵn
lòng vô tư như gió chướng trong lành
như sắc trời ngày nắng tự nhiên xanh

(Trích Một người lính nói về thế hệ mình – Thanh Thảo – Tuyển tập thơ Thanh Thảo –

NXB Hội nhà văn, 2007, tr 63-64)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định chủ thể trữ tình trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra dấu hiệu nhận diện thể thơ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong khổ thơ thứ (2).

Câu 4. Đoạn thơ thứ (3), anh/ chị có cảm nhận gì về vẻ đẹp tâm hồn của “thế hệ chúng tôi”.

Câu 5. Anh/chị hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất đối với bản thân từ đoạn trích trên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1(2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong đoạn ở trích phần Đọc hiểu:

chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô
Qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
Vỗng mắc cột tràm đêm ướt sũng
Xuồng vượt sông dưới pháo sáng nhật nhòa
Đôi lúc ngẩn người một ráng đỏ chiều xa
Quên đời mình thêm tuổi
Chân dấp lỏp đạp mòn tràm ngọn núi
Mà không hề rợp bóng xuống tương lai

Câu 2(4,0 điểm)

Trong đời sống hiện đại ngày nay bên cạnh những bạn trẻ luôn có ý thức làm tròn trách nhiệm của bản thân thì cũng có không ít bộ phận lại có lối sống vô trách nhiệm.

Với góc nhìn của người trẻ, anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm đối với tuổi trẻ hiện nay.

-----HẾT-----

ĐỀ 11	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân
Cây già trắng lá
Ôi thành phố tôi yêu kỳ lạ
Cái sống như trăn trở ngày đêm
Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm
Thành phố cũng như tôi đang lớn
Những gác xép bộn bề hy vọng
Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...*

*Tôi trở về những ngõ quen xưa
Mỗi ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự
Tôi trở lại những lối mòn quá khứ
Có tấm tình ta mắc nợ cha ông*

*(Nhịp chày sương hay tiếng trống thu không
Nét son đượm trên vòm cong mái cổ)
Tôi trở lại những lối mòn tình tự
Cánh bướm màu hạnh phúc cứ bay đôi
Tiếng ve ran những điệp khúc mùa vui...*

*...Ôi rất lâu rất lâu
Tôi mới lại đi một ngày thông thả
Thành phố như tim tôi êm ả
Sau rất nhiều gian lao.*

(Trích *Trở lại trái tim mình* – Bằng Việt (*), Thơ tuyển 1961 – 2001, NXB Văn học, 2003, tr. 12)

Chú thích:

(*) *Bằng Việt* tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng, thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông thường sâu lắng trầm tư thích hợp với người đọc thơ trong sự trầm tĩnh, vắng lặng. Bài thơ *Trở lại trái tim mình* của Bằng Việt đạt Giải nhất về thơ của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nội năm 1967.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh gắn với điệp ngữ *Tôi trở về* và *Tôi trở lại*.

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về câu thơ sau: *Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm*?

Câu 4. Chỉ ra diễn biến tâm trạng của chủ thể trữ tình trong đoạn trích.

Câu 5. Tâm sự của tác giả trong câu thơ: *Có tấm tình ta mắc nợ cha ông* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong đoạn trích *Trở lại trái tim mình* ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo của tuổi trẻ*.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU *Đọc văn bản sau:***ĐỈNH NÚI**

Tặng đồng đội tôi ở Quân khu I

Ta ngự giữa đỉnh trời

Canh một vùng biên ải

Cho làn sương mong manh

Hoá trường thành vững chãi

Lán buộc vào hoàng hôn

Ráng vàng cùng đến ở

Bao nhiêu là núi non

Ríu rít ngoài cửa sổ

Những mùa đi thăm thẳm

Trong mung lung chiều tà

Biết bao chàng lính trẻ

Đã thành ông bố già?

Áo lên màu mốc trắng

Tóc đầm đìa sương bay

Lời yêu không muốn ngỏ

Sợ lẫn vào gió mây

Bỗng ngời ngời chớp núi

Em xoè ô thăm ta

Bàng hoàng, xô tung cửa

Hoá ra vàng trắng xa.

Cao Bằng 1995

(Trần Đăng Khoa, Tạp chí Văn nghệ số 9, 1995)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ của văn bản thơ.

Câu 2. Xác định những câu thơ miêu tả hình tượng người lính trong bài thơ.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ:

Biết bao chàng lính trẻ

Đã thành ông bố già?

Câu 4. Chỉ rõ sự vận động của thời gian vật lí và vận động của thời gian đời người trong bài thơ trên.

Câu 5. Từ tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ trên, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với đất nước (khoảng 5-7 dòng).

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về cuộc sống của người lính nơi biên cương trong bài thơ Đỉnh núi (Trần Đăng Khoa) ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm) Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----HẾT-----

ĐỀ 13

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU *Đọc văn bản sau:*

(Lược: Trưa ngày ba mươi tháng Chạp, tôi theo chân anh Ngạn cùng một người chiến sĩ liên lạc tên Vang lên ăn Tết ở Pa-khen, một bản ở ngay sát biên giới giáp nước bạn Lào. Suốt dọc đường, Ngạn kể cho chúng tôi nghe những ngày đầu kháng chiến anh hoạt động trên đất Pa-khen)

Ngạn thuộc loại người quen với rừng. Lần đầu mới gặp anh ta khó làm quen ngay. Anh hơi lạnh lùng. Anh không thích bắt tay, càng không thích mời mọc, xã giao, cả với khách lạ. Những khách lạ tới huyện đội, hãy cứ đi theo anh xuống bản một chuyến, dù không ưa anh thì cũng phải nhận thấy ở cuộc đời anh có nhiều điều đáng tìm tòi để biết.

Ngạn đã ngoài bốn mươi, quê vùng xuôi, đầu tận giáp biển, nhưng từ ngày mới vào bộ đội, anh đã lăn lộn trên vùng rừng núi biên giới. Anh ở bộ đội gần hai mươi năm thì gần hai mươi năm lăn lộn trên mảnh đất này. Công tác của anh thôi thì đủ: đánh Pháp, đánh phi, nắm dân, tìm đất... Chúng ta hãy giờ tám bản đồ của nước Việt Nam ta. Trên địa giới miền Tây, một quãng có một cái chấm bằng hạt đất hơi lồi ra. Đó là mảnh rừng âm u có con suối mà ba chúng tôi đang đi giữa lòng nó. Chôn này, như đã nói, tôi mới đặt chân tới lần đầu. Đồng chí Vang, liên lạc của Ngạn, mới mười bảy tuổi, là người dân bản Pa-khen. Còn Ngạn? Khi Vang chưa đẻ thì Ngạn đã chiến đấu ở đây, anh và người ông ngoại của Vang là hai người đã có công đưa mảnh đất Pa-khen trở về bản đồ của Tổ quốc.

Năm 1945, dù đã có chính quyền cách mạng ở biên giới nhưng vùng đất Pa-khen vẫn bị Pháp

nhập vào đất Lào, mọi giấy tờ địa chính cũ bị Pháp hủy hết. Lúc ấy, Ngạn là chiến sĩ vệ quốc đoàn chiến đấu bị thương, anh bị lạc đơn vị, anh được Y Khiêu - một người con gái người Lào công về, chữa lành vết thương. Sau khi vết thương khỏi, Ngạn ở lại bản tạo dựng cơ sở kháng chiến tại Pa-khen.

(Lược: Sau gần nửa năm, vùng Pa-khen liên tiếp nổ ra những trận đánh phục kích, tập kích nhỏ làm rung chuyển hệ thống đồn ải của quân Pháp và bọn thổ phi theo Pháp. Cảm phục tài trí và lòng dũng cảm của Ngạn, cha của Y Khiêu mời Ngạn đến uống rượu và nói với Ngạn muốn gả Y Khiêu cho anh.)

.....Ông với tay lên nóc nhà lấy một ống tre, lôi từ trong cái ống tre đầy bồ hóng ra những tờ giấy bản viết bằng chữ nho và chữ nôm, có tờ đóng dấu son và đã vàng úa. Đây là những giấy tờ mà theo cáo thị của đồn Pháp, nhà ai còn thu giấu sẽ bị đem xử bắn. Đây là tất cả bằng chứng xác thực chứng tỏ đất Pa-khen là đất Việt Nam. Ông già Lào trao tất cả cho Ngạn, với một lời dặn: “Mảnh đất này là đất Việt Nam. Anh là người chiến sĩ bộ đội Việt Nam, anh hãy giữ lấy”.

(Trích “Nguồn suối”, Tuyển tập Nguyễn Minh Châu, Nhà xuất bản Văn học, 2006, tr 6-9)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả tính cách của Ngạn trong đoạn trích.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê tại vị trí in đậm trong đoạn trích.

Câu 4. Nêu ý nghĩa của câu văn: Ông già Lào trao tất cả cho Ngạn, với một lời dặn: “Mảnh đất này là đất Việt Nam. Anh là người chiến sĩ bộ đội Việt Nam, anh hãy giữ lấy”.

Câu 5. Từ nhân vật Ngạn trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu những phẩm chất cần có để trở thành một công dân yêu nước hiện nay (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ngôi kể, điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích “Nguồn suối” của Nguyễn Minh Châu ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm) “Vì cơ hội như một chuyến tàu, bởi nếu nó đến muộn, bạn phải đợi, còn nếu bạn đến muộn, nó vụt mất”.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) nêu quan điểm của anh/chị về chủ đề: Tuổi trẻ và việc nắm bắt cơ hội trong cuộc sống.

-----HẾT-----

ĐỀ 14	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN
--------------	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mùa cỏ nở hoa

Con yêu ơi!
Nếu mẹ là cánh đồng
Con là cỏ, nở hoa trong lòng mẹ
Dẫu chẳng đủ rộng dài như sông bể
Vẫn chứa chan ngày nắng dưới mặt trời
Khi đêm về hứng muôn ánh sao rơi
Sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm
Cỏ yêu nhé cứ hồn nhiên mà lớn
Phủ xanh non lên đất mẹ hiền hoà
Rồi một ngày cỏ nở thắm muôn hoa
Cánh đồng mẹ rộn ràng cùng gió mát
Cỏ thơm thảo toả hương đồng bát ngát
Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân
Những mạch ngầm trong đất mãi trào dâng
Dòng nước mát ngọt ngào nuôi dưỡng cỏ
Niềm hạnh phúc giản đơn và bé nhỏ
Được bên con mãi mãi đến vô cùng.

(Hong Vũ, Văn học và tuổi trẻ số tháng 3 năm 2019, trang 44)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ sau:

Dẫu chẳng đủ rộng dài như sông bể
Vẫn chứa chan ngày nắng dưới mặt trời
Khi đêm về hứng muôn ánh sao rơi
Sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong những dòng thơ sau:

“Cỏ thơm thảo toả hương đồng bát ngát
Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân”

Câu 4. Anh (chị) hiểu như thế nào về các câu thơ:

“Rồi một ngày cỏ nở thắm muôn hoa
Cánh đồng mẹ rộn ràng cùng gió mát
Cỏ thơm thảo tỏa hương đồng bát ngát
Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân”

Câu 5. Anh (chị) có đồng ý với quan niệm: “Tình yêu thương của mẹ chính là thứ tình cảm vô giá, vô điều kiện và là tình cảm cao đẹp nhất” không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ thể hiện suy nghĩ của anh (chị) về tình cảm của người mẹ dành cho con trong bài thơ trên.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm)

Tuổi trẻ là tuổi của cái tôi. Là người trẻ, ai cũng muốn thể hiện cái tôi cá tính của bản thân. Từ góc nhìn của người trẻ, anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----HẾT-----

ĐỀ 15	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

KHÚC HÁT ĐỒNG QUÊ

(Chữ Văn Long)

(1) Anh hát em nghe khúc hát đồng quê
Cho lắng lại vui buồn muôn thuở
Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,
Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!

(2) Anh hát em nghe về những con người
Sống với đất chết lẫn vào cùng đất
Chỉ để lại nụ cười chân thật
Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.

(3) Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em
Ấn hạt gạo không quên người cày cuốc...
Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,
Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?

(5) Câu thơ anh, anh viết suốt đời
Xin gửi trọn mồ hôi cho đồng, cho đất,
Mong nắng bớt dữ dội, mong mưa đừng lụt
ngập
Mong mùa màng thoai thoải bát đoi no

(6) Có điều gì luôn nuôi tiếc ngẩn ngơ
Xin tuổi trẻ đừng qua mau, xin tuổi già đến chậm
Những đôi lứa sau ta bớt đi lặn dạn
Sống đến trăm năm, yêu đến bạc đầu!

(7) Anh hát em nghe với cả nguyện cầu
Con người sống với nhau cứ mãi còn vụng dại
Để mãi mãi thương nhau, để thương nhau mãi mãi
Người không thương nhau, có rất ít trên đời!

(Bài thơ đăng trên Tạp chí Cửa Việt,

(4) Có điều gì luôn day dứt trong anh
 Như thể tình yêu như lời thề thốt:
 Suốt đời thương em làm sao khác được
 Anh cũng thương đồng, thương bãi vậy thôi.

Chú thích: Nhà thơ Chữ Văn Long sinh năm 1942, quê ở Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Rời trường phổ thông, ông đã đi học trường Trung cấp cơ điện rồi xung phong đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Quảng Ninh. Năm 1979, ông về công tác ở Hội Văn nghệ Hà Nội, làm Báo Người Hà Nội. Ông từng học Trường viết văn Nguyễn Du khóa I, đã in 15 tập thơ, tiểu luận văn chương và được trao nhiều giải thưởng. Chữ Văn Long - một tâm hồn chân chất đồng quê - nhà thơ của nỗi trăn trở và yêu thương con người.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Trong khổ (2), “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của *anh* với *em* trong bài thơ.

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được tác giả sử dụng trong khổ thơ sau:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê
 Cho lắng lại vui buồn muôn thuở
 Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,
 Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

Câu 5. Từ mong ước của tác giả trong câu thơ “Người không thương nhau, có rất ít trên đời”, theo anh/chị, làm cách nào để mong ước đó trở thành hiện thực? Tại sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau trong phần Đọc hiểu:

*Anh hát em nghe về những con người
 Sống với đất chết lẫn vào cùng đất
 Chỉ để lại nụ cười chân thật
 Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên*

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em
 Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...
 Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,
 Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

Câu 2 (4,0 điểm)

Phải chăng chỉ ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ suy ngẫm về quan niệm trên?

..... **Hết**.....

Họ và tên thí sinh..... Số báo
 danh.....

ĐỀ 16**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản:**

(**Lược một đoạn:** Nhân vật huyện Hình trạc ngoại tứ tuần, béo đến nổi lỗ chân lông căng ra, râu không có chỗ lách ra ngoài được).

Buổi hầu sáng hôm ấy.

Con mẹ Nuôi⁽¹⁾, tay cầm lá đơn, đứng ở sân công đường. Nó hót hơ hót hải qua cổng chòi, rồi sợ sệt bờ ngõ, không biết quan ngồi buồng nào. Bỗng một người mặc áo cánh nái nhuộm vỏ già chạy xông xộc đến trước mặt nó, và hỏi:

- *Đi đâu?*

Con mẹ biết ngay rằng đó là cậu lính lệ. Và như hiểu rõ phép vào quan, nó giúi đưa cậu lệ hai hào đã cầm sẵn ở trong tay, rồi nói nhỏ:

- *Nhờ cậu bẩm quan cho tôi vào hầu.*

Cậu lệ tuy đã cầm tiền, nhưng làm như ta không để ý đến việc nhỏ nhen ấy, bèn vừa thò tay, vừa nói to:

- *Đưa xem đơn, việc gì?*

Rồi trong khi nhà Nuôi kể lễ, thì cậu lệ đánh vắn để đọc lá đơn. Đoạn cậu lắc đầu, nhăn mặt bảo:

- *Vào kia, nhờ bác nho Quý bác ấy làm hộ cho. Đơn này không được. Con mẹ tái mặt, hỏi:*

- *Không được thế nào, thưa*

cậu? Cậu lệ giơ hai tay ra giảng:

- *Nghĩa là nếu nhà chị muốn việc chóng xong, nghe chưa?*

- *Thưa cậu, cậu cứ vào trình quan hộ. Chả nói giấu gì cậu, nhà tôi bị mất trộm hết sạch cả đồ đạc lẫn tiền nong. Sáng nay, vay mãi mới được một đồng hai hào, để đi trình quan, cậu làm ơn thương hộ cho. [...]*

Bỗng một tiếng chuông gọi. Cậu lệ dạ giật một tiếng, rồi ù té chạy. Con mẹ Nuôi nhìn theo, biết rằng buồng quan ngồi ở chỗ ấy. Nó đánh liều tiến đến, vừa tiến, vừa lo. Nó bước chân lên thềm, trông ngực bắt đầu nổi mạnh. Nó đã trông thấy quan. Nó lại sợ nữa. Vì lo sợ quá, nên quên đứt rằng chính nó đi trình việc mất trộm. Nó lại tưởng như nó là đứa trộm vậy. Nó rón rén, đứng nép vào cạnh cửa, thập thò, ghé vào trong, và lắng tai nghe. Nó thấy quan đang dặn cậu lệ xuống bảo nhà bếp ninh cho thật dừ cái chân giò.

[...] Bỗng hai con gà tây béo sù quàng quạc kêu ở sân trước. Nó thốt giật nảy mình. Quan đang ngồi, choàng một cái, ngài đứng dậy, chạy vội ra hiên, đứng ngay cạnh nhà Nuôi, và gọi vẳng:

- *Có đứa nào đấy, lừa hai con gà vào cho tao!*

Tức thì, người ta chạy tán loạn để xua gà, và nhà Nuôi thì chắp hai tay, quỳ ngay xuống gạch, và nâng ngang đầu cái lá đơn.

Khi đôi gà đã chạy về, quan bèn nhìn con mẹ và bảo:

- *Vào đây.*

Nó mừng quá, lóp ngóp đứng dậy, vội vã theo vào trong buồng giấy.

Nó đứng ở cạnh bàn, run lên bần bật. Nó liếc nhìn quan. Ngài oai vệ quá. Nó lại sợ hơn nữa. Nhưng dù run hay sợ, nó cũng không quên được việc vi thiềng⁽²⁾ quan.

Nhưng tiền trình diện quan, nó lại buộc vào trong dải yếm. Nó cởi ra mới lấy được.

Nó mới lúi húi rút cái nút buộc ra. Nó sợ quan chờ lâu, nên phải vội vàng. Mà vì vội vàng, lại lo quan gắt, nên nó lóng ngóng. Cái nút vừa xổ ra, thì loảng xoảng, cả món tiền

roi tiết cả xuống gạch.

Năm đồng hào đôi nảy lên mấy cái, và từng ấy tiếng kêu làm nó giật mình. Tự nhiên, nó choáng cả người và hoa cả mắt. Nó cúi nhìn chỗ nhiều hào rơi nhất, ngay bên cạnh nó. Đồng thì chui nằm ẹp gần chân nó, đồng thì xoay tít mấy vòng, đồng thì bắn ra góc buồng. Mấy đồng nữa thì thi nhau lăn ra tận chỗ xa.

Nó không thấy quan nói gì, nên cũng hơi tĩnh tâm. Nó bèn cúi xuống để nhặt tiền. Một đồng, hai đồng. Đồng thứ ba nghiêng ở mé tường. Nó tìm đồng thứ tư. Mãi nó mới thấy ở tận gần chân bàn giấy của quan. Nó tìm đồng thứ năm. Quái, nó tìm mãi, mà không thấy đâu cả.

Nó phải có năm hào đôi. Năm hào đôi mới thành một đồng bạc được. Vừa ban nãy, nó giờ ra cho cậu lệ xem, và lại buộc cẩn thận vào dải yếm. Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được. Vậy chỉ quanh quẩn ở trong buồng này mà thôi. Nhưng nó đã tìm kỹ lắm rồi. Mà trình đơn tám hào, tất nó bị quan chửi. Không biết làm thế nào được, nó tần ngần chấp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn ạ.

Rồi nó lúi lúi bước ra cửa. Rồi nó đi về...

Ông huyện Hình cứ ngồi yên sau bàn giấy để nhìn theo con mẹ khôn nạn. Rồi khi thấy nó đã đi khuất, ông mới đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giấy ra một tý. Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giấy bám vào, rồi bỏ tọt vào túi.

(Đồng hào có ma, Nguyễn Công Hoan, NXB Văn học)

Con mẹ Nuôi⁽¹⁾: nhân vật tên là Nuôi; con mẹ Nuôi là cách gọi tên người một cách dân dã, thường thấy ở xã hội nông thôn xưa.

Vì thiêng⁽²⁾: chỉ lễ vật ít ỏi mang đến biếu kẻ bề trên. Trong truyện Đồng hào có ma, vì thiêng có nghĩa là đưa lễ vật đến để dứt lốt.

*Về tác giả Nguyễn Công Hoan (1903-1977), là một trong số những tác giả đặt nền móng cho nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, một cây bút trào phúng xuất sắc, có sức sáng tạo dồi dào, dẻo dai. Hơn nửa thế kỉ cầm bút, ông đã để lại một sự nghiệp văn học đồ sộ. Toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Công Hoan là một bức tranh phong phú, sống động về xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Câu chuyện được kể theo ngôi kể nào?

Câu 2. Anh/chị hiểu gì về nhan đề “Đồng hào có ma”?

Câu 3. Theo anh/chị, chi tiết “Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giấy bám vào, rồi bỏ tọt vào túi” có ý nghĩa gì?

Câu 4. Nhận xét về thái độ của tác giả dành cho các nhân vật trong truyện.

Câu 5. Trình bày quan điểm của anh/chị về việc dứt lốt, hối lộ quan lại của nhân vật mẹ Nuôi trong truyện.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật huyện Hình trong truyện Đồng hào có ma của nhà văn Nguyễn Công Hoan.

Câu 2 (4,0 điểm)

Nhiều bạn trẻ bây giờ có ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài. Em suy nghĩ như thế nào về ước mơ đó? (Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ để trả lời cho câu hỏi đó)

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên học sinh:Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

Rồi trong mơ ta hóa thành cây
cây nho nhỏ lá xanh cành gầy
đi lang thang trong thành phố hừng đông
khe khẽ rung như một chiếc chuông con

một cái cây sống
nhỏ to không quan trọng
một cái cây

dù cổ thụ hay tơ non
một cái cây trầm ngâm
nói chuyện gì không ai nghe rõ
bạn bè quanh năm gió
cười một mình xanh chút nắng chút mây

tôi ước mình là một cái cây
thì thoảng có chim tôi hót
con chim sâu bé bóng nhảy nhót
chẳng cần biết thế giới ra sao

một cái cây xanh đến từng chiếc lá
buổi sớm tỏa dương khi
ban đêm hứng ánh trăng
một cái cây lang thang
dù đứng im một chỗ

những ngày rồi qua những người rồi xa
cái cây rung khẽ từng chiếc lá
chúng ta là ai chúng ta về đâu
chờ mãi cơn mưa rào rất lạ

nắng gay gắt cứ như cái gắt
cây lá nhỏ nép mình chật vật
chúng ta là ai xanh được bao lâu
lặng im lá vàng rơi chạm đất

(Tôi thích mình là một cái cây, Thanh Thảo,

<https://baodanang.vn/channel/5433/202404/bai-tho-ve-cay-xanh-3970968/index.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Tìm các từ láy miêu tả về cái cây trong khổ thơ đầu.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong đoạn thơ sau:

buổi sớm tỏa dương khi
ban đêm hứng ánh trăng

*một cái cây lang thang
dù đứng im một chỗ*

Câu 4. Nhận xét về sự vận động mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. Từ lời tâm sự của chủ thể trữ tình ao ước thành cái cây trong bài thơ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của việc sống hòa mình vào thiên nhiên.

II. VIẾT(6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (*khoảng 200 chữ*) phân tích hình tượng cái cây trong mối quan hệ với con người ở bài thơ phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm)

AI (trí tuệ thông minh nhân tạo) đã làm được nhiều công việc thay con người. Thất nghiệp vì AI với người trẻ không còn là nguy cơ quá xa.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (*khoảng 600 chữ*) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

Hết.

ĐỀ 18	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:

“Chiếc vé tàu cũng hồi hộp như con
khi con về với mẹ

con lại ngồi vào chiếc chõng tre xưa
nơi mẹ vẫn ngồi khâu, cha thường chẻ lạt
bao xa cách lấp bằng chốc lát
trăm cánh rừng về dưới giọt ranh thưa

xin mẹ lại cho con bắt đầu đi gánh nước
gánh bao nhiêu trong mát để dành
xin mẹ lại cho con nấu bữa cơm mà không cần giấu khói

để con được cảm ơn ngọn lửa nhà ta
ngọn lửa biết thay con tìm lời an ủi mẹ

vẫn chiếc dây phơi buộc ở đuôi kèo
vẫn ở đó giờ cao hơn với mẹ
con phơi áo nghe hai đầu dây kẻ
thương quá những khi mưa con trai mẹ vắng nhà

chiến tranh đi qua mẹ con mình
hàng gạch lún giữa sân cơn mưa còn đọng nước
hôm nay con trở về nhà
chiếc vó nhện trên tường cũ vô cùng thân thuộc

với một người từng chịu nỗi cách xa
 họ chỉ cần đi ngược con đường đã làm nên xa cách
 là có thể về với mẹ được ngay
 nhưng với một người lính như con
 muốn gặp mẹ phải vượt lên phía trước
 phải lách qua từng bước hiểm nghèo
 ở trên đó bất ngờ con gặp mẹ
 như con đang gặp mẹ bây giờ

bước chân con chưa kín mảnh sân nhà
 phía biên giới lại những ngày súng nổ
 ngôi nhà mẹ là chiếc ga bé nhỏ
 chúng con đến và đi trong suốt cuộc đời mình.”

1980

(https://www.thivien.net/Hữu_Thỉnh/Ngôi_nhà_của_mẹ)

* **Chú thích:** Hữu Thỉnh (sinh năm 1942) tên thật là Nguyễn Hữu Thỉnh; quê ở Tam Dương, Vĩnh Phúc. Ông là người viết nhiều, viết hay về con người và cuộc sống ở nông thôn. Thơ ông giản dị nhưng vô cùng tinh tế và sâu sắc.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh gần gũi, thân thuộc nơi “ngôi nhà của mẹ” mà người con đã bồi hồi bắt gặp khi trở về trong đoạn thơ sau:

*“con lại ngồi vào chiếc chõng tre xưa
 nơi mẹ vẫn ngồi khâu, cha thường chẻ lạt
 bao xa cách lấp bằng trong chóc lát
 trăm cánh rừng về dưới giọt ranh thưa”*

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ sau:

*“Chiếc vé tàu cũng hồi hộp như con
 khi con về với mẹ.”*

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung các dòng thơ sau:

*“nhưng với một người lính như con
 muốn gặp mẹ phải vượt lên phía trước
 phải lách qua từng bước hiểm nghèo”*

Câu 5. Từ suy ngẫm của tác giả “ngôi nhà mẹ là chiếc ga bé nhỏ/ chúng con đến và đi trong suốt cuộc đời mình”, anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh ngôi nhà của mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong bài thơ ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Thời kì hội nhập quốc tế đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

ĐỀ 19

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn sau:

CHUYỆN CỔ TÍCH

A.I. Kuprin¹

Đêm mùa đông. Rét. Buốt. Tuyết rơi trắng trời, trắng đất. Trong nhà đèn đã tắt hết. Gió cứ rít lên từng hồi, nóc nhà như muốn bật tung ra, cửa sổ rung lên phàn phật. Xa xa tiếng rìng gào thét.

Hình như chưa ai ngủ cả. Đứa trẻ cũng đã thức giấc, nằm im lặng, căng mắt nhìn vào bóng đêm, nghe ngóng.

Từ một nơi rất xa, từ bóng đêm và bão tuyết vọng lại một tiếng kêu cứu khắc khoải, não nề. Tiếng kêu ngân lên từng hồi rồi lắng xuống, lúc nghe rõ mồn một, lúc vắng vắng mơ hồ.

- Có người đang kêu cứu - người đàn ông lo lắng.

Trong nhà vẫn im phăng phắc.

- Đấy bà có nghe thấy không. Có người đang gặp nạn - người đàn ông ngồi bật dậy.

- Ngủ đi - tiếng người vợ khàn khàn - gió rít đấy.

- Không, nhất định là có người gặp nạn trong rừng.

- Tôi đã bảo ông đấy là gió mà. Khe khẽ cái mồm chứ, ông đánh thức con bé dậy bây giờ.

- Con có ngủ đâu. Con cũng nghe thấy tiếng người kêu cứu - đứa bé nhòe dậy.

Bão tuyết tạm ngừng giây lát, tiếng người kêu trong đêm nghe rõ mồn một như rạch vào màn đêm một vết khía.

Cứu tôi với ...! Cứu tôi với ...!

- Mẹ ơi, hay là ai đó gặp bọn cướp? Hay là...

- Không có hay là gì hết, ngủ đi - tiếng người đàn bà giận dữ - chó sói đấy. Con mà không ngủ là nó sẽ ăn thịt con đấy.

... Cứu tôi với ...! Cứu tôi với ...!

- Thật tội nghiệp... - người chồng chếp miệng - giá mà khẩu súng săn của tôi không bị hỏng thì...

- Ngủ đi, đồ hâm. Không phải việc của ông người vợ cầu nhàu.

Có tiếng guốc dép loẹt xoẹt và tiếng ho khan ngoài hành lang. Đó là ông ngoại của đứa trẻ.

¹ Aleksandr Kuprin, được mệnh danh là nhà văn của người dân thường, có vị trí rất đặc biệt trong lòng độc giả Nga. Nhiều nhà nghiên cứu vẫn cho rằng, ông chịu ảnh hưởng sâu sắc và là học trò của Liev Tolstoi và Anton Chekhov. Trong gần 40 năm sáng tác, ông để lại gần 300 tác phẩm, trong đó có những tác phẩm đã trở thành kinh điển.

- Đêm hôm khuya khoắt sao không ngủ đi mà lại làm ầm lên thế. Làm gì có ai đại gì vào rừng lúc đêm mưa và bão tuyết kia chứ? Giờ này tất cả mọi người đều ở trong chăn ấm từ lâu rồi. Các người cũng ngủ đi, và cảm ơn Chúa vì Người đã ban cho chúng ta nhà cao, tường vững và những con chó hung dữ. Hãy kể chuyện cổ tích cho con bé nghe rồi cho nó ngủ đi! - giọng người ông đầy giận giữ.

Người đàn bà bế đứa bé vào lòng và thì thầm kể chuyện:

"Ngày xưa ngày xưa trên một hòn đảo nhỏ giữa đại dương bao la có những con người khỏe mạnh, giàu có và kiêu hãnh. Họ có tất cả mọi thứ đẹp nhất, đắt nhất và cuộc sống họ thật sung túc và thịnh vượng. Những người hàng xóm vừa sợ, vừa nể, vừa căm ghét họ vì họ không biết sợ bất cứ ai, họ khinh bỉ tất cả mọi người và chỉ yêu một mình bản thân họ. Chảy trong huyết mạch của họ không phải là dòng máu thường mà là một dòng máu màu xanh lục...

... Cứu tôi với ...! Cứu tôi với ...!

Im lặng.

(Hà Việt Anh dịch) Tập truyện ngắn Aleksandr Ivanovich Kuprin, NXB Văn hóa

Thông tin.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Xác định thời gian, không gian diễn ra câu chuyện được kể trong truyện ngắn trên.

Câu 3. Đây là một truyện ngắn nhưng lại có nhan đề là: **Truyện cổ tích**; hãy phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

Câu 4. Những phản ứng trái ngược trước tiếng kêu cứu trong đêm bão tuyết phản ánh điều gì trong thái độ và tình cảm của mỗi nhân vật?

Câu 5. Từ kết thúc của truyện ngắn trên anh/ chị hãy bày tỏ suy nghĩ về sự lạnh lùng, vô cảm trong tâm hồn con người (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình **tính cách của nhân vật người đàn ông** trong truyện ngắn ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Sau cơn bão Yagi, một số tỉnh ở miền Bắc Việt Nam bị thiệt hại nặng nề. Nhiều bạn trẻ đã năng nổ, nhiệt huyết tham gia **hoạt động thiện nguyện** giúp đỡ, ủng hộ đồng bào những vùng chịu thiệt hại; nhưng cũng có một bộ phận bạn trẻ thờ ơ, thậm chí lợi dụng dịp này để sòng ảo, “phong bật”.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của người trẻ trước vấn đề của cộng đồng.

.....**HẾT**.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Bão Yagi (tên gọi ở [Philippines](#) là **Bão Enteng** - [tiếng Anh](#): *Severe Tropical Storm Enteng*, [nguyên văn](#) 'Bão nhiệt đới dữ dội Enteng', được [Việt Nam](#) định danh là **Bão số 3 năm 2024**), là [xoáy thuận nhiệt đới](#) thứ 11 của [Mùa bão Tây Bắc Thái Bình Dương 2024](#). Con bão đã ảnh hưởng tới một loạt các nước [châu Á](#) đặc biệt là [Philippines](#), [Trung Quốc](#) và [Việt Nam](#). Sau khi suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực [Tây Bắc Bộ](#) của Việt Nam, kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới từ phía bắc tràn xuống, một đợt mưa lớn kỷ lục trong vòng 30 năm đã diễn ra, gây ra [trận lũ lụt lớn tại miền Bắc Việt Nam trong năm 2024](#).

ĐỀ 20	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CẢM ƠN ĐẤT NƯỚC

(Huỳnh Thanh Hồng)

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã
xuống
Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao
Thả cánh diều bay
Lội đồng hái bông súng trắng
Mẹ nuôi tôi dài dầu mưa nắng
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca
Khoan nhặt tiếng đàn kìm
Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua

*Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo,
sóng hát
Còn vọng vang với những câu Kiều
Trong từng ngằn ấy những thương yêu
Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn
thành người*

*Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành
vành.*

(In trong *Bến quê*, NXB Văn nghệ TP
Hồ Chí Minh, 2006)

Chú thích:

Huỳnh Thanh Hồng (1964 – 2007) quê ở Vĩnh Long, là hội viên Hội Nhà báo, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Vĩnh Long. Huỳnh Thanh Hồng là một gương mặt văn nghệ được nhiều người yêu mến, nổi tiếng với men thơ nồng say. Thơ anh, nồng nàn tình yêu với quê hương xứ sở. Anh thổi vào những bài thơ của mình một men say rất lạ, dễ chạnh lòng, sâu lắng và cũng rất đỗi tự hào về quê hương, đất nước, một đất nước chịu nhiều đau thương mà vẫn quật cường, với những tấm lòng bình dị, thủy chung. Huỳnh Thanh Hồng đã xuất bản các tập thơ: *Thương nhớ người dung* (tập thơ, NXB Cửu Long, 1991), *Lời của dòng sông* (tập thơ, 2003), *Bến quê* (tập thơ – NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2006) ...

Bài thơ *Cảm ơn Đất nước* trích trong tập *Bến quê* là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Huỳnh Thanh Hồng.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Trong bài thơ, hình ảnh nào dùng để so sánh với Đất nước?

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc sử dụng chất liệu, hình ảnh mang màu sắc văn hóa dân gian trong bài thơ.

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho đất nước.

Câu 5. Từ nội dung bài thơ, hãy nêu trách nhiệm của bản thân với đất nước (trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng).

II. VIẾT

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về hình ảnh đất nước trong đoạn thơ sau:

Thời gian qua

Xin cảm ơn đất nước

Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát

Còn vọng vang với những câu Kiều

Trong từng ngấn ấy những thương yêu

Tiếng mẹ ru hời

Điệu hò thánh thót

Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người

(Trích “Cảm ơn đất nước” – Huỳnh Thanh Hồng)

Câu 2 (4.0 điểm). Tuổi trẻ thường đề cao cái tôi. Người trẻ luôn muốn khẳng định cái tôi cá tính của bản thân.

Từ góc nhìn của một người trẻ tuổi, anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

-----HẾT-----

ĐỀ 21	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau:

(1) *Cánh buồm trôi như một sự vô tình*

Trên dòng sông chiếc sà lan chìm một nửa

Giàn mướp trước nhà đã đổ

Hoa mướp vàng vô tư

Ngọn rau sam trên gạch vỡ vẫn chua

Cây mào gà nhón nhơ trước gió...

Và chúng tôi đi trên gạch vỡ

Không khóc than như thể chẳng đau thương.

(2) Chúng tôi hiểu sâu xa về sự vật quanh mình

Cánh buồn trôi cho dòng sông sống lại

Hoa mướp vàng để dựng giàn mướp dầy

Rau sam chua cho đất biết đất đang còn...

Người chết sẽ chẳng bằng lòng nếu chúng tôi quá đau thương

Chúng tôi sống thay cho người đã chết.

Hải Phòng, 1-9-1972

(Trích *Những sự vật còn sống*, Xuân Quỳnh, in trong *Không bao giờ là cuối*,

Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh gợi ra bức tranh cuộc sống đời thường trong đoạn (1) của văn bản.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong các dòng thơ sau:

Giàn mướp trước nhà đã đổ

Hoa mướp vàng vô tư

Ngon rau sam trên gạch vỡ vẫn chua

Cây mào gà nhón nhơ trước gió...

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung của đoạn thơ (2) trong văn bản?

Câu 5. Từ nội dung văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống? (trình bày 5-7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích các hình ảnh thiên nhiên qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong nhiều chương trình khởi nghiệp, có người khuyên “*Trước khi làm việc gì hãy tin vào thành công*” nhưng người khác lại khuyên “*Trước khi làm việc gì hãy lường trước thất bại*”.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

ĐỀ 1	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
------	--------------------

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm	0,5
	2	Chi tiết: Người ta gửi tới nhà Tư Lai một lá thư. Thư đề “Kính gửi ông Hai Tương”. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 đ - Thí sinh trả lời được $\frac{1}{2}$ đáp án: 0,25đ - Thí sinh không trả lời, trả lời sai: không cho điểm	0,5
	3	- Tươi là cháu nội của ông Hai Tương, được ông yêu quý nhất, được ông kể cho nghe chuyện quá khứ, chuyện về cuộc khởi nghĩa và sự hy của những người đi trước. Tươi không chỉ lắng nghe mà còn cảm nhận và hiểu sâu sắc những câu chuyện mà ông nội kể. - Tươi là một cô bé có sự trưởng thành sớm so với lứa tuổi. Cô đã có những suy nghĩ sâu sắc về cuộc sống, về những câu chuyện của ông bà, và nhất là cô ý thức được phải có trách nhiệm ghi nhớ và bảo vệ những ký ức ấy. Những câu chuyện của ông nội đã làm cho Tươi trở nên chín chắn và thấm thía hơn về những giá trị thiêng liêng của gia đình và lịch sử. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 đ - Thí sinh chỉ trả lời được 1 ý : 0,5đ - Thí sinh không trả lời, trả lời sai: không cho điểm Lưu ý: Thí sinh có thể trả lời bằng các từ ngữ/các cách diễn đạt tương đương	1,0
	4	Hòn có ý nghĩa rất sâu sắc đối với ông nội của Tươi: - Đó là một địa điểm gắn liền với những ký ức đau thương và sự hi sinh trong cuộc khởi nghĩa mà ông đã tham gia. - Hòn không chỉ là một địa danh mà còn là biểu tượng của quá khứ, của những người đồng đội đã hy sinh trong cuộc chiến đấu vì lý tưởng. - Khi ông nội của Tươi nhắc đến Hòn, ông thể hiện sự nhớ nhung và thương tiếc những người đã ra đi, đặc biệt là Thầy và những anh em khởi nghĩa đã hy sinh vì đất nước. - Hòn là nơi chứa đựng những kỷ niệm, những máu xương của người thân và đồng chí, là nơi mà ông nội không thể quên, mặc dù thời gian đã qua đi. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0đ - Thí sinh chỉ trả lời được 2 ý : 0,5đ - Thí sinh chỉ trả lời được 1 ý : 0,25đ - Thí sinh không trả lời được: 0 điểm	1,0

		Lưu ý: Thí sinh có thể trả lời bằng các từ ngữ/các cách diễn đạt tương đương.	
	5	<p>HS có thể rút ra một trong những bài học sau và có sự lí giải hợp lí, thuyết phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng và biết ơn quá khứ - Trách nhiệm bảo vệ và phát triển quê hương - Tinh thần dám hy sinh vì cộng đồng và lí tưởng - Trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp <p>...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0đ - Thí sinh chỉ trả lời được 2 ý : 0,5đ - Thí sinh chỉ trả lời được 1 ý : 0,25đ - Thí sinh không trả lời được: không cho điểm <p>Lưu ý: Thí sinh có thể trả lời bằng các từ ngữ/các cách diễn đạt tương đương.</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa truyện ngắn Ngọn đèn không tắt của tác giả Nguyễn Ngọc Tư.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa truyện ngắn Ngọn đèn không tắt của tác giả Nguyễn Ngọc Tư.</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngọn đèn không tắt là biểu tượng của sự soi sáng, của ánh sáng bất diệt mà lịch sử và ký ức mang lại. - Ngọn đèn không tắt là biểu trưng cho việc duy trì và bảo vệ những giá trị văn hóa, lịch sử trong gia đình và cộng đồng. Ông nội và Tuổi đều là những người không để ngọn đèn của ký ức tắt, mà họ tiếp tục truyền lại những câu chuyện, những bài học cho các thế hệ sau.. - Ngọn đèn không tắt còn thể hiện một tình cảm vĩnh cửu, tình yêu gia đình, tình yêu quê hương và lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh cho đất nước. - Ngọn đèn không tắt là sự trường tồn của niềm hy vọng và niềm tin vào tương lai. Ngọn đèn ấy sẽ luôn sáng, dẫn dắt mọi người đi đến một tương lai tươi sáng hơn. 	0,75
		<p>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: phân tích vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn trích. - Trình bày rõ hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. 	0,25
		đ. Diễn đạt	0,25

		Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	
		e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2		Mạng xã hội là một công cụ hữu ích, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về những hữu ích và nguy cơ của mạng xã hội đối với người trẻ.	4.0
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận về một vấn đề xã hội	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> những hữu ích và nguy cơ của mạng xã hội đối với tuổi trẻ.	0,5
		c. <i>Đề xuất hệ thống hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i> -Xác định được các ý chính của bài viết. -Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề: Mạng xã hội là một công cụ không thể thiếu trong thời đại số. Nó có thể mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đặc biệt đối với thế hệ trẻ. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Lợi ích của mạng xã hội đối với tuổi trẻ: + Kết nối và giao lưu: Mạng xã hội giúp kết nối mọi người từ khắp nơi trên thế giới, cho phép giới trẻ giao lưu và học hỏi từ bạn bè quốc tế. + Cung cấp thông tin và kiến thức: Giới trẻ có thể tìm kiếm những thông tin mình cần trên mạng. Các nền tảng như YouTube, Facebook, Instagram... cung cấp cho người trẻ các khóa học, thông tin bổ ích. + Thể hiện bản thân và sáng tạo: Mạng xã hội là nơi để giới trẻ thể hiện cá tính, sáng tạo, và các tài năng cá nhân qua các bài viết, hình ảnh, video... Cung cấp không gian để các bạn trẻ tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp nhiều hơn cho xã hội. + Hỗ trợ phát triển nghề nghiệp: Các nền tảng như LinkedIn giúp kết nối với các cơ hội nghề nghiệp, tìm việc làm, và giao lưu với những người trong ngành nghề yêu thích. Mạng xã hội cũng là phương tiện để người trẻ kiếm tiền một cách dễ dàng. - Nguy cơ của mạng xã hội đối với tuổi trẻ: + Lãng phí thời gian và giảm hiệu quả học tập: Việc lướt mạng xã hội quá mức có thể làm mất thời gian, khiến giới trẻ không tập trung vào học tập và công việc. Thời gian sử dụng mạng xã hội quá nhiều dẫn đến việc thiếu thói quen đọc sách, học hỏi từ những nguồn tài liệu truyền thống. + Ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý: Dành quá nhiều thời gian trước màn hình có thể gây ra các vấn đề về thị lực, mất ngủ, và giảm khả năng tương tác xã hội thực tế. Mạng xã hội có thể tạo ra sự lo âu, trầm cảm, sống ảo.	1,5

		<p>+ Bạo lực mạng và xâm hại thông tin cá nhân: Những hiện tượng bắt nạt trên mạng (cyberbullying), quấy rối, xúc phạm danh dự trên mạng xã hội có thể làm tổn thương tâm lý của giới trẻ. Việc chia sẻ thông tin cá nhân quá mức có thể bị kẻ xấu lợi dụng, gây hại đến đời sống cá nhân, thậm chí là những hành vi lừa đảo.</p> <p>+ Ảnh hưởng tiêu cực từ thông tin không chính xác: Mạng xã hội là nơi dễ dàng lan truyền thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của giới trẻ. Những thông tin xuyên tạc, sai sự thật có thể gây dẫn giới trẻ đến những quyết định sai lầm trong cuộc sống, thậm chí là vi phạm pháp luật.</p> <p>- Cách sử dụng mạng xã hội hợp lý để phát huy lợi ích và giảm thiểu nguy cơ:</p> <p>+ Quản lý thời gian sử dụng mạng xã hội: Giới trẻ cần biết cách phân bổ thời gian hợp lý giữa học tập, vui chơi và sử dụng mạng xã hội. Hạn chế lướt mạng xã hội quá mức, tránh để nó làm ảnh hưởng đến học tập, công việc và cuộc sống.</p> <p>+ Tăng cường ý thức bảo vệ thông tin cá nhân: Cần có ý thức bảo vệ quyền riêng tư, không chia sẻ thông tin cá nhân quá mức trên mạng xã hội. Giới trẻ cần nhận thức rõ ràng về những nguy cơ từ các kẻ xấu trên mạng, bảo vệ bản thân khỏi những mối đe dọa.</p> <p>+ Sử dụng mạng xã hội với mục đích tốt: Nên sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm thông tin hữu ích, tham gia vào các cộng đồng để học hỏi và chia sẻ kiến thức. Tham gia vào các hoạt động cộng đồng trên mạng để rèn luyện kỹ năng và xây dựng các mối quan hệ tích cực.</p> <p>* Đánh giá: Mạng xã hội có tính hai mặt, là công cụ mà chúng ta cần phải biết cách sử dụng một cách thông minh. Nếu biết tiết chế, chọn lọc thông tin và sử dụng mạng xã hội hợp lý, chúng ta sẽ tận dụng được những lợi ích mà nó mang lại. Tuy nhiên, nếu lạm dụng và thiếu kiểm soát, mạng xã hội sẽ dễ dàng trở thành con dao hai lưỡi, gây hại cho người dùng.</p>	
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được các luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</i></p>	1.0
		<p><i>đ. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm			10.0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu xác định thể thơ tự do của văn bản.	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả giọt mưa: <i>mưa nhẹ nhõm, giọt mưa chuyển choáng bay, giọt mưa nông nổi ngậy thơ, giọt mưa tin tưởng bay...</i>	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>giọt mưa- nông nổi ngậy thơ.</i> - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Với biện pháp tu từ nhân hóa, tác giả đã dùng đặc điểm của con người <i>nông nổi ngậy thơ</i> để gắn với sự vật vô tri, vô giác <i>giọt mưa</i> giúp cho hình ảnh thơ sống động, có hồn và gần gũi hơn; từ đó làm cho ý thơ trở nên giàu liên tưởng. + Giúp người đọc tưởng tượng về hình ảnh những giọt mưa mang nét tính cách: trong sáng, hồn nhiên, vô tư, tinh nghịch như những đứa trẻ. Nhấn mạnh vẻ đẹp và vai trò của mưa đã mang đến một nguồn sống trong trẻo, tươi mới cho đất trời. + Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của tác giả. 	1,0
	4	<p>Hình ảnh <i>những giọt mưa đến sớm</i> là hình ảnh biểu tượng mang ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa tả thực: những giọt mưa đầu mùa, cơn mưa đến sớm khi trời đất vẫn đang là mùa đông. - Nghĩa biểu tượng: chứa đựng nhiều tầng nghĩa phong phú, biểu tượng cho sự khởi đầu, mở ra một tương lai mới cho vạn vật. Đó là niềm hứng khởi mới, niềm tin mới, niềm hi vọng mới vào những điều tốt đẹp ở phía trước. Đồng thời, gợi lên cho người đọc những suy tưởng về cuộc đời, con người. 	1,0
	5	<p>Từ nội dung của văn bản, thí sinh bày tỏ suy nghĩ về những điều bất ngờ xảy ra trong cuộc sống. Có thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống luôn tồn tại hai phương diện, đó là: những quy luật tất yếu và những điều bất ngờ. Đôi khi, con người vẫn phải đón nhận những sự việc không thể lường trước được, trong đó có may mắn và cả những bất trắc. - Hiểu được bản chất và quy luật này của cuộc sống, con người sẽ luôn chủ động ứng phó và thích nghi khi đón nhận những điều bất ngờ. Có như thế con người ta mới đạt được sự an yên trong tâm hồn mình. 	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i></p> <p>Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn</p>	0,25

		văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Ngõ ngang, ngạc nhiên trước vẻ đẹp tươi mới của thiên nhiên, đất trời, vạn vật khi đón nhận những giọt mưa đến sớm. - Niềm vui, niềm hi vọng và lạc quan yêu đời về sự sống mới đang sinh sôi nảy nở. - Tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống. - Sự chiêm nghiệm, suy tư sâu sắc về lẽ sống, cuộc đời. - Với những xúc cảm nhiều cung bậc của nhân vật trữ tình, bài thơ đã mang đến cho người đọc nhiều thông điệp ý nghĩa. Đồng thời, khẳng định tài năng sáng tạo của tác giả, tạo dấu ấn đặc biệt cho tác phẩm. ... - Tâm trạng của nhân vật trữ tình được nhà thơ miêu tả qua những hình thức nghệ thuật độc đáo: thể thơ tự do; hình ảnh thơ mang ý nghĩa tượng trưng, với các biện pháp tu từ: điệp, ẩn dụ, nhân hóa...	1,0
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
	2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Trên con đường kiếm tìm ý nghĩa của bản thân, có người chọn cách bước vào đám đông; người khác lại chọn bước ra khỏi đám đông.	4,0
		<i>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Sự khác nhau trong cách tìm ý nghĩa sống của bản thân: chọn cách bước vào đám đông hay chọn bước ra khỏi đám đông.	0,5
		<i>c. Đề xuất ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> Lựa chọn thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề: chọn cách bước vào đám đông hay chọn bước ra khỏi đám đông? * Thân bài: - Giải thích + Đám đông: tập hợp người, là nhóm người, một tập thể, một tổ chức	2,5

hay cộng đồng. Đám đông thường ẩn tàng những giá trị, sức mạnh.. có thể trở thành điều kiện, nền tảng giúp cá nhân phát triển.

+ *Bước vào đám đông*: cá nhân chủ động hòa nhập, kiếm tìm, phát hiện, khẳng định, giá trị và sức mạnh bản thân từ đám đông.

+ *Bước ra khỏi đám đông*: cá nhân bản lĩnh, chủ động tách khỏi nhóm người hay tổ chức,... để độc lập khẳng định giá trị bản thân.

=> Hai ý kiến đề xuất hai lựa chọn khác nhau về con đường và cách thức kiếm tìm ý nghĩa của bản thân trong mối quan hệ với đám đông: chủ động hòa nhập hay tách mình rời khỏi đám đông đứng độc lập.

- Bàn luận:

+ Bước vào đám đông để kiếm tìm, khẳng định bản thân:

++ Con người vốn là một phần tử của xã hội, luôn thuộc về một nhóm người, một tổ chức, một cộng đồng nào đó.

++ Bước vào đám đông là đem cái *tôi* hòa trong cái ta, giúp con người có được sự kết nối, hòa hợp, soi chiếu, tìm kiếm để hoàn thiện chính mình; trải nghiệm, học hỏi, chuyển hóa sức mạnh đám đông thành sức mạnh bản thân; bước vào đám đông để cống hiến, khẳng định bản lĩnh dấu ấn giữa cuộc đời chung...

++ Tuy nhiên, khi bước vào đám đông không phải ai cũng phát triển được cái *tôi* riêng một cách đúng đắn. Ngược lại, cũng có những người người khi bước vào đám đông một cách bị động, không có chính kiến sẽ dễ bị dẫn dắt, lôi kéo thậm chí trở thành con rối cho người khác. Từ đó, làm cho bản thân trở nên mờ nhạt và đánh mất chính mình.

+ Bước ra khỏi đám đông để khẳng định bản ngã, cá tính:

++ Là một cá thể độc lập, con người luôn có khát vọng được tự do khẳng định mình, với bản sắc riêng không trộn lẫn. Con người cá nhân là nhân tố quyết định sự phát triển, tiến bộ của xã hội, thúc đẩy văn minh.

++ Bước ra khỏi đám đông con người sẽ được tự do, thoát ra khỏi mọi ràng buộc, quy chuẩn, những lối mòn; được độc lập sống cuộc đời có ý nghĩa và đầy sắc màu của riêng mình để làm nên vẻ đẹp thống nhất mà đa dạng của cộng đồng; được thỏa sức sáng tạo, khẳng định, phát triển bản thân, cống hiến cho xã hội...

++ Tuy nhiên, con người ta khi bước trên một lối đi riêng không phải lúc nào cũng thành công. Với những người quá đề cao cái *tôi* cá nhân *Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất* khi bước ra khỏi đám đông dễ rơi vào sự cô độc, lạc lõng; dễ tự cao, tự đại;...và khó tránh khỏi những thất bại.

+ Người trẻ trong thời đại hội nhập, muốn phát triển mạnh mẽ phải biết kết hợp thế mạnh và khắc phục hạn chế của việc bước vào và tách ra khỏi đám đông. Bước vào đám đông để học hỏi, rèn luyện và phát huy sức mạnh của bản thân nhưng phải có chính kiến và lập trường riêng; ngược lại tách ra khỏi đám đông để có suy nghĩ độc lập, phát huy cá tính thỏa sức sáng tạo tìm ra lối đi riêng nhưng không tách biệt cô lập. Muốn vậy, người trẻ phải tinh táo, sáng suốt và bản lĩnh đồng thời hiểu rõ mình; trang bị kiến thức và năng lực vững vàng; có tư duy độc lập, tinh thần phản biện cao...

(Nêu và phân tích dẫn chứng phù hợp)

- Mở rộng vấn đề:

+ Mỗi cách thức ứng xử với đám đông đều có giá trị tích cực và hạn chế

	<p>riêng. Để kiểm tìm gương mặt bản thể, ý nghĩa bản ngã, mỗi người cần chủ động trong hòa nhập với đám đông.</p> <p>+ Con người cần phát huy sức mạnh tập thể nhưng không để bị tha hóa bởi tập thể; sống độc lập bản lĩnh nhưng không mất đi sự hòa hợp, kết nối.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại vấn đề.</p> <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</i></p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0

ĐỀ 3

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Dấu hiệu để nhận diện sự xuất hiện nhân vật trữ tình trong bài thơ là có sự xuất hiện trực tiếp của nhân vật “tôi” qua câu thơ: <i>Tôi chỉ gặp bụi bay và nắng gắt.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Không cần nêu đặc điểm và tác dụng của 2 biện pháp tu từ. - Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng 2 dấu hiệu trở lên là: sự xuất hiện nhân vật “tôi” và trích dẫn câu thơ; 0,25 điểm nếu chỉ nêu được 1 dấu hiệu là sự xuất hiện nhân vật “tôi”; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
2	Hình ảnh trung tâm để triển khai mạch cảm xúc là: <i>loài hoa dại.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Không cần lí giải vì sao. - Cho 0,5 điểm: nêu đúng <i>loài hoa dại</i>; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	<p>Hai câu thơ <i>Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ/ Mà thấy người canh lá khế lung lay...</i> không mắc lỗi câu mơ hồ, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ <i>Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ</i> có hiện tượng câu đa nghĩa với hai cách hiểu: <i>góc vườn xưa, hoa lay ơn còn nhớ</i> và <i>góc vườn xưa còn nhớ hoa lay ơn.</i> - Câu thơ không mắc lỗi câu mơ hồ vì: <p>+ Đây là cách sử dụng và sắp xếp từ ngữ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1 - Cho 0,75 điểm: Nói được ý 2 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

	<p>sáng tạo của nhà thơ thể hiện những phát hiện mới, bất ngờ của nhân vật trữ tình về vẻ đẹp riêng của hoa lay ơn, của góc vườn khiến thiên nhiên, sự vật trở nên gần gũi, mang linh hồn và tâm trạng con người. Từ đó, giúp con người biết nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của những thiên nhiên, vạn vật dù chỉ là loài hoa dại nhỏ bé.</p> <p>+ Sự mơ hồ trong câu thơ nhằm khơi mở trí liên tưởng, tưởng tượng đa dạng, phong phú trong người đọc; góp phần biểu đạt sâu sắc hình tượng về loài hoa dại và làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>+ Sự mơ hồ trong câu thơ nhằm mục đích đạt hiệu quả tu từ, và thể hiện tài năng của nhà thơ</p>	
4	<p>Mạch vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng băng khuâng, nhung nhớ, cùng cảm giác rộn ngợp, cô đơn khi đứng trước không gian bao la của núi rừng. - Niềm vui mừng và ngỡ ngàng khi gặp và cảm nhận được những vẻ đẹp bất ngờ của từng loài hoa dại. - Nâng niu, trân trọng vẻ đẹp, những hi sinh thầm lặng của hoa dại - Xót xa trước sự vô tình, lãng quên của người đời với loài hoa bé nhỏ bên đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý 1: 0,25 - Nêu được ý 2: 0,25 - Nêu được ý 3: 0,25 - Nêu được ý 4: 0,25 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
5	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp của những loài hoa bé nhỏ trên núi Hoàng Liên, dù không được chăm sóc, bị lãng quên, vùi dập nhưng vẫn tỏa hương, sắc làm đẹp cho rừng núi. Từ đó thể hiện tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho những loài hoa bé nhỏ. - Những loài hoa dại đã gợi suy nghĩ sâu sắc về giá trị của những cống hiến thầm lặng trong cuộc đời. Có thể như sau: + Mang lại giá trị cho chính mỗi cá 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

nhân con người: niềm vui và hạnh phúc; cuộc sống có ý nghĩa; được mọi người ngưỡng mộ, yêu mến, trân trọng. + Lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển của xã hội; thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc.	
---	--

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh các loài hoa trong bài thơ trong phần Đọc hiểu.	2,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Hình ảnh các loài hoa trong bài thơ <i>Hoa dại núi Hoàng Liên</i> (Xuân Quỳnh).</p> <p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: * Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. * Phân tích hệ thống hình ảnh trong bài thơ - Giới thiệu khái quát hình ảnh các loài hoa: Đó là những loài hoa dại nhưng đều có vẻ đẹp riêng và góp phần làm nên vẻ đẹp chung cho núi rừng. Hình ảnh loài hoa dại là hình ảnh trung tâm xuyên suốt bài thơ. - Phân tích hình ảnh các loài hoa: + Các loài hoa: Hoa nếp, hoa điệp, hoa sim, hoa lay ơn. Mỗi loài hoa dù chỉ là hoa dại nhưng đều có những vẻ đẹp riêng: <i>hoa nếp mỏng manh; hoa điệp vàng cô độc; hoa nghệ dại ngẩn ngơ; hoa sim tím với nỗi buồn hoang dã; hoa lay ơn góc vườn</i>. Các loài hoa dại đó dường như không được chăm sóc, không được cắm trên bàn nhưng vẫn tràn đầy sức sống, rực rỡ khoe hương sắc làm đẹp cho rừng núi. + Hình ảnh các loài hoa dại trong bài thơ tượng trưng cho những cống hiến thầm lặng của những con người đang ngày đêm góp phần dựng xây quê hương đất nước, cộng đồng xã hội. Hình ảnh các loài hoa dại đã góp phần thể hiện tư tưởng, chủ đề và cảm hứng chủ đạo của bài thơ: khắc họa vẻ đẹp nhỏ bé, giản dị, khiêm nhường của thiên nhiên và cuộc đời; qua đó gửi gắm tình yêu, niềm cảm thông, xót xa, niềm trân trọng, ngợi ca dành cho những loài hoa, những con người nhỏ bé, khiêm nhường cùng những thông điệp nhân sinh sâu sắc. * Đánh giá: Hình ảnh những loài hoa dại là một yếu tố nghệ thuật đặc sắc của bài thơ; là điểm tựa để bộc lộ cảm xúc của nhân vật trữ tình khiến cho tình cảm của nhân vật trữ tình trở nên tự nhiên, chân thực và trọn vẹn hơn; góp phần làm nên chiều sâu giá trị cho bài thơ</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,50</p>

		<p>và thể hiện tài năng, phong cách nghệ thuật của nhà thơ Xuân Quỳnh.</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm cho ý c3: chỉ cần nêu được 1 trong 2 biểu hiện (phản tỉnh, hoặc thức tỉnh) - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
II	2	<p><i>Những điều lớn lao được tạo nên từ nhiều điều nhỏ nhất.</i> (Van Gogh). Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc hình thành lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống cho giới trẻ ngày nay.</p>	4,0
	2.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i></p> <p>Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận ... và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>Giới thiệu được vấn đề nghị luận: Hình thành lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống cho giới trẻ ngày nay.</p>	3,50
		<p>2. Thân bài</p> <p>- Giải thích: <i>Trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống</i> là thái độ coi trọng, nâng niu, trân quý những điều nhỏ bé, giản dị xung quanh cuộc sống mỗi con người.</p>	0,25
		<p>- Bàn luận:</p> <p>+ Vì sao cần phải hình thành lối sống trân trọng những điều bình dị cho giới trẻ? Cuộc sống hiện đại khiến con người dễ lãng quên đi những điều nhỏ bé, bình dị hằng thường. Giới trẻ là những người giàu năng lượng, nhiệt huyết, giàu ước mơ, khao khát nên cũng thường hướng đến những điều lớn lao mà quên đi mất những điều nhỏ bé. Vì thế cần hình thành lối sống <i>trân trọng những điều bình</i></p>	3,0
			0,25

	<p><i>dị trong cuộc sống.</i></p> <p>+ Lối sống trân trọng những điều bình dị đem lại cho người trẻ những giá trị gì? Những điều bình dị là những điều rất giản đơn, bình dị mà con người có thể gặp ở bất cứ đâu trong cuộc sống hàng ngày. Những điều nhỏ bé là cơ sở, là nền tảng tạo nên những điều lớn lao, đem lại ý nghĩa cho từng cá nhân con người và với cộng đồng xã hội.</p> <p>+ Đề hình thành lối sống trân trọng những điều nhỏ bé giới trẻ cần có những giải pháp cụ thể, thiết thực nào? Giới trẻ cần nhận thức đúng đắn về quy luật của cuộc sống: <i>Cây lớn một ôm khởi nguồn từ cái mầm nhỏ, đài cao chín tầng bắt đầu từ một sọt đất; đi xa ngàn dặm bắt đầu từ bước chân</i>; giá trị đích thực của cuộc sống: <i>Ta mơ với trời cao và bể rộng/ Mà quên rằng hoa từ đất mà ra</i>; biết xác định và đặt ra mục tiêu cho bản thân; có thái độ sống điềm tĩnh, tích cực, luôn nỗ lực cố gắng, luôn mở rộng tâm hồn mình với thiên nhiên với mọi người, sống bao dung, nhân ái, trân trọng hiện tại; biết lập kế hoạch và kiên trì thực hiện kế hoạch đã đặt ra.</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc với cái nhìn khác: Trân trọng những điều bình dị không có nghĩa là bằng lòng với những gì vụn vặt, tầm thường hay không biết mơ ước tới những điều lớn lao, kì vĩ, có ảnh hưởng tích cực cho cuộc sống của tất cả mọi người.</p> <p>- Rút ra bài học nhận thức, hành động cho bản thân. Giá trị của cuộc sống đều do tự tay ta quyết định. Giá trị cuộc sống là do chính chúng ta tạo dựng và đặt ra. Vậy hãy biết trân trọng những điều nhỏ bé để có thể đi tới những ước mơ lớn lao hơn.</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định vấn đề nghị luận.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
--	--	--

Phần	Câu	Nội dung	
I	1	- Thể thơ tự do - Số chữ trên một dòng không bằng nhau	- Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng như đáp án ; 0,25 điểm nếu chỉ nêu được 1 ý; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả hoa bưởi trong bài thơ - <i>Ngan ngát hương đưa, mùi hương đậm ấm thanh tao</i> - <i>Hoa bưởi thơm</i> - <i>Chùm hoa lặng lẽ, hương thâm thom mãi</i>	- Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng 3 từ ngữ, hình ảnh trở lên ; 0,25 điểm nếu chỉ nêu được 1 đến 2 từ ngữ , hình; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
	3	Biện pháp tu từ so sánh/ nhân hóa: <i>Cô gái như chùm hoa..</i> Tác dụng: - Làm cho câu thơ gợi hình, gợi cảm, hình ảnh thơ sinh động, cụ thể - Làm nổi bật tình yêu trong sáng, tha thiết nhưng vô cùng tinh tế và kín đáo	- Cho 0,25 điểm nếu nêu đúng 1 biện pháp trở lên; 0,25 điểm nếu chỉ ra được hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa, 0,25 nêu được tác dụng nội dung, 0,25 nêu được tác dụng nghệ thuật ; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
	4	- Tình yêu của tuổi trẻ thời kháng chiến trong sáng, kín đáo những cũng mạnh liệt , thủy chung... - Cần trân trọng tình yêu cao đẹp, thủy chung ...	- Nêu được ý 1: 0,75 - Nêu được ý 2: 0,25 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
	5	Câu chuyện tình yêu của cô gái gợi suy nghĩ: - Tình yêu thời nào cũng vậy: nồng nàn, tha thiết, chân thành... - Tuổi trẻ ngày nay thể hiện tình yêu bộc trực hơn, táo bạo hơn, cá tính hơn -> biểu hiện tình yêu hiện đại..	- Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được t 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
II	Câu 1	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích... b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật	0,25

	<p>tôi</p> <p>c. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ</p> <p>HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>c.1/ Nội dung :</p> <p>-Câu chuyện tình yêu đẹp, trong sáng, có chút tiếc nuối vì <i>Họ chia tay/ Vẫn chẳng nói điều gì</i> . Nhưng chính sự tiếc nuối đó làm cho chuyện tình của cô với chàng trai lãng mạn hơn, thi vị hơn (HS phân tích thơ)</p> <p>- Sự hòa hợp giữa tình yêu lứa đôi và tình yêu tổ quốc...</p> <p>- Cảm nhận/ liên hệ . cần có tình yêu đẹp, trong sáng, ...</p> <p>c.2/ Nghệ thuật : thể thơ tự do; hình ảnh đẹp gợi cảm (hương bưởi); các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nhân hóa...; sự kết hợp phương thức tự sự trong bài thơ làm cho ý thơ sâu sắc hơn; cảm xúc của người đọc trở nên chân thực hơn...</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p> <p>- Cho 0,75 điểm nếu nêu được ý c1.</p> <p>- Cho 0,5 nếu viết được ý c2</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo.</p>	<p>0,25</p> <p>1,50</p>
--	---	-------------------------

Phần 2: Viết (4.0 điểm)

Câu 2	Đáp án	Điểm
	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	<p>0,25</p> <p>Biết</p>

<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.</p> <p>Suy nghĩ gì về sự cống hiến của tuổi trẻ Việt Nam trong 2 câu thơ? Từ đó hãy bàn về sự cống hiến của thế hệ trẻ ngày nay.</p>	<p>0,25 Hiểu</p>
<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>1. Mở bài. Khái quát về đoạn trích và sự cống hiến của tuổi trẻ Việt Nam...</p> <p>2. Thân bài</p> <p>2.1 Giải thích . Cống hiến là bỏ qua lợi ích cá nhân, đặt lợi ích chung lên hàng đầu, đóng góp trí tuệ và sức lực cho đất nước, cộng đồng, xã hội.</p> <p>2.2 Sự cống hiến của tuổi trẻ Việt Nam trong 2 câu thơ trên</p> <p>- Nhắc nhở mỗi thế hệ trẻ đừng đòi hỏi người khác, đất nước mang đến lợi ích cho mình ...</p> <p>- Đề cao ý thức tự nguyện trách nhiệm cá nhân và cống hiến cho quê hương đất nước ...</p> <p>2.3 .Sự cống hiến của thế hệ trẻ ngày nay.</p> <p>- Biểu hiện</p> <p>+ Sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi chung, vì sự phát triển chung...</p> <p>+ Thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước...</p> <p>+ Thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước</p> <p>-- Dẫn ra và phân tích các bằng chứng (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ,...).</p> <p>-Ý nghĩa của sự cống hiến:</p> <p>+ Cống hiến là nền tảng của đoàn kết và làm cho đất nước vững mạnh hơn.</p> <p>+ Cống hiến giúp vượt qua cái tôi cá nhân, hướng tới điều tốt đẹp hơn.</p>	<p>3,5 Vận dụng</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>+ Sống cống hiến tạo nên tình yêu thương và sự phát triển cá nhân. + Dẫn ra và phân tích các bằng chứng</p> <p>2.4. Biết mở rộng, nâng cao vấn đề</p> <p>- Phê phán một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...).</p> <p>- Đề xuất những giải pháp để nâng lên những tấm lòng cao cả trong cuộc sống và hạn chế cách sống vị kỷ, thấp hèn...</p> <p>3. Kết bài. Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p>	0,25
	<p style="text-align: center;">Hướng dẫn chấm</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.</p>	

ĐỀ 5	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Số chữ trong các dòng thơ không đồng nhất/không bằng nhau là cơ sở để xác định thể thơ tự do của văn bản.	- Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng như đáp án; 0,25 điểm nếu chỉ nêu căn cứ vào số chữ; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
2	Hình ảnh được sử dụng để so sánh với <i>anh</i> : <i>con tàu</i> .	- Cho 0,5 điểm: nêu đúng hình ảnh so sánh; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	Hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của <i>anh</i> với <i>em</i> : - Tạo giọng điệu tâm tình thiết tha, sâu lắng. - Thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng của nhân vật trữ tình <i>anh</i> với <i>em</i> và biển đảo quê hương.	- Nêu được ý 1: 0,5 - Nêu được ý 2: 0,5 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
4	Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình <i>anh</i> : - Cảm xúc bồi hồi của <i>anh</i> từ khi chia tay ở bến cảng và khi làm nhiệm vụ ở đảo xa. - Khẳng định, khắc sâu tinh thần và ý chí quyết tâm của người lính đảo sẽ vượt qua khó khăn, thử thách, dù phải đối mặt với nỗi nhớ <i>em</i> , sự trống trải, cô đơn và cả sự hi sinh.	- Nêu được ý 1: 0,25 - Nêu được ý 2: 0,75 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
5	Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách trước tình huống đặt ra, miễn sao có sức thuyết phục. Sau đây là gợi ý: - Thể hiện sự nhớ thương, niềm tự hào khi có người yêu là lính biển. - Khẳng định sẽ thường xuyên viết thư, nhắn tin, gọi điện thăm hỏi, động viên người yêu yên tâm công tác.	- Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình <i>anh</i> trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
	1.1	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích... <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: cảm nhận về nhân vật trữ tình <i>anh</i> trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p> <p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,50</p>

		<p>c1. Tâm trạng, cảm xúc của người lính: lưu luyến khi chia tay người con gái yêu thương; phơi phới, quyết tâm trong buổi lên đường;</p> <p>c2. Biển và em, tình yêu đôi lứa và tình yêu đất nước đều gần gũi, thân thiết, đều quan trọng trong anh không thể tách rời;</p> <p>c3. Người lính đảo sẽ vượt qua khó khăn, thử thách dù phải đối mặt với sự trống trải, cô đơn và cả sự hi sinh.</p> <p>...</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 nếu viết được ý c2. - Cho 0,25 điểm cho ý c3. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
II	2	Viết bài văn (khoảng 600 chữ) nêu suy nghĩ về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.	4,0
	2.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i></p> <p>Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: suy nghĩ về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>2. Thân bài</p> <p>2.1. Giải thích: Biển đảo của nước ta bao gồm hai bộ phận là vùng biển và hệ thống các đảo, quần đảo. Khẳng định được chủ quyền của nước ta đối với biển đảo chính là cơ sở để khẳng định chủ quyền với vùng biển, thềm lục địa xung quanh đảo.</p> <p>2.2. Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo vệ chủ quyền biển đảo là trách nhiệm của toàn dân, trong đó, thanh niên là lực lượng vô cùng quan trọng. + Thế hệ trẻ hiện nay phải nhận thức về vai trò và giá trị sâu sắc, ý nghĩa thiêng liêng của biển đảo Việt Nam, phải trang bị kiến thức về lịch sử, địa lý liên quan đến chủ quyền biển đảo đặc biệt là 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. + Mỗi người phải hiểu luật pháp về biển đảo. 	<p>3,50</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>+ Hướng ứng, tích cực tham gia các hoạt động, diễn đàn hợp pháp về chủ quyền biển đảo.</p> <p>+ Lên án, phê phán mạnh mẽ, quyết liệt những kẻ chống phá đất nước, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ biển đảo nước ta.</p> <p>2.3. Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>3. Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,75 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1. - Cho 1,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2; cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 0,5 điểm: nêu được ý của yêu cầu 2.4 - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	0,25
--	--	------

-----HẾT-----

ĐỀ 6	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI</p> <p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p> <p><i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Luận đề: Vấn đề từ thiện và những mặt tiêu cực cần lên án	- Cho 0,5 điểm nếu trả lời đúng như đáp án, 0,25 điểm nếu chỉ nêu được một ý trong đáp án; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
2	Yếu tố hỗ trợ: Biểu cảm	- Cho 0,5 điểm nếu trả lời đúng như đáp án; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	<p>Câu hỏi tu từ: <i>Lòng tốt bị lợi dụng để đánh bóng tên tuổi trên không gian mạng một cách kịch cỡm, vô cảm đến thế sao?</i></p> <p>- Tác dụng của câu hỏi tu từ trong văn bản</p>	<p>- Cho 0,5 điểm: Nói được ý 1</p> <p>- Cho 0,5 điểm: Nói được ý 2</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>

	<p>+ Tăng giá trị biểu đạt cho văn bản.</p> <p>+ Thể hiện sự bức xúc, lên án, phê án, thấy được sự băn khoăn lo lắng của người viết trước hành vi kệch cỡm, thái độ vô cảm trước nỗi đau của đồng bào của một số người.</p>	
4	<p>HS trình bày ý kiến cá nhân, đưa ra lí lẽ thuyết phục phù hợp.</p> <p><i>Gợi ý:</i></p> <p>- Không đồng ý vì đó là hành vi vô đạo đức: Trước sự mất mát của đồng bào, họ không đồng cảm chia sẻ còn lợi dụng cơ hội để nâng cao vị thế bản thân. Đó là biểu hiện của những người vô cảm, của những kẻ thích sống ảo, cần phải phê phán mạnh mẽ.</p>	<p>- Nêu được như đáp án: 1</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>
5	<p>Học sinh trình bày suy nghĩ của mình phù hợp, lí giải hợp lí</p> <p><i>Gợi ý:</i> Trong bất cứ hoàn cảnh nào, trung thực cũng là đức tính quý báu của con người. Trung thực giúp ta có được lòng tin từ người khác, được người khác yêu quý, giúp đỡ. Trung thực trong bất cứ hoàn cảnh nào giúp bản thân họ sống thanh thản và yên bình. Đó là thứ mà con người cần phải rèn luyện mới có được.</p>	<p>- Nêu được như đáp án: 1</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng của việc gìn giữ những giá trị văn hóa dân tộc của người trẻ trong thời đại hiện nay.	2,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <p>Xác định đúng được yêu cầu về hình thức, dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0,25

		<p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc gìn giữ những giá trị văn hóa dân tộc của người trẻ trong thời đại hiện nay.</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i></p> <p>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>c.1.Văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần của một dân tộc được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm nên bản sắc riêng của một dân tộc, gồm các thành tố như: Phong tục tập quán, ngôn ngữ, nghệ thuật... Văn hóa là nền tảng và động lực thúc đẩy xã hội hiện đại phát triển.</p> <p>c.2.Thế hệ trẻ là thế hệ kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Họ cần có ý thức, trách nhiệm trong việc gìn giữ những giá trị ấy.</p> <p>c.3.Việc gìn giữ các giá trị văn hóa sẽ giáo dục con người về truyền thống, cội nguồn, bồi đắp thêm lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước.</p> <p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0, 5 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 nếu viết được ý c2 và c3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	1,50
II	2		4.0
	2.1	<p>Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh cách thể hiện nỗi nhớ trong hai bài thơ Nhớ (Hàm Anh), Nhớ em (Xuân Diệu)</p> <p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Kiểu bài so sánh</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề: so sánh về nỗi nhớ của hai tác giả</i></p>	<p>0,25</p> <p>Biết</p> <p>0,25</p> <p>Hiểu</p> <p>3.5</p> <p>Vận dụng</p>
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>1. Mở bài. Xác định được ý chính của bài viết</p> <p>2. Thân bài.</p> <p>Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị</p>	

	<p>luận văn học</p> <p>2.1. Giới thiệu ngắn gọn về hai tác giả và hai bài thơ, dẫn dắt đến điểm tương đồng giữa hai bài thơ là cùng thể hiện nỗi nhớ da diết.</p> <p>2.2. So sánh hai bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống nhau: Về nội dung, cả hai bài thơ đều chung đề tài về nỗi nhớ da diết trong tình yêu, đều được thể hiện ở nhiều cung bậc cảm xúc, thấy được tình yêu tha thiết trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Về nghệ thuật, cả hai bài thơ đều viết bằng thể thơ tự do. Để thể hiện nỗi nhớ, cả hai tác giả đều có sự so sánh, liên tưởng đầy mới lạ. - Điểm khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> • Bài thơ của Hàm Anh là nỗi nhớ của người con gái khiến cho ta mũi lòng rung rung bởi sự mong manh, nhẹ nhàng cần được nương tựa và che chở: <i>nhớ linh hồn mình một hôm vắng nắng bỏ chơi xa..</i> • Ngược với nỗi nhớ của người con gái, Nhớ em của Xuân Diệu là nỗi nhớ của người con trai, được diễn tả một cách bùng cháy dữ dội, mãnh liệt như thiêu như đốt: <i>như vỡ mảnh gương trong lòng, bóp nát cốc thủy tinh trong tay máu dòng dòng sa, như nước xoáy sâu đập bờ....</i> • Hình ảnh thơ liên tưởng đến nỗi nhớ của mỗi nhà thơ rất khác nhau, thơ Hàm Anh là hình ảnh thơ nhẹ nhàng, tinh tế làm rõ được tâm hồn của người con gái đang yêu. Hình ảnh thơ trong thơ Xuân Diệu lại vô cùng gai góc, thể hiện sự giằng xé, bứt rứt đầy trăn trở. • Ngoài so sánh, bài thơ của Hàm Anh còn sử dụng phép điệp từ “<i>tha thiết</i>” để nhấn mạnh tình cảm sâu đậm, sự mong ngóng, chờ đợi. Xuân Diệu lại có cách ngắt dòng, ngắt câu đầy sự độc đáo, khác lạ, đặt ra những câu hỏi để thể hiện sự trăn trở trong tình yêu. <p>2.3. Đây là hai bài thơ hay về đề tài tình yêu đôi lứa. Cả hai bài thơ đều có điểm tương đồng về cách thể hiện nỗi nhớ, về nghệ thuật miêu tả. Mỗi tác giả lại có dấu ấn riêng, phong cách riêng.</p> <p>3. Kết bài. Nêu ấn tượng sâu đậm về hai bài thơ với người viết, khẳng định sự hấp dẫn mãnh liệt của hai đoạn thơ với người đọc, đặc biệt là người trẻ tuổi.</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn chấm</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0, 5 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). 	
--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 2.0 điểm: nêu được các ý của yêu cầu 2.2); cho 1.0 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
--	--	--

ĐỀ 7

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

IV. ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt: biểu cảm	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng thể thơ: không cho điểm.
2	Thể thơ: Thất ngôn (thơ bảy chữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: không cho điểm.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh thu hiện lên qua những hình ảnh : + Rặng liễu. + Vườn thu : trăng thu , gió thu , những vòm mây, cánh chim trời . không gian thu. + Bến đò, hình ảnh người thiếu nữ. - Những hình ảnh đó gợi lên một bức tranh thu buồn và lạnh lẽo: Rặng liễu như một người con gái <i>đứng đầu hiu, tóc buồn buông, lệ ngàn hàng</i>; những đường nét gầy guộc của những cành cây khô; hình ảnh chòm cây, cánh chim, ánh trăng in hình trên nền trời “u uất”; hình ảnh người thiếu nữ xuất làm cho bức tranh thu trở nên buồn và lạnh lẽo hơn,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1 - Cho 0,75 điểm: Nói được ý 2 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: Nhân hoá: “<i>Rặng liễu đứng chịu tang. Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng</i>”. - Tác dụng: + Giúp cho câu thơ hay hơn, sinh động hơn, giàu hình ảnh, giàu giá trị biểu cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý 1: 0,75 - Nêu được ý 2: 0,25 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

	+ Nhấn mạnh hình ảnh rừng liễu được miêu tả mang dáng dấp cũng như tâm trạng giống người thiếu nữ.	
5	Tâm trạng của nhân vật trữ tình có chút buồn man mác, xao xuyến và pha chút cô đơn trước sắc thu.	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của văn bản trong phần Đọc hiểu.	2,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích... <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật.</i></p> <p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. - Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: <p>* Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân đoạn:</p> <p>1. Giá trị nội dung: Bài thơ không chỉ dựng lên bức tranh mùa thu rộng lớn với cả màu sắc, hình ảnh, những chuyển động tinh tế mà còn tái hiện được tâm trạng băng khuâng, xao xuyến của con người trước những biến chuyển của thiên nhiên, trời đất lúc sang thu. Đằng sau bức tranh ấy, ta thấy được tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của tác giả trước sự chuyển đổi của trời đất.</p> <p>2. Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ sử dụng thể thơ 7 chữ - Ngôn ngữ hình ảnh được sử dụng đầy độc đáo, lôi cuốn. - Bài thơ sử dụng nhiều từ láy như ngân nga, mong manh, rung rinh, run rẩy, đìu hiu,... - Tác giả sử dụng điệp cấu trúc “mùa thu tới” để nói lên sự hồ hởi, chào đón “nàng thu” của mình. <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,50</p>

		<p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm cho ý c3: chỉ cần nêu được 1 trong 2 biểu hiện (phản tỉnh, hoặc thức tỉnh) - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
II	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về tình yêu quê hương đất nước.	4,0
	2.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Tình yêu quê hương đất nước.	0,25
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài Giới thiệu được vấn đề nghị luận: Tình yêu quê hương đất nước.</p> <p>2. Thân bài * Giải thích về tình yêu quê hương đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên, là hành động không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước. - Lòng yêu nước là một tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi người dành cho đất nước của mình. <p>* Biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời kỳ chiến tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Các chiến sĩ đã không ngại gian khổ hiểm nguy đã cầm súng đi chống giặc và giành lại độc lập cho đất nước. + Những người ở hậu phương không ngừng tăng gia sản xuất để cung cấp lương thực thực phẩm cho tiền tuyến. - Trong thời bình: tình yêu nước thể hiện ở: tình cảm với người thân trong gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự gắn bó với làng quê nơi mình sinh ra, lòng tự hào dân tộc; bảo vệ, gìn giữ các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc; quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước của mỗi con người trong những lúc gian nguy. <p>* Vai trò của tình yêu quê hương đất nước</p>	<p>3,50</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>- Giúp mỗi con người sống tốt hơn; là động lực giúp con người sống có trách nhiệm hơn; góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ, giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.</p> <p>*Phản đề: Bên cạnh đó là những thanh niên có nhận thức hết sức lệch lạc: Chạy theo lối sống thực dụng, ăn chơi sa đọa, lãng phí, sống tự do, cá nhân, vô tổ chức; quên đi cội nguồn, rời bỏ quê hương, thậm chí còn tìm cách chống phá nhà nước...</p> <p>* Bài học nhận thức, hành động</p> <p>- Mỗi cá nhân nên xây dựng, bồi dưỡng cho mình tình yêu quê hương đất nước và có những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ, xây dựng, làm đẹp cho quê hương.</p> <p>- Lên án một bộ phận người dân thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương đất nước ngược lại còn có những hành vi gây hại đến lợi ích chung của cộng đồng,...</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại nhận định của em về tình yêu quê hương đất nước hiện nay.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	0,25
--	--	------

ĐỀ 8	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI</p> <p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p> <p><i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Đề tài được thể hiện trong đoạn trích: Lối sống gia đình/ Đời sống gia đình.	- Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng đáp án; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

2	<p>Mùa xuân Hà Nội được nhân vật “tôi” cảm nhận qua những yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một chút lạnh trong hơi gió tạt qua mặt. Một chút mưa bụi bay lay ray như có như không. - Quần áo rét sáng bừng lên những màu tươi tắn. Mùi son phấn và mùi nước hoa... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1 - Cho 0,25 điểm: Nói được ý 2 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu câu tỉnh lược: bỏ thành phần chủ ngữ của câu. - Hiệu quả: <p>+ Nhấn mạnh vào nhiều sự đổi thay mà nhân vật “tôi” cảm nhận và quan sát thấy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1 - Cho 0,75 điểm: Nói được ý 2 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống của gia đình người cô được nhân vật “tôi” kể không quá chi tiết, tỉ mỉ nhưng lại nhấn vào được những điểm khác biệt với xung quanh: việc ăn mặc, đi lại; việc mẹ chồng nàng dâu; việc chung sống nhiều đời nhiều họ... - Qua đó, ta thấy nhân vật “tôi” như muốn bày tỏ quan niệm về giá trị cốt lõi của đời sống, đặc biệt là đời sống gia đình: phải lấy tình yêu thương làm trụ cột trước những đổi thay của xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý 1: 0,25 - Nêu được ý 2: 0,75 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
5	<p>Tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp: Mọi người trong gia đình cần biết nhường nhịn và chung tay vun đắp hạnh phúc gia đình. - Vì: Gia đình là nơi gắn kết, là tổ ấm không phải của riêng một thành viên nào. Gia đình là cái nôi dưỡng dục để mỗi thành viên trưởng thành hơn. Gia đình chỉ vững chắc khi tất cả các thành viên cùng hướng về dựng xây, phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng. - Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.	2,0
	1.1	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 	0,25

	<p>chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn.</p> <p>- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...</p>	
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p>	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>Trong truyện ngắn “Nếp nhà”, tác giả Nguyễn Khải đã xây dựng thành công nhân vật người cô để gửi gắm tư tưởng chủ đề của tác phẩm.</p> <p>- Cảm nhận về người cô:</p> <p>+ Người cô là một người của gia đình và sống cho gia đình.</p> <p>+ Người cô luôn làm gương và khéo léo gắn kết các thành viên trong gia đình.</p> <p>+ Người cô không chạy theo xa hoa bên ngoài như phần đông xã hội mà hiểu bản chất đời sống bằng chính tình yêu thương và sự chăm lo cho người thân trong nhà.</p> <p>+ Người cô biết nắm bắt thời cuộc, tin vào những giá trị tốt đẹp và luôn trăn trở để những điều tốt đẹp đó không bị mất đi.</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: tác giả đã để nhân vật bộc lộ chính mình qua lời nói, hành động, suy nghĩ. Đồng thời, nhân vật cũng được khắc hoạ thông qua lời kể và thái độ của người cháu - là nhân vật tôi.</p> <p>Tác giả đã xây dựng thật xuất sắc hình ảnh người cô – mẫu người của nề nếp, yêu thương. Đặc biệt, trong xã hội hiện nay, khi cấu trúc gia đình không còn bền chặt như trước nữa thì những con người như người cô lại càng đáng quý vô cùng.</p> <p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>	1,50

		<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm nếu nêu được 1 ý . - Cho 0,75 nếu viết được 2 ý với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm: chỉ nêu được 1 trong 2 ý - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
II	2	<p>Thời gian vừa qua, có nhiều bạn trẻ đã rất tích cực trong các hoạt động thiện nguyện nhưng cũng có không ít bạn trẻ ngần ngại sợ vướng vào những lùm xùm, rắc rối không đáng có.</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ những suy nghĩ của mình về vấn đề tham gia hoạt động từ thiện.</p>	4,0
	2.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận ... và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Thái độ khác nhau của giới trẻ: mong muốn làm thiện nguyện nhưng lo ngại bị vướng vào những rắc rối không đáng có.</p> <p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích: Người trẻ là những người thuộc thế hệ thanh thiếu niên. Thiện nguyện là làm việc thiện xuất phát từ sự tự nguyện, từ con tim với mong muốn giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh bất hạnh, khó khăn. Người trẻ tham gia hoạt động thiện nguyện bằng nhiều hình thức phong phú: vận động tài trợ giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn, tình nguyện chăm sóc người có hoàn cảnh khó khăn neo đơn, hỗ trợ đồng bào gặp thiên tai, xông pha tuyến đầu chống dịch...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>3,50</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>- Bàn luận:</p> <p>+ Vì sao giới trẻ rất tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện?</p> <p>++ Đây là hoạt động đậm tính nhân văn, nhân đạo, giúp những hoàn cảnh bất hạnh vui bớt khó khăn, có thêm động lực, niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời...</p> <p>++ Những người trẻ tuổi rất dồi dào năng lượng, nhiệt huyết, có sức khỏe, có thời gian và có tinh thần tương thân tương ái, tinh thần trách nhiệm sẵn sàng sẻ chia với cộng đồng. Tham gia hoạt động từ thiện nguyện giúp cuộc sống của những người trẻ trở nên ý nghĩa hơn, lan tỏa được những điều tích cực đến cộng đồng...</p> <p>+ Vì sao giới trẻ e ngại vướng lùm xùm không đáng có?</p> <p>++ Trong thực tế, đã có không ít người làm thiện nguyện bị nghi ngờ, bị tố cáo, thậm chí tẩy chay nhất là những người trẻ tuổi, người nổi tiếng trong đó không loại trừ nguyên nhân do lợi dụng hoạt động từ thiện để làm màu, cũng có nguyên nhân do thiếu kinh nghiệm.</p> <p>++ Việc làm từ thiện lấy đi nhiều thời gian của người trẻ vì họ còn tập trung vào mục tiêu phát triển bản thân hoặc cho những mối quan hệ khác.</p> <p>+ Sự lựa chọn giải pháp của người trẻ:</p> <p>++ Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, người trẻ vẫn cần tích cực tham gia hoạt động từ thiện để góp phần làm cho XH thêm nhân ái, văn minh hơn.</p> <p>++ Người trẻ cần tích lũy thêm kinh nghiệm quản lý và công khai tài chính, tìm hiểu thực tế để có cách thức hoạt động thiện nguyện phù hợp, hiệu quả, an toàn.</p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>+ Phê phán những người trẻ làm từ thiện nhằm mục đích vụ lợi.</p> <p>+ Trao đổi với ý kiến trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>* Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận. “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng” (Trịnh Công Sơn). Đừng bao giờ để những e ngại hóa thành trở ngại ngăn người trẻ đến với</p>	0,25
--	---	------

	<p>những việc làm cao đẹp, nhân văn!</p> <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn chấm</p> <p><i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu 	
--	--	--

ĐỀ 9	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI</p> <p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p> <p><i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Bài thơ được viết theo thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Không cần lí giải vì sao. - Cho 0,5 điểm: nêu đúng nhân vật tôi; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
2	<p>Ba dòng thơ đầu, cuộc sống sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc ở Pác Bó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi ở: sáng sáng Người ra phiên đá bên bờ suối để làm việc, tối đến Người trở vào hang đá để nghỉ ngơi. - Bữa ăn: cháo ngô thay cơm, măng rừng thay rau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm: Nói được 3 hình ảnh - Cho 0,25 điểm: Nói được 2 hình ảnh - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm

	- Nơi làm việc: Nơi phiến đá bên bờ suối, Người dịch lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, được Bác dịch văn tắt để làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng khi đó.	
3	<p>Trong câu thơ thứ ba, việc sử dụng từ láy “chông chênh” và các thanh điệu rất giàu giá trị gợi hình, gợi cảm:</p> <p>+ Từ láy “chông chênh” gợi tả được điều kiện làm việc rất khó khăn, thiếu thốn</p> <p>+ Ba chữ “dịch sử Đảng” toàn thanh trắc, toát lên vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ, gân guốc.</p> <p>-> Khắc họa chân thực, sinh động vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ cách mạng với tầm vóc lớn lao, tư thế uy nghi, lồng lộng...</p>	<p>- Không cần nêu đặc điểm, chỉ nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ. và đủ 2 ý.</p> <p>- Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng tên biện pháp hoặc nêu tác dụng 1 ý</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu chỉ nêu được 1 biện pháp; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>
4	<p>- Chữ “sang” trong câu thơ “Cuộc đời cách mạng thật là sang”: có thể hiểu là sang trọng, cao quý; mà ở đây là sang trọng, cao quý về tinh thần.</p> <p>- Chữ “sang” kết thúc bài thơ có thể coi là “nhấn tự” đã kết tinh, tỏa sáng tinh thần toàn bài. Đó là vẻ đẹp của phong thái ung dung, lạc quan trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ. Với Bác vừa làm cách mạng vừa sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.</p>	<p>- Nêu được ý 1: 1,0</p> <p>- Nêu được ý 2: 0,5</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm</p>
5	<p>HS rút ra được một trong các thông điệp sau:</p> <p>- Lối sống thanh cao, giữ khí tiết trong sạch, hòa mình vào thiên nhiên, tìm niềm vui trong thiên nhiên...</p> <p>- Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, sống hòa mình vào thiên nhiên nhưng vẫn giữ nguyên vẹn cốt cách chiến sĩ. Người đã tìm đến thiên nhiên nhưng vẫn sau sự hoạt động cách mạng. Người vừa</p>	<p>- Cho 1 điểm nếu HS nêu được trên 2 ý như nêu ở đáp án.</p> <p>- Cho 0,75 điểm nếu HS nêu được suy nghĩ của cá nhân với 1 trong các ý trên và trình bày nhiều nhất trong 5-7 dòng.</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>

	mang dáng vẻ ẩn sĩ, song thực chất là chiến sĩ.	
--	---	--

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1		6,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích... 	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp hiện đại trong bài thơ <i>Tức ảnh Pác Bó</i> của Hồ Chí Minh.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả, bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” của Hồ Chí Minh. - Bày tỏ quan điểm: vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ <i>Tức ảnh Pác Bó</i> của Hồ Chí Minh. <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ <i>Tức ảnh Pác Bó</i> của Hồ Chí Minh : - Chất hiện đại được thể hiện qua: <ul style="list-style-type: none"> + Giọng thơ: một giọng kể bình dị, hóm hỉnh, đùa vui + Hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ: rất gần gũi, bình dị như lời ăn tiếng nói hàng ngày với các từ ngữ gần với khẩu ngữ: bờ suối, hang, cháo bẹ, rau măng ... các hình ảnh tả thực cuộc sống thiếu thốn và những công việc hàng ngày của nhà thơ (rất khác với cách nói ước lệ mang phong cách trang trọng của thơ ca truyền thống). + Hình ảnh nhân vật trữ tình ... nổi bật lên hình ảnh một chiến sĩ cách mạng vượt lên tất cả những thiếu thốn, gian khổ của đời sống hàng ngày để hoạt động cách mạng. Đó là hình ảnh con người luôn lạc quan, tin tưởng, luôn yêu đời và làm chủ hoàn cảnh. 	1,0

		→ Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của phong thái ung dung, lạc quan trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với Bác vừa làm cách mạng vừa sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn...	
		<p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm cho ý c3: chỉ cần nêu được 1 trong 2 biểu hiện (phản tỉnh, hoặc thức tỉnh) - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	0,5
II	2		4,0
	2.1	a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)	0,25
	-	- b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo.	0,25
		<p>c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1.Mở bài. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2.Thân bài.</p> <p>2.1.Biết giải thích thế nào là Tư duy ? và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo?</p> <p>+ Người trẻ: những người đang ở độ tuổi thanh xuân, giàu sức sống, sức sáng tạo; giàu nhiệt huyết hoài bão...</p> <p>+ Tư duy là quá trình con người suy ngẫm, phân tích và đưa ra các giải pháp cho vấn đề, giúp con người nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc.</p> <p>+ Tưởng tượng là khả năng hình dung ra những điều chưa từng tồn tại hoặc chưa xảy ra, giúp con người thoát khỏi giới hạn</p>	<p>3,50</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p>

	<p>của thực tại.</p> <p>+ Khả năng sáng tạo là năng lực tư duy và hành động của con người nhằm tạo ra sự mới lạ, độc đáo và có giá trị.</p> <p>=> Khả năng sáng tạo không chỉ là một kỹ năng quan trọng. Khả năng tư duy và trí tưởng tượng chính là những năng lực cần thiết cho sáng tạo. Vì thế tuổi trẻ cần trau dồi năng lực tư duy và tưởng tượng.</p> <p>2.2. Nêu được những biểu hiện :</p> <p>Bàn luận:</p> <p>+ Tại sao để có khả năng sáng tạo cần tư duy và tưởng tượng? <i>“Điều cốt lõi trong một tiến trình sáng tạo là việc xuất hiện các ý tưởng từ trong suy nghĩ và tưởng tượng của nhà nghiên cứu”</i> (Phan Đình Diệu). Mỗi cá nhân có cách nhìn riêng, tạo nên dấu ấn cá nhân trong học tập, công việc và cuộc sống. Tư duy giúp tìm ra các giải pháp hợp lý, trong khi tưởng tượng mang đến những ý tưởng đột phá, vượt ngoài khuôn khổ. Khi kết hợp, hai năng lực này giúp cá nhân giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.</p> <p>+ Tại sao tư duy và tưởng tượng là năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi ?</p> <p>Tư duy giúp người trẻ nhận diện vấn đề một cách rõ ràng, tìm kiếm các giải pháp hiệu quả và hạn chế rủi ro. Tưởng tượng là khởi nguồn của sáng tạo, từ đó mở ra những ý tưởng và cơ hội đột phá để phát triển xã hội.</p> <p>Giúp người trẻ tư duy linh hoạt và sáng tạo để thích nghi và phát triển với thế giới thay đổi nhanh chóng, từ công nghệ, kinh tế đến xã hội.</p> <p>Khi tuổi trẻ trau dồi được tư duy và tưởng tượng, họ không chỉ làm phong phú cuộc sống cá nhân mà còn đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.</p> <p>2.3. Chỉ ra được ý nghĩa (vai trò, tác dụng)</p> <p>- Làm thế nào để giới trẻ có thể phát huy năng lực tư duy và tưởng tượng?</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của trí tư duy và sáng tạo để hình thành khả năng sáng tạo, từ đó mỗi cá nhân:</p> <p>+ Cần tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức chủ động tìm tòi, giao lưu sẵn sàng đối diện với thử thách để tìm ra điểm mạnh điểm yếu của bản thân để có thêm kinh nghiệm, trưởng thành, hoàn thiện hơn.</p> <p>+ Với cộng đồng, xã hội: cần tạo điều kiện cho các bạn trẻ học tập, phát triển bản thân các phương tiện truyền thông biết cách</p>	0,25
--	---	------

	<p>tuyên truyền đi kèm giáo dục, định hướng đúng đắn.</p> <p>+ Dẫn chứng: Ngô Bảo Châu là một trong những người trẻ nổi bật trong lĩnh vực toán học. Thành công của anh đến từ khả năng tư duy và sáng tạo vượt bậc, đặc biệt là trong việc giải quyết bài toán về lý thuyết đồng cấu trong lý thuyết đại số.</p> <p>2.4. Biết mở rộng, nâng cao vấn đề</p> <p>- Mở rộng vấn đề, nhìn nhận dưới góc nhìn trái chiều:</p> <p>+ Tuy nhiên một số bạn trẻ vẫn còn xem nhẹ tầm quan trọng của khả năng sáng tạo và không biết cách tự trau dồi vốn hiểu biết và trí tưởng tượng của bản thân, và từ đó khiến xã hội bị tụt lùi, lạc hậu và không bắt kịp với thời đại.</p> <p>+ Nhiều người trẻ cho rằng: năng lực sáng tạo không phải được tạo ra từ tư duy và tưởng tượng mà là từ sự hiểu biết và tri thức. Đó là quan điểm cá nhân và là cái nhìn hẹp chưa bao quát được. Tri thức là quan trọng nhưng sự sáng tạo không chỉ dựa trên sự hiểu mà còn cần phải có trí tưởng tượng để tạo ra những cái mới, những cái “bất bình thường”. Và đôi khi những cái “bất bình thường” lại làm nên kì tích.</p> <p>3. Kết bài : Khẳng định lại quan điểm của cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
	<p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	

Đọc hiểu (4.0)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
	ĐỌC HIỂU	4,0
1	Chủ thể trữ tình trong đoạn thơ là: " chúng tôi"- những người lính	- Cho 0,5 điểm nếu trả lời như đáp án. - Cho 0 điểm nếu trả lời sai hoặc không trả lời.
2	Thể thơ của đoạn trích trên: tự do Dấu hiệu nhận diện: số chữ giữa các dòng thơ trong đoạn thơ không đều nhau.	- Cho 0.5 điểm nếu trả lời như đáp án. - Cho 0 điểm nếu trả lời sai hoặc không trả lời.
3	Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong đoạn (2): : “ <i>pháo chụp nổ ngang trời, nhịp tim đập dồn, bình tông cạn khô, những vỏ đồ hộp lăn lóc, cái im lặng ù tai, một tiếng gà bắt chợt</i> ”. Tác dụng: - Diễn tả đầy đủ, cụ thể chi tiết những khó khăn gian khổ mà những người lính phải đối mặt. Qua đó làm nổi bật sự khốc liệt, hiểm nguy của chiến tranh, những đổ nát hoang tàn, cảm xúc thảng thốt sau trận chiến. - Tạo âm hưởng, nhịp điệu, giúp đoạn thơ thêm sinh động, hấp dẫn.	- Cho 0.5 điểm nếu trả lời được 2 biểu hiện / hoặc có cách diễn đạt tương tự ở ý 1; Cho 0.5 nếu trả lời được 1 biểu hiện. - Cho 0.5 điểm nếu trả lời được ý 2. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
4	Thế hệ “chúng tôi” được nhắc đến trong đoạn (3) là những người: - Không chìm đắm vào quá khứ mà quên đi thực tại, họ sống và chiến đấu hết mình với thực tại. - Họ tiếp nối sự nghiệp nhưng không hề dựa dẫm vào vinh quang mà các thế hệ cha ông đã tạo dựng; sống hồn nhiên, lạc quan tin tưởng vào tương lai tươi sáng...	- Cho 0.5 điểm nếu nói được ý 1. - Cho 0.5 điểm nếu nói được ý 2. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25

Phần viết (6.0 điểm)

1	Anh/ Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích phân tích đoạn thơ trong đoạn ở trích phần Đọc hiểu.	2,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p>	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau miễn là hợp lý và thuyết phục, cần xem xét trừ các lỗi về hình thức và diễn đạt tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện lại cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, khắc nghiệt của những người lính ở chiến trường; Làm nổi bật những phẩm chất cao đẹp của những người lính: giàu ý chí nghị lực, dũng cảm, lạc quan, quên đi tuổi xuân của mình vì đất nước....; Qua đó bộc lộ nỗi nhớ, niềm tự hào về một thời gian khổ nhưng hào hùng. - Thể thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt; Ngôn ngữ hình ảnh giản dị, giàu tính gợi hình gợi cảm; Sử dụng các biện pháp tu từ liệt kê, phép điệp.... <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,75 điểm nếu viết được ý1 với 3 biểu hiện trở lên; cho 0.5 nếu viết được 2 biểu hiện; cho 0.25 nếu viết được 1 biểu hiện - Cho 0,5 nếu viết đ ý2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,25 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	1.50
2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tuổi trẻ cần phải sống có trách nhiệm.	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p>	0,25

Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.	
<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết của lối sống có trách nhiệm của tuổi trẻ hiện nay.</i>	0,25
<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>2.1 Giải thích:</p> <p>+ Sống có trách nhiệm là luôn làm tròn bổn phận, nghĩa vụ với bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>+ Người sống có trách nhiệm là người dám làm, dám chịu trách nhiệm trước những việc làm của bản thân, biết giữ lời hứa, luôn cố gắng hoàn thành những công việc đã đề ra.</p> <p>2.2. Bày tỏ ý kiến của bản thân: Là một lối sống đẹp, có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người đặc biệt là thế hệ trẻ.</p> <p>+ Giúp chúng ta hình thành những thói quen tốt và lối sống có kỉ luật.</p> <p>+ Khi có trách nhiệm chúng ta sẽ biết tránh xa những tật xấu, những cám dỗ, cám dỗ từ cuộc đời và luôn có ý thức hoàn thiện bản thân.</p> <p>+ Giúp chúng ta có thể khẳng định được giá trị của bản thân, nhận được sự tin tưởng, yêu quý của mọi người.</p> <p>+ Là tiền đề quan trọng để vươn tới thành công trong cuộc sống.</p> <p>+ Góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.</p> <p>2.3. Mở rộng vấn đề:</p> <p>+ Trong cuộc sống bên cạnh những người luôn có ý thức hoàn thành trách nhiệm của bản thân thì cũng có không ít kẻ sống buông thả bản thân, gặp khó khăn thì dễ dàng bỏ cuộc giữa chừng, hoặc có một bộ phận chỉ biết đến lợi ích riêng của bản thân mà quên đi trách nhiệm với gia đình và xã hội.</p> <p>+ Tuy nhiên sống có trách nhiệm không có nghĩa là phải làm những điều lớn lao vĩ đại mà nó có thể bắt nguồn từ những việc nhỏ bé, bình thường trong cuộc sống hàng ngày</p>	3.50

	<p>3. Kết bài:</p> <p>Khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học nhận thức, hành động.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1. - Cho 1,5 điểm: viết được 4-5 ý trở lên của yêu cầu 2.2; cho 1,0 điểm: nếu viết được 2-3 ý trở lên; cho 0,5 nếu viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của yêu cầu 2.3). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	0.25
--	---	------

ĐỀ 11

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm: nêu đúng dấu hiệu để xác định thể thơ - 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
2	Những hình ảnh gắn với điệp ngữ <i>Tôi trở về và Tôi trở lại: những bờ đường mùa xuân, những ngõ quen xưa, những lối mòn quá khứ, những lối mòn tình tự.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm: nêu như đáp án - Cho 0,25 điểm: nêu được nửa yêu cầu - 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.
3	<p>Câu thơ: <i>Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm</i> có thể hiểu là:</p> <p>+ Khi tác giả lớn lên có nhiều thứ phải lo nghĩ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 1,0 điểm: trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự. - Cho 0,5 điểm: trả lời hoặc diễn đạt được nửa yêu cầu

	<p>+ Trong quá trình trưởng thành của tác giả nói riêng, con người nói chung, chúng ta phải lo toan cho cuộc sống mưu sinh hàng ngày.</p> <p>+ Ngoài ra, chúng ta còn có trách nhiệm trong công việc, gia đình và ngoài xã hội.</p> <p>+ Vậy nên, câu thơ nhấn mạnh đến những lo nghĩ của một người trưởng thành có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.</p>	<p>- Cho 0,25 điểm: trả lời hoặc diễn đạt được 1 ý</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>
4	<p>Diễn biến tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ: Bắt đầu từ niềm hạnh phúc được trở lại thành phố; đến những suy tư về mối quan hệ giữa thành phố với ân tình của cha ông; những kỉ niệm của thời thanh xuân và kết thúc là sự thanh thản, nhẹ lòng vì được thành phố bao bọc sau những gian lao.</p>	<p>- Cho 1,0 điểm: trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự.</p> <p>- Cho 0,5 điểm: trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự</p> <p>Nói được nửa yêu cầu</p> <p>- Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>
5	<p><i>Có tấm tình ta mắc nợ cha ông</i> gợi cho ta những suy nghĩ: Về tinh thần uống nước nhớ nguồn, cần biết ơn và tri ân thế hệ cha ông, vì họ là những người đã anh dũng chiến đấu để chúng ta có cuộc sống độc lập, tự do, no ấm hôm nay.</p>	<p>- Cho 1,0 điểm: trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự.</p> <p>- Cho 0,5 điểm: Nói được nửa yêu cầu</p> <p>- Cho 0,25 điểm: Nói được ý 1</p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p>

II. VIẾT (6,0 điểm)

II	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong đoạn trích “ <i>Trở lại trái tim mình</i> ” ở phần Đọc hiểu.	2,0
	1.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i></p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn.</p> <p>- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Hình ảnh thành phố quê hương trong đoạn trích “<i>Trở lại trái tim mình</i>” ở phần đọc hiểu.</p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p> <p>- Hình tượng thành phố hiện lên qua những hình ảnh bờ đường mùa xuân, những đầu hồi gác xép, những ngõ nhỏ. Thành phố còn hiện lên qua những âm thanh như nhịp chày, tiếng trống thu không, tiếng ve. Đó là hình ảnh một thành phố cổ kính, bình dị gắn với những kỷ niệm tuổi thơ của chủ thể trữ tình. Mỗi hình ảnh miêu tả</p>	1,50

		<p>thành phố vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa có ý nghĩa tượng trưng, có sức lay động sâu xa.</p> <p>- Qua hình tượng thành phố, tác giả bộc lộ tình cảm tha thiết với quê hương, sự trân trọng, nâng niu những kỷ niệm tuổi thơ.</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p>- Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1.</p> <p>- Cho 0,75 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1-2 biểu hiện nêu trên.</p> <p>- Cho 0,25 điểm cho ý c3: chỉ cần nêu được 1 trong 2 biểu hiện (phản tỉnh, hoặc thức tỉnh)</p> <p>- Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo.</p> <p>- Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.</p>	
II	2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo ở tuổi trẻ.	4,0
	2.1	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận ... và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo ở tuổi trẻ.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:</p> <p>1. Mở bài Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo ở tuổi trẻ.</i></p> <p>2. Thân bài</p> <p>- <i>Giải thích:</i> Sáng tạo là tạo ra những cái mới, hữu ích mà trước đây không có, chưa có. Sáng tạo đem lại cho con người cảm hứng lao động và góp phần tạo ra những sản phẩm tốt đẹp cho xã hội.</p> <p>- <i>Biểu hiện</i> của sự sáng tạo trong cuộc sống: + Luôn có những ý tưởng tiên phong, chủ động tìm những cách làm mới không đi theo lối mòn đã cũ. + Luôn tìm kiếm, xây dựng những cái mới trên nền tảng những cái đã có...</p> <p>- <i>Bàn luận:</i> + <i>Vì sao tuổi trẻ cần phải sáng tạo?</i> ++ Vì tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất, có nhiều thuận lợi nhất để sáng tạo. ++ Sáng tạo là hoạt động cần thiết để tuổi trẻ đổi mới, tạo ra những giá trị tiên bộ, tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng. ++ Tuổi trẻ là nguồn lực lao động chính, tạo nên sức mạnh dân tộc.</p>	3,50
			0,25
			3,0

	<p>Nếu tuổi trẻ không sáng tạo thì đất nước khó phát triển, dân tộc khó sánh vai với các cường quốc trên thế giới.</p> <p>++ Sự sáng tạo cần thiết đối với mọi công việc, mọi nơi và sáng tạo thực chất cũng chính là học kết hợp với hành; giúp ta thành công hơn trong cuộc sống....</p> <p><i>Dẫn chứng:</i> Các tấm gương lao động sáng tạo trong cuộc sống, cải tiến kĩ thuật trong những cuộc thi...</p> <p>+<i>Phê phán:</i> Một bộ phận giới trẻ thụ động, ỷ lại, lười suy nghĩ, thích hưởng thụ, lãng phí đáng tiếc những tháng ngày tuổi trẻ sôi nổi của mình. Họ không những đánh mất khả năng sáng tạo của bản thân, thậm chí còn cho rằng việc sáng tạo là của một vài người nào đó có năng lực. Những người như thế thật đáng chê trách.</p> <p>+<i>Làm thế nào để tuổi trẻ phát huy huy tính sáng tạo trong mọi hoạt động để đem lại những giá trị tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng?</i></p> <p>++ Mỗi bạn trẻ cần ý thức được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng phong trào sáng tạo để góp phần lan toả những giá trị mới, tiến bộ trong xã hội.</p> <p>++ Tuổi trẻ cần không ngừng học hỏi, tiếp cận những tri thức mới, những công nghệ tiên tiến để thực hiện các hoạt động sáng tạo.</p> <p>++ Mỗi bạn trẻ cần có tư duy mở, tránh định kiến, ủng hộ cái mới, tiến bộ đồng thời lan toả những giá trị sáng tạo trong cộng đồng.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại vấn đề. Liên hệ bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2); cho 0,25 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 1,0 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.3); cho 0,5 điểm: nếu nêu được 1 ý của c). - Cho 0,5 điểm: nêu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.4); cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý của d). - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	025
--	--	-----

ĐỀ 12

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU *Đọc văn bản sau:*

Tặng đồng đội tôi ở Quân khu I
Ta ngự giữa đỉnh trời
Canh một vùng biên ải
Cho làn sương mong manh
Hoá trường thành vững chãi
Lán buộc vào hoàng hôn
Ráng vàng cùng đến ở
Bao nhiêu là núi non
Ríu rít ngoài cửa sổ
Những mùa đi thăm thẳm
Trong mung lung chiều tà
Biết bao chàng lính trẻ
Đã thành ông bố già?
Áo lên màu mốc trắng
Tóc đầm đìa sương bay
Lời yêu không muốn ngỏ
Sợ lẫn vào gió mây
Bỗng ngời ngời chớp núi
Em xoè ô thăm ta
Bàng hoàng, xô tung cửa
Hoá ra vàng trắng xa.
Cao Bằng 1995

(Trần Đăng Khoa, Tạp chí Văn nghệ số 9, 1995)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ của văn bản thơ.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về các thể thơ, phân tích.

Cách giải:

Mỗi câu thơ có 5 tiếng, đây là căn cứ xác định thể thơ 5 chữ.

Câu 2. Xác định những câu thơ miêu tả hình tượng người lính trong bài thơ.

Phương pháp: Đọc phân tích, tìm và xác định hình ảnh phù hợp.

Cách giải:

- Những câu thơ miêu tả người lính:

- + Ta ngự giữa đỉnh trời
- + Hoá trường thành vững chãi
- + Áo lên màu mốc trắng
- + Tóc đầm đìa sương bay

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ:

Biết bao chàng lính trẻ

Đã thành ông bố già?

Phương pháp: Căn cứ bài nhân hóa, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Cách giải:

- Tác dụng:

- + Nhấn mạnh sự thay đổi của thời gian: Hình ảnh “chàng lính trẻ” giờ đã trở thành “ông bố già” cho thấy sự chảy trôi không ngừng của thời gian và những biến đổi của con người theo năm tháng.
- + Gợi cảm xúc bàng khuâng, xúc động: Người đọc cảm nhận được sự nuối tiếc, bồi hồi trước những đổi thay của cuộc đời, đặc biệt là sự trưởng thành của những người lính từng xông pha trận mạc.
- + Tạo tính gợi mở, suy ngẫm: Câu hỏi không cần câu trả lời cụ thể, mà khơi gợi trong lòng người đọc những suy nghĩ về chiến tranh, tuổi trẻ và những đổi thay trong cuộc sống.

Câu 4. Chỉ rõ sự vận động của thời gian vật lí và vận động của thời gian đời người trong bài thơ trên.

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nội dung bài thơ và phân tích hai mạch vận động.

Cách giải:

- Thời gian vật lí: Thời gian khách quan trôi chảy theo quy luật tự nhiên, thể hiện qua hình ảnh “những mùa đi thăm thẳm”, “mùng lung chiều tà” hay “vàng trắng xa”. Những hình ảnh này gợi lên sự tuần hoàn, liên tục của thiên nhiên và vũ trụ.

- Thời gian đời người: Thời gian trong cảm nhận của con người gắn với sự thay đổi của tuổi tác và cuộc đời. Điều này thể hiện rõ qua câu hỏi tu từ: “Biết bao chàng lính trẻ / Đã thành ông bố già?” – từ những chàng trai trẻ tuổi ngày nào nay đã trở thành những người cha, minh chứng cho sự bào mòn của thời gian lên con người.⁴

→ Sự vận động của thời gian vật lí và thời gian đời người được đặt trong thế đối lập: Thời gian trôi qua không dừng lại, nhưng con người lại thay đổi, từ trẻ trung đến già nua, từ nhiệt huyết tuổi trẻ đến sự từng trải của tuổi già.

Câu 5. Từ tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ trên, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với đất nước (khoảng 5-7 dòng).

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

- Là một người trẻ, em ý thức rằng mình cần phải trân trọng hòa bình, học tập và rèn luyện bản thân để cống hiến cho xã hội.
- Không chỉ vậy, mỗi người cần sống có lý tưởng, biết quan tâm đến cộng đồng và góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. Đó chính là cách để tiếp nối tinh thần bất khuất của những người lính năm xưa.
- ...

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về cuộc sống của người lính nơi biên cương trong bài thơ Đỉnh núi (Trần Đăng Khoa) ở phần Đọc hiểu.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ, dẫn chứng.

Cách giải:

Gợi ý:

1. Mở đoạn: Giới thiệu chung

2. Thân đoạn:

- Cuộc sống của người lính nơi biên cương trong bài thơ Đỉnh núi hiện lên vừa gian khổ, vất vả nhưng cũng đầy ý nghĩa và cao đẹp.
 - + Họ đứng trên đỉnh trời, canh giữ biên ải, trở thành lá chắn vững chãi cho quê hương.
 - + Giữa núi non trập trùng, những người lính sống trong cảnh cô đơn, lạnh giá: “Áo lên màu mốc trắng/ Tóc đầm đìa sương bay”, thời gian bào mòn cả dáng hình lẫn tuổi trẻ. Dù vậy, họ vẫn lặng lẽ cống hiến, hy sinh thầm lặng mà không cần lời tán dương.
 - + Cuộc sống của họ gắn với thiên nhiên hùng vĩ nhưng cũng mang nhiều trắc trở, tiếc nuối: “Lời yêu không muốn ngỏ / Sợ lẫn vào gió mây”. Tình cảm riêng tư bị kìm nén, nhường chỗ cho trách nhiệm lớn lao với đất nước.
 - + Tâm hồn người lính vẫn đầy lãng mạn khi họ bất ngờ nhận ra vẻ đẹp của thiên nhiên qua hình ảnh “vàng trắng xa”.
- => Qua bài thơ, ta cảm nhận được sự kiên cường, ý chí vững vàng và tinh thần lạc quan của người lính nơi biên cương – những con người đã hy sinh cả thanh xuân để bảo vệ chủ quyền

đất nước.

3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề nghị luận.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm) Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.⁵
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

Có thể triển khai theo hướng:

1. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận.

2. Thân bài:

- Sáng tạo là khả năng tìm tòi, phát minh ra cái mới, tạo ra những giải pháp đột phá để giải quyết vấn đề trong mọi lĩnh vực của đời sống. Đó có thể là những phát minh công nghệ, những ý tưởng độc đáo trong nghệ thuật, hay đơn giản là cách làm việc mới mẻ giúp tăng hiệu quả công việc.

- Vai trò của sáng tạo đối với cuộc sống:

+ Thúc đẩy sự phát triển của xã hội: Những phát minh vĩ đại như Internet, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo,... đều là kết quả của sự sáng tạo không ngừng nghỉ, giúp cuộc sống con người tiện nghi hơn.

+ Giúp cá nhân khẳng định bản thân: Những người trẻ dám sáng tạo thường tạo ra dấu ấn riêng, trở thành người tiên phong trong lĩnh vực của mình, như Elon Musk với công nghệ xe điện Tesla hay Mark Zuckerberg với mạng xã hội Facebook.

+ Tạo động lực cho sự tiến bộ: Nếu con người chỉ biết đi theo lối mòn, xã hội sẽ không thể phát triển. Nhờ có sáng tạo, con người mới có thể tìm ra những hướng đi mới, giải quyết những vấn đề nan giải trong cuộc sống.

- Làm thế nào để rèn luyện tư duy sáng tạo?

+ Dám nghĩ dám làm: Không ngại thử nghiệm những ý tưởng mới, dù đôi khi có thể thất bại.

+ Không ngừng học hỏi: Tích lũy kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau giúp tư duy linh hoạt hơn.

+ Rèn luyện tư duy phản biện: Luôn đặt câu hỏi, tìm hiểu nguyên nhân và khám phá những hướng đi mới mẻ.

HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.

- Liên hệ bản thân, bài học nhận thức và hành động.

3. Kết bài

Trong một thế giới đầy biến động, sáng tạo chính là chìa khóa để người trẻ làm chủ tương lai. Hãy không ngừng đổi mới, tư duy đột phá và dám hành động, bởi chính sự sáng tạo hôm nay sẽ tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn cho ngày mai.

-----HẾT-----

ĐỀ 13	<p align="center">ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
--------------	---

PHẦN I: ĐỌC HIỂU *Đọc văn bản sau:*

(Lược: Trưa ngày ba mươi tháng Chạp, tôi theo chân anh Ngạn cùng một người chiến sĩ liên lạc tên Vang lên ăn Tết ở Pa-khen, một bản ở ngay sát biên giới giáp nước bạn Lào. Suốt dọc đường, Ngạn kể cho chúng tôi nghe những ngày đầu kháng chiến anh hoạt động trên đất Pa-khen)

Ngạn thuộc loại người quen với rừng. Lần đầu mới gặp anh ta khó làm quen ngay. Anh hơi lạnh lùng. Anh không thích bắt tay, càng không thích mời mọc, xã giao, cả với khách lạ. Những khách lạ tới huyện đội, hãy cứ đi theo anh xuống bản một chuyến, dù không ưa anh thì cũng phải nhận thấy ở cuộc đời anh có nhiều điều đáng tìm tòi để biết.

Ngạn đã ngoài bốn mươi, quê vùng xuôi, đầu tận giáp biển, nhưng từ ngày mới vào bộ đội, anh đã lẫn lộn trên vùng rừng núi biên giới. Anh ở bộ đội gần hai mươi năm thì gần hai mươi năm lẫn lộn trên mảnh đất này. Công tác của anh thôi thì đủ: đánh Pháp, đánh phi, nắm dân, tìm đất... Chúng ta hãy giờ tám bản đồ của nước Việt Nam ta. Trên địa giới miền Tây, một quãng có một cái chấm bằng hạt đất hơi lồi ra. Đó là mảnh rừng âm u có con suối mà ba chúng tôi đang đi giữa lòng nó. Chỗ này, như đã nói, tôi mới đặt chân tới lần đầu. Đồng chí Vang, liên lạc của Ngạn, mới mười bảy tuổi, là người dân bản Pa-khen. Còn Ngạn? Khi Vang chưa đẻ thì Ngạn đã chiến đấu ở đây, anh và người ông ngoại của Vang là hai người đã có công đưa mảnh đất Pa-khen trở về bản đồ của Tổ quốc.

Năm 1945, dù đã có chính quyền cách mạng ở biên giới nhưng vùng đất Pa-khen vẫn bị Pháp nhập vào đất Lào, mọi giấy tờ địa chính cũ bị Pháp hủy hết. Lúc ấy, Ngạn là chiến sĩ vệ quốc đoàn chiến đấu bị thương, anh bị lạc đơn vị, anh được Y Khiêu - một người con gái người Lào công về, chữa lành vết thương. Sau khi vết thương khỏi, Ngạn ở lại bản tạo dựng cơ sở kháng chiến tại Pa-khen.

(Lược: Sau gần nửa năm, vùng Pa-khen liên tiếp nổ ra những trận đánh phục kích, tập kích nhỏ làm rung chuyển hệ thống đồn ải của quân Pháp và bọn thổ phi theo Pháp. Cảm phục tài trí và lòng dũng cảm của Ngạn, cha của Y Khiêu mời Ngạn đến uống rượu và nói với Ngạn muốn gả Y Khiêu cho anh.)

.....Ông với tay lên nóc nhà lấy một ống tre, lôi từ trong cái ống tre đầy bồ hóng ra những tờ giấy bản viết bằng chữ nho và chữ nôm, có tờ đóng dấu son và đã vàng úa. Đây là những giấy tờ mà theo cáo thị của đồn Pháp, nhà ai còn thu giấu sẽ bị đem xử bắn. Đây là tất cả bằng chứng xác thực chứng tỏ đất Pa-khen là đất Việt Nam. Ông già Lào trao tất cả cho Ngạn, với một lời dặn: “Mảnh đất này là đất Việt Nam. Anh là người chiến sĩ bộ đội Việt Nam, anh hãy giữ lấy”.

(Trích “Nguồn suối”, Tuyển tập Nguyễn Minh Châu, Nhà xuất bản Văn học, 2006, tr 6-9)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể của đoạn trích.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về ngôi kể, phân tích.

Cách giải:

Dấu hiệu nhận biết ngôi kể của đoạn trích:

- Đoạn trích được kể theo ngôi thứ nhất, thể hiện qua việc người kể xưng “tôi”.
- Người kể là nhân vật trực tiếp tham gia vào câu chuyện, chứng kiến hành trình cùng Ngạn và Vang.
- Cách kể này giúp câu chuyện trở nên chân thực, gần gũi và giàu cảm xúc hơn.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả tính cách của Ngạn trong đoạn trích.

Phương pháp: Đọc phân tích, tìm và xác định hình ảnh phù hợp.

Cách giải:

- Những từ ngữ miêu tả tính cách của Ngạn trong đoạn trích:

Lạnh lùng (khó làm quen ngay, không thích bắt tay, không thích xã giao).

Dũng cảm, kiên cường (lăn lộn gần hai mươi năm trên mảnh đất này, đánh Pháp, đánh phi).

Gắn bó với rừng, với vùng biên giới (quen với rừng, chiến đấu ở đây từ trước khi Vang sinh ra).

Trí tuệ, có công lớn với đất nước (tạo dựng cơ sở kháng chiến, giữ gìn vùng đất Pa-khen).

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê tại vị trí in đậm trong đoạn trích.

Phương pháp: Căn cứ bài nhân hóa, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Cách giải:

- Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu: "Công tác của anh thôi thì đủ: đánh Pháp,

đánh phi, nắm dân, tìm đất..."

Nhấn mạnh sự đa dạng, vất vả và quan trọng của những nhiệm vụ mà Ngạn đã thực hiện.

Làm nổi bật hình ảnh một người lính kiên trung, luôn xông pha trên mọi mặt trận.

Góp phần khắc họa tính cách trách nhiệm, sự tận tụy và đóng góp to lớn của Ngạn đối với quê hương, đất nước.

Câu 4. Nêu ý nghĩa của câu văn: Ông già Lào trao tất cả cho Ngạn, với một lời dặn: “Mảnh đất này là đất Việt Nam. Anh là người chiến sĩ bộ đội Việt Nam, anh hãy giữ lấy”.

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nội dung hai câu thơ, phân tích.

Cách giải:

- Ý nghĩa của câu: "Mảnh đất này là đất Việt Nam. Anh là người chiến sĩ bộ đội Việt Nam, anh hãy giữ lấy."

Khẳng định chủ quyền thiêng liêng của mảnh đất Pa-khen, dù bị kẻ thù chiếm đóng nhưng vẫn thuộc về Việt Nam.

Thể hiện niềm tin và trách nhiệm: Người dân nơi đây tin tưởng vào bộ đội Việt Nam, gửi gắm sứ mệnh bảo vệ quê hương cho Ngạn.

Đề cao tinh thần yêu nước, ý thức gìn giữ lãnh thổ qua hành động trao lại giấy tờ chứng minh chủ quyền.

Câu 5. Từ nhân vật Ngạn trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu những phẩm chất cần có để trở thành một công dân yêu nước hiện nay (trình bày khoảng 5-7 dòng).

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Những phẩm chất cần có để trở thành một công dân yêu nước hiện nay:

Một công dân yêu nước cần có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Cần có ý thức giữ gìn chủ quyền, tôn trọng lịch sử, văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, phải kiên trì, bản lĩnh, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích chung, giống như Ngạn đã gắn bó và cống hiến cho vùng biên giới Pa-khen. Ngoài ra, trong xã hội hiện đại, lòng yêu nước còn thể hiện qua việc học tập, lao động nghiêm túc, đóng góp cho sự phát triển đất nước.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ngôi kể, điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích “Nguồn suối” của Nguyễn Minh Châu ở phần Đọc hiểu.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ, dẫn chứng.

Cách giải:

Gợi ý:

1. Mở đoạn: Giới thiệu chung

Giới thiệu tác giả Nguyễn Minh Châu và tác phẩm Nguồn suối.

Khái quát về vai trò của ngôi kể và điểm nhìn trần thuật trong việc thể hiện nội dung đoạn trích.

2. Thân đoạn:

- Ngôi kể thứ nhất: Nhân vật “tôi” là người trực tiếp chứng kiến và tham gia vào câu chuyện.

Tác dụng của ngôi kể thứ nhất:

+ Tạo sự chân thực, gần gũi, giúp người đọc cảm nhận câu chuyện một cách tự nhiên, sinh động.

+ Thể hiện rõ cảm xúc, suy nghĩ của người kể về nhân vật Ngạn, từ ấn tượng ban đầu (lạnh lùng, khó gần) đến sự cảm phục về sự hy sinh và trách nhiệm của anh.

+ Tăng tính cá nhân hóa: Người kể không chỉ thuật lại sự kiện mà còn bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận chủ quan.

- Điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích: Điểm nhìn chủ yếu từ nhân vật “tôi” – một người chứng kiến, đi theo Ngạn và Vang trong hành trình đến Pa-khen. Tác dụng của điểm nhìn trần thuật:

+ Giúp người đọc tiếp cận nhân vật Ngạn theo quá trình khám phá của người kể, từ sự lạnh lùng đến lòng dũng cảm và tận tụy với quê hương.

+ Góp phần làm nổi bật vẻ đẹp kiên cường, trách nhiệm của Ngạn thông qua góc nhìn khách quan nhưng cũng đầy cảm xúc.

+ Tạo sự tự nhiên, linh hoạt, đưa người đọc theo dòng chảy của câu chuyện một cách sinh động, chân thực.

3. Kết đoạn:

- Khẳng định vai trò của ngôi kể thứ nhất và điểm nhìn trần thuật trong việc khắc họa hình tượng nhân vật Ngạn.

- Nhấn mạnh sự thành công của Nguyễn Minh Châu trong cách kể chuyện, giúp tác phẩm trở nên chân thực và giàu cảm xúc.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm) “Vì cơ hội như một chuyến tàu, bởi nếu nó đến muộn, bạn phải đợi, còn nếu bạn đến muộn, nó vụt mất”.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) nêu quan điểm của anh/chị về chủ đề: Tuổi trẻ và việc nắm bắt cơ hội trong cuộc sống.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

1. Mở bài:

- Dẫn dắt vấn đề bằng câu nói: “Vì cơ hội như một chuyến tàu, bởi nếu nó đến muộn, bạn phải đợi, còn nếu bạn đến muộn, nó vụt mất”.
- Nêu quan điểm: Tuổi trẻ là khoảng thời gian quý giá để nắm bắt cơ hội, phát triển bản thân và định hướng tương lai.

2. Thân bài:

- Giải thích vấn đề
 - + Cơ hội là những thời điểm, điều kiện thuận lợi giúp con người phát triển, đạt được mục tiêu.
 - + Tuổi trẻ là giai đoạn đầy tiềm năng, nhưng cơ hội không đến nhiều lần, nếu không kịp nắm bắt, có thể sẽ bỏ lỡ những điều quan trọng.
 - Tại sao tuổi trẻ cần biết nắm bắt cơ hội?
 - + Cơ hội không chờ đợi ai: Như một chuyến tàu, đến và đi đúng thời điểm, nếu bỏ lỡ, có thể không còn lần thứ hai.
 - + Giúp phát triển bản thân: Nắm bắt cơ hội giúp học hỏi, rèn luyện kỹ năng, mở rộng trải nghiệm sống.
 - + Định hướng tương lai: Những quyết định quan trọng trong tuổi trẻ (học tập, nghề nghiệp, các mối quan hệ...) có thể ảnh hưởng lâu dài đến cuộc đời mỗi người.
 - Làm thế nào để nắm bắt cơ hội?
 - + Luôn quan sát, tìm kiếm những điều mới mẻ, không ngại thử thách.
 - + Học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng để đón nhận cơ hội khi nó đến.
 - + Không sợ thất bại, dám thử sức với những điều mới để tận dụng cơ hội.
 - + Sẵn sàng thích nghi với những thay đổi, biến thách thức thành cơ hội.
- HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.
- Phê phán những người không biết nắm bắt cơ hội. Khi không biết nắm bắt cơ hội sẽ mất đi nhiều trải nghiệm quý giá để phát triển bản thân, cuộc sống trở nên trì trệ, thiếu bứt phá, khó đạt được mục tiêu lớn.
 - Bài học nhận thức, hành động.

3. Kết bài

- Khẳng định: Tuổi trẻ cần chủ động, dũng cảm và sẵn sàng đón nhận cơ hội để phát triển.
- Lời khuyên: Đừng để chuyến tàu cơ hội trôi qua một cách vô ích, hãy sẵn sàng lên đường khi

nó đến!

-----HẾT-----

ĐỀ 14	<p style="text-align: center;">ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
--------------	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mùa cỏ nở hoa

Con yêu ơi!
 Nếu mẹ là cánh đồng
 Con là cỏ, nở hoa trong lòng mẹ
 Dẫu chẳng đủ rộng dài như sông bể
 Vẫn chứa chan ngày nắng dưới mặt trời
 Khi đêm về hứng muôn ánh sao rơi
 Sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm
 Cỏ yêu nhé cứ hồn nhiên mà lớn
 Phủ xanh non lên đất mẹ hiền hoà
 Rồi một ngày cỏ nở thắm muôn hoa
 Cánh đồng mẹ rộn ràng cùng gió mát
 Cỏ thơm thảo toả hương đồng bát ngát
 Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân
 Những mạch ngầm trong đất mãi trào dâng
 Dòng nước mát ngọt ngào nuôi dưỡng cỏ
 Niềm hạnh phúc giản đơn và bé nhỏ
 Được bên con mãi mãi đến vô cùng.

(Hong Vũ, Văn học và tuổi trẻ số tháng 3 năm 2019, trang 44)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về nhân vật trữ tình, phân tích và xác định nhân vật trữ tình.

Cách giải:

Nhân vật trữ tình: người con.

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ sau:

Dầu chẳng đủ rộng dài như sông bể
 Vẫn chứa chan ngày nắng dưới mặt trời
 Khi đêm về hừng muôn ánh sao rơi
 Sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm

Phương pháp: Căn cứ kiến thức về từ láy, phân tích.

Cách giải:

- Từ láy gồm: chứa chan, lấp lánh.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong những dòng thơ sau:

“Cỏ thơm thảo tỏa hương đồng bát ngát
 Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân”

Phương pháp: Căn cứ bài nhân hóa, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Cách giải:

- Biện pháp nhân hóa: Cỏ hát
- Tác dụng:
 - + Giúp câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn.
 - + Câu thơ nhấn mạnh sự hồn nhiên của con.
 - + Qua đó thể hiện tình yêu con tha thiết của người mẹ.

Câu 4. Anh (chị) hiểu như thế nào về các câu thơ:

“Rồi một ngày cỏ nở thắm muôn hoa
 Cánh đồng mẹ rộn ràng cùng gió mát
 Cỏ thơm thảo tỏa hương đồng bát ngát
 Và rì rào cỏ hát khúc mùa xuân”

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nội dung hai câu thơ, phân tích.

Cách giải:

Gợi ý:

- Hình ảnh “cỏ” biểu tượng cho người con. Khi con khôn lớn trưởng thành mẹ sẽ vô cùng hân hoan và hạnh phúc.
- Sự trưởng thành của con trên “cánh đồng mẹ” còn khẳng định con được nuôi dưỡng, dạy bảo trong tình yêu thiêng liêng của mẹ.
- Hình ảnh “rì rào cỏ hát khúc mùa xuân” cho thấy niềm vui, hạnh phúc khi được lớn lên trong

tình yêu của mẹ.

=> Bốn câu thơ khẳng định tình mẫu tử là một tình cảm đẹp đẽ, thiêng liêng và đáng trân trọng.

Câu 5. Anh (chị) có đồng ý với quan niệm: “Tình yêu thương của mẹ chính là thứ tình cảm vô giá, vô điều kiện và là tình cảm cao đẹp nhất” không? Vì sao?

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, kiến thức cá nhân và đưa ra quan điểm, lí giải phù hợp.

Cách giải:

HS đưa ra quan điểm cá nhân và có lí giải phù hợp.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (VDC) (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ thể hiện suy nghĩ của anh (chị) về tình cảm của người mẹ dành cho con trong bài thơ trên.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ, dẫn chứng

Cách giải:

Gợi ý:

1. Mở đoạn:

- Giới thiệu bài thơ "Mùa cỏ nở hoa" của Hồng Vũ, một tác phẩm giàu cảm xúc về tình mẫu tử.
- Khẳng định tình yêu thương của người mẹ dành cho con trong bài thơ vô cùng sâu sắc, thiêng liêng và bao dung.

2. Thân đoạn:

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp về tình mẫu tử:
 - + Hình ảnh “cánh đồng” tượng trưng cho người mẹ – rộng lớn, bao dung, luôn che chở.
 - + Hình ảnh “cỏ” tượng trưng cho đứa con – nhỏ bé, ngây thơ, nhưng tràn đầy sức sống và hy vọng.
 - + Cỏ nở hoa trong lòng mẹ: Con lớn lên trong vòng tay mẹ, được mẹ nuôi dưỡng, chở che.
- Tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ dành cho con:
 - + Sự che chở, bao bọc:

Dù không “rộng dài như sông bể” nhưng mẹ vẫn đủ để ***“chứa chan ngày nắng dưới mặt trời”**.

Khi đêm xuống, mẹ vẫn lặng lẽ bảo vệ con, ***“hứng muôn ánh sao rơi”**, sương sớm như

tình mẹ dịu dàng động lại mỗi ngày.

+ Mong muốn con lớn lên hồn nhiên, mạnh mẽ**:

Mẹ không áp đặt mà để con “hồn nhiên mà lớn”, tự do vươn lên như những nhánh cỏ non xanh mướt.

Mong con tỏa sáng, thành công như hình ảnh “cỏ nở thắm muôn hoa”.

+ Niềm vui, hạnh phúc của mẹ khi con trưởng thành:

Khi con khôn lớn, mẹ không mong gì hơn ngoài niềm hạnh phúc giản dị là được nhìn con trưởng thành.

Dù con đi xa, tình mẹ vẫn mãi mãi bên con, như “những mạch ngầm trong đất mãi trào dâng” – tình yêu mẹ dành cho con là vĩnh cửu.

- Thông điệp về tình mẫu tử thiêng liêng:

+ Tình yêu của mẹ luôn là sự hy sinh thầm lặng, là chỗ dựa vững chắc cho con trong suốt hành trình cuộc đời.

+ Người mẹ không mong cầu gì hơn ngoài việc con được hạnh phúc và sống một cuộc đời ý nghĩa.

- Đặc sắc nghệ thuật: ngôn từ, hình ảnh ẩn dụ, giọng điệu,...

3. Kết đoạn:

- Khẳng định tình mẫu tử thiêng liêng qua bài thơ "Mùa cỏ nở hoa".

- Bài thơ giúp ta trân trọng hơn tình yêu của mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải biết yêu thương, hiếu thảo với mẹ.

Câu 2 (VDC) (4,0 điểm)

Tuổi trẻ là tuổi của cái tôi. Là người trẻ, ai cũng muốn thể hiện cái tôi cá tính của bản thân. Từ góc nhìn của người trẻ, anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

Có thể triển khai theo hướng:

1. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề: Tuổi trẻ là giai đoạn con người hình thành bản sắc cá nhân, khám phá chính mình và khẳng định cái tôi riêng biệt.

- Nêu nhận định: Việc thể hiện cái tôi cá tính là nhu cầu tự nhiên của người trẻ, nhưng cần có cách thể hiện phù hợp để phát triển bản thân một cách tích cực.

2. Thân bài:

* Giải thích:

- Cái tôi cá tính là sự khẳng định bản thân, thể hiện quan điểm, suy nghĩ, phong cách sống riêng.
- Tuổi trẻ là giai đoạn tràn đầy nhiệt huyết, sáng tạo, khao khát khẳng định mình trong xã hội.
- Việc thể hiện cái tôi giúp người trẻ tìm được giá trị của bản thân và đóng góp cho cộng đồng.

* Ý nghĩa tích cực của việc thể hiện cái tôi cá tính:

- Khi dám thể hiện cá tính riêng, người trẻ sẽ tự tin hơn, biết cách bày tỏ suy nghĩ và không ngừng hoàn thiện mình.
- Tạo sự khác biệt, khẳng định bản sắc cá nhân: Mỗi người có một cách sống, phong cách riêng, không ai giống ai. Việc giữ vững bản sắc giúp người trẻ không bị hòa lẫn trong đám đông.
- Những người trẻ cá tính thường có nhiều ý tưởng sáng tạo, dám nghĩ dám làm, thúc đẩy sự phát triển của xã hội trong nhiều lĩnh vực như khoa học, nghệ thuật, công nghệ,...

* Hệ lụy khi thể hiện cái tôi sai cách:

- Cái tôi quá lớn có thể dẫn đến tự kiêu, bảo thủ: Không lắng nghe ý kiến người khác, coi mình là trung tâm, dễ bị cô lập.
- Thể hiện cá tính một cách tiêu cực: Nhiều bạn trẻ thể hiện cái tôi bằng cách nổi loạn, chống đối, sống ích kỷ mà không quan tâm đến người khác.
- Dễ bị cuốn theo trào lưu mà mất đi bản sắc riêng: Nếu không đủ tỉnh táo, người trẻ có thể chạy theo xu hướng một cách mù quáng mà đánh mất giá trị thật của mình.

* Làm thế nào để thể hiện cái tôi một cách đúng đắn?

- Thể hiện cá tính nhưng không gây ảnh hưởng tiêu cực đến người khác.
- Biết tiếp thu, học hỏi: Cái tôi không có nghĩa là bảo thủ, mà cần lắng nghe, tiếp nhận ý kiến để hoàn thiện bản thân.
- Thể hiện cá tính qua những việc làm tích cực: Dám thử thách, sáng tạo, cống hiến cho xã hội bằng chính năng lực và đam mê của mình.

HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp

- Bài học nhận thức, hành động.

3. Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của việc thể hiện cái tôi cá tính: Là một phần quan trọng trong sự trưởng thành của người trẻ.
- Kêu gọi thế hệ trẻ biết thể hiện bản sắc riêng một cách đúng đắn, có ích cho bản thân và xã hội.

ĐỀ 15**ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI**
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026**MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Từ ngữ dùng để chỉ nhân vật trữ tình trong bài thơ: <i>anh</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	0,5
	2	Trong khổ (2), “Anh hát em nghe về những con người”: <i>sống với đất, chết lẫn vào cùng đất, để lại nụ cười chân thật.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời đúng 01 ý hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	0,5
	3	Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của <i>anh</i> với <i>em</i> trong bài thơ: Hiệu quả của việc sử dụng hình thức hình thức lời tâm sự của <i>anh</i> với <i>em</i> : - Tạo giọng điệu tâm tình, nhấn nhủ của bài thơ. - Thể hiện ý nghĩa của khúc hát đồng quê với tình yêu thương, mong ước, nguyện cầu cao đẹp của nhân vật trữ tình <i>anh</i> dành cho <i>em</i> , cho cuộc đời, con người. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đủ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý trên hoặc trả lời được cả 2 ý nhưng diễn đạt không mạch lạc: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	4	- Phép liệt kê được thể hiện: <i>lắng lại vui buồn muôn thuở; mẹ thương con; chồng thương vợ.</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh, làm nổi bật cảm xúc của nhân vật trữ tình về tình yêu thương giữa con người với con người khi lắng nghe khúc hát đồng quê và những tác động của khúc hát đồng quê đến mỗi người + Thể hiện sự trân trọng nâng niu của tác giả với những giá trị gần gũi bình dị trong cuộc sống. Đó là tình cảm gia đình thiêng liêng cao đẹp, đó là tình cảm mẹ con, tình cảm vợ chồng. + Thể hiện giọng điệu sâu lắng thiết tha, tăng tính biểu cảm, tính nhạc, nhịp điệu ... cho lời thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được biểu hiện của phép liệt kê: 0,25 điểm. - Học sinh nêu tác dụng của phép liệt kê như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm (tác dụng thứ 2 được 0,5 điểm) - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	1,0
	5	Học sinh diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, có thể theo hướng:	1,0

		<p>- Mong ước của tác giả trong câu thơ “Người không thương nhau, có rất ít trên đời” được hiểu: người không thương nhau ít đi, người thương nhau nhiều lên. Đây là cách nói ngược diễn tả mong ước của một tấm lòng cao đẹp, cuộc đời sẽ tuyệt biết bao khi yêu thương nhiều thêm, sự thờ ơ vô cảm bớt đi.</p> <p>- Đề mong ước của nhà thơ trở thành hiện thực, có nhiều cách khác nhau, hs có thể lựa chọn và lí giải, sau đây là một vài gợi ý: biết chia sẻ, yêu thương, mở lòng đón nhận vui buồn của cuộc đời, con người; bớt đi sự sân hận; lan toả những điều tốt đẹp... Đây là những việc cần làm, nên làm để cuộc đời thêm nhiều tốt đẹp, hạnh phúc sẽ đơm hoa...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được mong ước của tác giả qua 2 câu thơ: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh nêu được một vài biện pháp và lí giải thấu đáo: 0,75 điểm</p>	
II	VIẾT		6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ trong bài “Khúc hát đồng quê” của Chủ Văn Long	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>- Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Đảm bảo cả hai yêu cầu trên (hình thức là 1 đoạn văn, dung lượng từ 150 đến 250 chữ): 0,25 điểm</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p>	0,25
		<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; biết phân tích các dẫn chứng trong văn bản để làm sáng tỏ cho lập luận).</p> <p>* Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- Về nội dung: Đoạn thơ bộc lộ nỗi lòng của nhân vật trữ tình anh qua khúc hát đồng quê: khúc hát ca ngợi con người lao động giản dị, chân chất, vô tư, yêu đời (<i>sống với đất, chết lẫn vào cùng đất, như hoa cỏ đồng nội</i>); khúc hát nhắc nhở đến với tất cả mọi người về đạo lí uống nước nhớ nguồn, biết ơn sự vất vả, gian lao của người lao động.</p> <p>- Về nghệ thuật: Thể thơ tự do, vần nhịp linh hoạt; giọng điệu tâm tình, ngọt ngào, lời tâm sự của anh với em; biện pháp tu từ so sánh (nụ cười chân thật như hoa đồng cỏ nội), biện pháp đối lập (sống - chết), điệp từ (nhắc), câu hỏi tu từ (ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?)... có giá trị vừa ngợi ca, vừa nhấn nhủ, lại có cả sự suy tư, trầm trở của nhân vật trữ tình về lẽ sống đồng cảm với những vất vả, gian khó của người lao động, trân trọng biết ơn thành quả họ để lại.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh triển khai được hệ thống ý để phân tích một cách sâu sắc nội dung nghệ thuật của đoạn thơ, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng từ đoạn thơ; đánh giá được nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ: 0,75 - 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh triển khai được hệ thống ý để phân tích được một số biểu hiện của nội dung, nghệ thuật, chưa trích dẫn được dẫn chứng tiêu biểu từ đoạn thơ; chưa đánh giá được nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn</p>	1,0

	<p>thời: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh chưa biết triển khai ý, viết lan man: 0,25 điểm</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</p>	0,25
2	<p>Phải chăng chỉ ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ suy ngẫm về quan niệm trên?</p>	4,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Học sinh đưa ra nhiều suy nghĩ, quan điểm khác nhau về hạnh phúc, có nhiều điều đem đến hạnh phúc.</p>	0,5
	<p>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; biết phân tích các dẫn chứng trong văn bản để làm sáng tỏ cho lập luận).</p> <p>* Đề xuất được hệ thống ý phù hợp, sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận:</p> <p>Giới thiệu vấn đề nghị luận:</p> <p>Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, có thể đưa ra nhiều góc nhìn, nhiều cách giải quyết vấn đề không giống như đáp án tuy nhiên cần có sức thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo được các ý cơ bản sau:</p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Hạnh phúc: hạnh phúc là một trạng thái tâm hồn mà khi đó ta hài lòng với những điều đã và đang có được; hạnh phúc là an nhiên và bình yên giữa những biến động của đời...</p> <p>- Ngọt ngào: gợi những giá trị vật chất và tinh thần mang đến niềm vui, ấm áp yêu thương...</p> <p>-> Có nhiều quan điểm về hạnh phúc, có nhiều điều đem đến hạnh phúc, những ngọt ngào, yêu thương và cả những đắng cay vất vả...</p> <p>* Bàn luận:</p> <p>- Hạnh phúc làm nên từ những điều ngọt ngào: Những ngọt ngào của cuộc sống (niềm vui, tình cảm yêu thương, trù mên của mọi người; thành quả tốt đẹp, mong ước thành hiện thực...) đem đến niềm hạnh phúc được sẻ chia, được yêu thương, được quan tâm, được đón nhận. Hạnh không chỉ được làm nên từ những gì được nhận mà còn từ cách trao tặng sự ngọt ngào, trao gửi yêu thương... Không phải ngọt ngào nào cũng làm nên hạnh phúc, nếu những ngọt ngào ấy không hợp lí. Đôi khi sự đầy đủ về vật chất, yêu thương quan tâm quá mức làm mất đi niềm vui của sự nỗ lực, sáng tạo khiến ta ngọt nhạt, khó chịu, khổ sở...</p>	2,5

	<p>- Hạnh phúc không chỉ đến từ những điều ngọt ngào. Hạnh phúc còn có thể được tạo nên bởi những vất vả, mệt nhọc, thậm chí là nỗi đau. (Một người mẹ sinh con, dù đau đến thế nào vẫn chỉ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc; Một người cha nhọc nhằn mưu sinh vì gia đình, con cái đó cũng là niềm vui hạnh phúc; thầy cô miệt mài trên bục giảng, mang tri thức thấp sáng ước mơ cho học trò là niềm hạnh phúc thầm lặng mang cao đẹp...). Đôi khi trong đắng cay, thất bại, khổ đau...ta lại tìm thấy hạnh phúc được chở che, quan tâm, chia sẻ chân thành. Qua đắng cay mất mát, ta càng biết trân trọng hạnh phúc.</p> <p>- Mở rộng vấn đề: Ngợi ca những con người biết trân trọng hạnh phúc, dù hạnh phúc đó được làm nên từ trao đi hay được đón nhận, từ những ngọt ngào hay đắng cay cuộc đời. Phê phán những con người chỉ biết đón nhận hạnh phúc từ người khác, không biết tạo dựng hạnh phúc sau những thất bại, khổ đau.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động Cần nhận thức đúng đắn về hạnh phúc: không chỉ ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc...Có ý thức đem đến hạnh phúc cho mọi người và trân trọng hạnh phúc của chính mình.</p> <p>* Kết thúc vấn đề nghị luận: Khái quát lại vấn đề (Dẫn chứng: HS tự do lấy dẫn chứng chứng minh cho vấn đề nghị luận trên. Yêu cầu dẫn chứng tiêu biểu, có tính cập nhật).</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai rành mạch các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận chặt chẽ, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng, đề xuất được những giải pháp khả thi về vấn đề bàn luận, có mở rộng, trao đổi với ý kiến trái chiều: 2,25-2,5 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai được các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận tương đối chặt chẽ, có dẫn chứng nhưng chưa thật tiêu biểu, đề xuất được những giải pháp vấn đề bàn luận, có mở rộng, trao đổi với ý kiến trái chiều: 1,5 -2,0 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai được luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận chưa chặt chẽ, có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu, chưa đề xuất được những giải pháp khả thi về vấn đề bàn luận, chưa có mở rộng, trao đổi với ý kiến trái chiều: 1,0-1,25 điểm. - Xác định vấn đề nghị luận chưa rõ, bài làm sơ sài, lí lẽ và dẫn chứng thiếu thuyết phục, chưa đề xuất được giải pháp và chưa có mở rộng, trao đổi với ý kiến trái chiều: 0,25-0,75 điểm - Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn: 0,0 điểm 	
	<p>d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

Phân/Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	
1	Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ ba.	0,5
2	<p>Nhan đề “Đồng hào có ma”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi ra tình huống truyện: Con mẹ Nuôi lên trình báo quan việc mất trộm. Vì luống cuống nên nó đã đánh rơi mất hai hào. Nó tìm mãi không thấy và cho rằng đồng hào ấy có ma. Thực ra, đồng hào ấy đang nằm yên vị dưới chân của huyện Hình và con ma ấy chính là hân. - Thể hiện tư tưởng của tác giả: Phơi bày hiện thực thối nát chốn quan trường trong XHVN trước CM. - Nhan đề hấp dẫn, gợi sự tò mò cho người đọc. 	0,5
3	<p>Chi tiết “Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giày bám vào, rồi bỏ tọt vào túi” có ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải sự biến mất của đồng hào đôi. - Chi tiết thể hiện bản chất nhân vật quan huyện Hình: Là kẻ ăn cắp chuyên nghiệp, nhẫn tâm, không từ thủ đoạn bẩn thỉu để cướp đoạt của người dân nghèo. - Chi tiết tạo nên cái kết bất ngờ, thú vị cho truyện, thể hiện tài năng của nhà văn trong việc xây dựng, lựa chọn chi tiết đắt giá cho tác phẩm. 	1,0
4	<p>- Thái độ của tác giả dành cho các nhân vật trong truyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với quan huyện Hình: bản chất bẩn thỉu, đê tiện: ăn chặn của người nông dân ngay tại chốn công đường, nơi lẽ ra con người sẽ tìm thấy lẽ phải, sự công bằng. Qua việc miêu tả nhân vật, ta thấy tác giả thể hiện rõ thái độ phê phán, lên án nhân vật, kẻ đại diện cho giai cấp thống trị trong xã hội thực dân phong kiến trước CM ở nước ta + Đối với nhân vật mẹ Nuôi: Bị mất trộm, và hi vọng sẽ tìm ra kẻ trộm, lấy lại được đồ bị mất nên đã vay tiền để lên công đường báo quan. Tại đây, bà ta vừa bị mất tiền đứt lót cho lính lệ canh cổng, vừa bị “mất trộm” bởi quan phụ mẫu mà không báo được việc mất trộm. Qua nhân vật này, tác giả bày tỏ thái độ vừa phê phán lại vừa thương cảm cho số phận người nông dân trong xã hội cũ. 	
5	<p>Về việc đứt lót, hối lộ quan lại của nhân vật mẹ Nuôi trong truyện: gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đứt lót, hối lộ cho quan lại của con mẹ nuôi trong tác phẩm là sai trái và đáng lên án. Chính hành động của bà ta đã tiếp tay cho bọn quan lại, địa chủ tham ô, tham nhũng. Trong truyện, con mẹ Nuôi đã tìm cách đứt lót để mong xong việc nhưng cuối cùng thì tiền mất mà việc thì cũng chẳng xong. - Tuy nhiên, trong XHPK bản chất của giai cấp thống trị là tham lam, ti tiện, nên người nông dân thấp cổ bé họng khó mà chống lại những thói quen “ăn bẩn” của chúng. 	
II	VIẾT	

1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật huyện Hình trong truyện <i>Đồng hào có ma</i> của nhà văn Nguyễn Công Hoan.	
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Phân tích nhân vật huyện Hình trong truyện <i>Đồng hào có ma</i>	
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhân vật huyện Hình. - Nhân vật huyện Hình: + Huyện Hình trạc ngoại tứ tuần, béo đến nỗi lỗ chân lông căng ra, râu không có chỗ lách ra ngoài được. + Huyện Hình “ăn bần”: Con mẹ Nuôi vào cửa quan. Nó đi trình việc mất trộm hôm trước lên quan. Trước mặt quan, ngài oai vệ quá, mắt trừng trừng nhìn nó. Thế là rơi tiền, nhưng vẫn tìm không ra một đồng. Nó không biết rằng đồng hào mà nó tưởng là có ma ấy đang nằm dưới chân “con ma” trước mặt nó. Không đủ tiền “vi thiềng” quan con mẹ Nuôi lủi thủi ra về. Huyện Hình chờ cho con mẹ khốn nạn đi khuất đưa mắt xuống chân dịch chiếc giày ra một tí mà vẫn thản nhiên như không, thò tay nhặt đồng hào, thổi những hạt cát còn bám và bỏ tọt vào túi. -> Huyện Hình là một kẻ cắp chuyên nghiệp, có nghệ thuật cao do chính cái xã hội xấu xa của ông rèn luyện nên. Huyện Hình chẳng những lắm mưu mẹo, ma thuật mà còn sống nhờ vào xương máu của những người nông dân nghèo khổ, trình độ văn hóa chưa cao, thấp cổ, bé họng. + Ngôn ngữ vừa tự nhiên, vừa linh hoạt, lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân được đưa vào truyện một cách khéo léo, phục vụ mục đích trào phúng -> thái độ mỉa mai, chua chát, công kích mãnh liệt. => Huyện Hình trong truyện <i>Đồng hào có ma</i> là một tên quan ăn cắp mạt hạng. Bộ mặt thật của bọn “cướp ngày” hiện lên rất thối nát, đồi bại, táng tận lương tâm, vô trách nhiệm.	
	<i>d. Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn.	
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	
2	Nhiều bạn trẻ bây giờ có ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài. Em suy nghĩ như thế nào về ước mơ đó? (Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ để trả lời cho câu hỏi đó)	
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ) của bài văn.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	
	Ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài của nhiều bạn trẻ.	
	<i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của	

<p>bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:</p> <p>. Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận.</p> <p>. Thân bài:</p> <p>* Giải thích vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ là những điều mà con người mong muốn đạt được trong cuộc đời. - Ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài của các bạn trẻ có thể hiểu là ngày nay các bạn trẻ mong muốn được học tập và làm việc trong một môi trường hiện đại, tiên tiến hơn môi trường trong nước. <p>* Đánh giá vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt tích cực của ước mơ: + Thể hiện khát khao lớn lao muốn tự khẳng định mình trước thế giới của các bạn trẻ. + Ước mơ đó tạo ra động lực, thôi thúc các bạn trẻ không ngừng phấn đấu vươn lên trong cuộc sống. + Ước mơ đó cho thấy các bạn trẻ ngày nay rất tự tin khi bước chân ra thế giới. - Mặt trái của ước mơ: + Nhiều bạn trẻ có ước mơ ra nước ngoài học tập và làm việc chỉ vì có những suy nghĩ lệch lạc, không đúng đắn về tổ quốc, chê đất nước nghèo nàn, lạc hậu mà muốn bỏ quê hương ra đi. + Có những bạn trẻ ước mơ được học tập và lập nghiệp ở nước ngoài chỉ vì sĩ diện, muốn người khác có cái nhìn tôn trọng về mình. + Có những bạn trẻ muốn học tập, làm việc ở nước ngoài vì những thứ xa hoa phù phiếm. <p>* Bàn sâu hơn về vấn đề: Làm thế nào để hoàn thành ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trau dồi ngôn ngữ Tiếng Anh làm cơ sở cho việc học tập và lập nghiệp ở nước ngoài. - Chuẩn bị hành trang kiến thức vững vàng cho việc du học và làm việc ở nước ngoài. - Học cách thích nghi với môi trường văn hóa mới. - Giữ cốt cách, bản sắc dân tộc Việt trong môi trường học tập và làm việc ở nước ngoài. <p>* Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những suy nghĩ lệch lạc của những bạn trẻ về việc du học và lập nghiệp ở nước ngoài. - Bài học nhận thức và hành động: + Mong muốn được học tập và làm việc ở nước ngoài để được khẳng định mình là một điều tốt nếu như xuất phát từ những suy nghĩ tích cực. + Muốn đạt được ước mơ du học và lập nghiệp ở nước ngoài, mỗi bạn trẻ cần cố gắng phấn đấu, rèn luyện bản thân không chỉ về trình độ mà còn cả về phẩm chất đạo đức. <p>c. Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại ý nghĩa vấn đề. - Liên hệ bản thân. <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
<p>d. Diễn đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	

	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	
--	--	--

ĐỀ 17	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
--------------	---

Phần/ Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	4.0
1	Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là cơ sở để xác định thể thơ tự do của văn bản. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	0.5
2	Các từ láy miêu tả cái cây trong khổ thơ đầu: <i>nho nhỏ, lang thang, khe khẽ...</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 2/3 từ: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	0.5
3	- Biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ: <i>cây lang thang, đứng im một chỗ.</i> - Tác dụng: + Làm cho hình ảnh cái cây trở nên gần gũi, sống động, diễn tả cụ thể, chân thật mong ước thiết tha của nhân vật trữ tình được sống như một đời cây dù tĩnh lặng, nhưng vẫn tự do, tự tại, ý nghĩa. + Làm tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lời thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được biểu hiện của phép nhân hóa: 0,25 điểm. - Học sinh nêu tác dụng của phép nhân hóa như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm (tác dụng thứ 2 được 0,5 điểm) - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	1.0
4	- Sự vận động trong mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình: Từ mơ ước hóa thành một cái cây nhỏ bé, khiêm nhường nhưng sống một cuộc đời ý nghĩa đến suy ngẫm của về giới hạn của cuộc sống và nỗi trăn trở về sự tồn tại hữu hạn của kiếp người. - Mạch cảm xúc được triển khai một cách tự nhiên, những trạng thái của mong ước được gợi tả sinh động qua hình ảnh biểu tượng cái cây, qua ngôn ngữ giàu tính tạo hình, cùng những dòng thơ tự do, không viết hoa đầu câu... Từ đó gợi cho người đọc những suy tư, chiêm nghiệm về cách thức sống hướng tới những điều tốt đẹp, trong sự hòa hợp với thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đủ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý trên hoặc trả lời được cả 2 ý nhưng diễn đạt không mạch lạc: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1.0
5	Từ lời tâm sự của chủ thể trữ tình ao ước thành cái cây trong bài thơ, học	1.0

	<p>sinh bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của việc sống hòa mình vào thiên nhiên. Có thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ thể khỏe mạnh hơn khi sống hòa mình vào thiên nhiên; - Thiên nhiên mang lại nguồn năng lượng dồi dào cho con người; thiên nhiên giúp tăng nguồn cảm hứng và năng lực sáng tạo; - Thiên nhiên giúp tâm trí bình an, cân bằng cuộc sống,... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được từ 3 ý nghĩa, trình bày dưới hình thức đoạn văn ngắn, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc 1,0 điểm - Học sinh nêu được 02 ý nghĩa, trình bày dưới hình thức đoạn văn ngắn, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc 0,75 điểm - Học sinh liệt kê 3 ý nghĩa: 0,5 điểm - Học sinh liệt kê 2 ý nghĩa: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời, nêu ý nghĩa không phù hợp với văn bản: 0.0 điểm 	
II	VIẾT	
1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình tượng cái cây trong mối quan hệ với con người trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.	2.0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Phân tích hình tượng cái cây trong mối quan hệ với con người trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.</p>	0.25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh một cái cây nhỏ bé nhưng tràn đầy sức sống, tự do, và hồn nhiên giữa không gian rộng lớn của thành phố là mong ước của con người được sống một cuộc đời tự do, phóng khoáng (4 dòng thơ đầu) - Cái cây là biểu tượng của sự tĩnh lặng, tự tại, không bị cuốn vào những ồn ào, xô bồ của thế giới bên ngoài. Cái cây có thể đứng im một chỗ nhưng lại sống một cuộc đời đầy ý nghĩa, tự nhiên, thanh thản. (2 dòng thơ tiếp) - Cái cây hay đời người dù có mạnh mẽ, tràn đầy sức sống, thì cũng phải đối mặt với sự khắc nghiệt của thời gian, nghĩa là sự sống có giới hạn. (2 dòng thơ cuối). - Hình tượng cái cây mang nhiều thông điệp cuộc sống được thể hiện qua thể thơ tự do, không viết hoa đầu dòng, không có dấu chấm câu, ngôn ngữ giàu sức gợi, câu tứ độc đáo. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh triển khai được hệ thống ý để phân tích một cách sâu sắc hình tượng cái cây trong mối quan hệ với con người, (làm rõ ý nghĩa biểu tượng), kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng từ đoạn thơ: 0,75 - 1,0 điểm - Học sinh triển khai được hệ thống ý để phân tích được ý nghĩa biểu tượng của cái cây nhưng còn sơ sài 0,5 điểm - Học sinh chưa biết triển khai ý, viết lan man: 0,25 điểm 	1.0
	<p><i>d. Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0.25

	<i>Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết</i>	
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. <i>Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</i>	0.25
2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: AI (trí tuệ thông minh nhân tạo) đã làm được nhiều công việc thay con người. Thất nghiệp vì AI với người trẻ không còn là nguy cơ quá xa.	4.0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ) của bài văn.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> AI (trí tuệ thông minh nhân tạo) đã làm được nhiều công việc thay con người. Thất nghiệp vì AI với người trẻ không còn là nguy cơ quá xa.	0.5
	<i>c. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu</i> * Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; biết phân tích các dẫn chứng trong văn bản để làm sáng tỏ cho lập luận). * Đề xuất được hệ thống ý phù hợp, sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Triển khai vấn đề nghị luận: <i>Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, có thể đưa ra nhiều góc nhìn, nhiều cách giải quyết vấn đề không giống như đáp án tuy nhiên cần có sức thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo được các ý cơ bản sau:</i> * <i>Giải thích:</i> AI, hay trí tuệ nhân tạo, là lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ cho phép máy tính và hệ thống thực hiện các nhiệm vụ mà thường đòi hỏi trí tuệ con người. Các nhiệm vụ này bao gồm học hỏi, hiểu ngôn ngữ, nhận diện hình ảnh, ra quyết định và giải quyết vấn đề.	2.5
	* <i>Bàn luận:</i> - AI làm thay đổi nhanh chóng mọi mặt kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm cho lao động Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ có nguy cơ thất nghiệp cao. Để không bị thất nghiệp trước nguy cơ của AI, tuổi trẻ có thể thực hiện những điều sau: + Học hỏi và làm quen với các công nghệ mới, đặc biệt là AI, dữ liệu lớn và lập trình. + <i>Phát triển kỹ năng mềm:</i> Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề vẫn rất quan trọng, vì đây là những lĩnh vực mà AI khó có thể thay thế. + <i>Học hỏi suốt đời:</i> Tinh thần học hỏi không ngừng là rất cần thiết. Tham gia các khóa học, hội thảo, và đọc sách để cập nhật kiến thức mới. + <i>Đổi mới tư duy:</i> Thay đổi cách nghĩ về công việc, sẵn sàng thử nghiệm với các nghề mới và lĩnh vực mới. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. Chẳng hạn: Với lao động trí thức, lợi thế cạnh tranh của chúng ta so với AI là khả năng hiểu sâu, khả năng phân tích logic, tự phê bình, đánh giá được khi nào mình chưa hiểu, hay còn hiểu sai để thúc đẩy bản thân tìm tòi thêm. * <i>Bài học nhận thức và hành động.</i>	

	<p>Cần nhận thức đúng đắn về vai trò của trí tuệ nhân tạo, vai trò không thể thay thế của con người. Từ đó có ý thức trang bị những phẩm chất cần thiết để luôn làm chủ công nghệ, làm chủ cuộc sống.</p> <p>* Kết thúc vấn đề nghị luận: Khái quát lại vấn đề (Dẫn chứng: HS tự do lấy dẫn chứng chứng minh cho vấn đề nghị luận trên. Yêu cầu dẫn chứng tiêu biểu, có tính cập nhật).</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai rành mạch các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận chặt chẽ, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng, làm rõ được ảnh hưởng của công nghệ AI đối với nghề nghiệp tương lai của giới trẻ, đề xuất được những giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề về làm chủ công nghệ 2,25-2,5 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai được các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận tương đối chặt chẽ, có dẫn chứng nhưng chưa thật tiêu biểu, đề xuất được những giải pháp vấn đề bàn luận 1,5 -2,0 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; triển khai được luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề, lập luận chưa chặt chẽ, có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu, chưa đề xuất được những giải pháp khả thi về vấn đề bàn luận 1,0-1,25 điểm. - Xác định vấn đề nghị luận chưa rõ, bài làm sơ sài, lí lẽ và dẫn chứng thiếu thuyết phục, chưa đề xuất được giải pháp và chưa có mở rộng, trao đổi với ý kiến trái chiều: 0,25-0,75 điểm - Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn: 0,0 điểm 	
	<p>d. Diễn đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết</p>	0.25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</p>	0.5

ĐỀ 18	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút</p>
--------------	--

Phần/ Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	4,0
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Dấu hiệu nhận biết: số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau - Đây là dấu hiệu xác định thể thơ: tự do 	0,25 0,25
Câu 2	- Những hình ảnh gần gũi, thân thuộc nơi “ngôi nhà của mẹ” mà người con đã bồi hồi bắt gặp khi trở về trong đoạn thơ trên là: chiếc chõng tre xưa; mẹ ngồi khâu; cha ngồi chẻ lạt; giọt ranh thưa.	0,5

Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Nhân hóa (chiếc vé tàu hồi hộp) - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp hình ảnh thơ gần gũi, sinh động, hấp dẫn, có hồn, tăng sức gợi hình, gợi cảm. + Thể hiện những hồi hộp, bồn chồn của người con xa cách được trở về thăm mẹ... Từ đó, hình ảnh nhân hóa góp phần khắc họa tình cảm nhớ thương và khao khát, mong mỏi được trở về thăm gia đình của người con. 	0,25 0,25 0,5
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các dòng thơ trên là: + Những người lính trên chiến trường luôn phải đối diện với mưa bom bão đạn; cái chết, sự hi sinh đến với họ chỉ trong gang tấc. + Bởi vậy, muốn được trở về bên mẹ, bên gia đình thân yêu, họ chỉ có một cách là vượt lên trên những gian khổ, hi sinh trong chiến đấu. + Đoạn thơ thể hiện khát khao được trở về thăm mẹ và ý chí quyết tâm chiến đấu vượt lên gian khổ, hiểm nguy. 	1,0
Câu 5	<ul style="list-style-type: none"> - Suy ngẫm của tác giả: Với những người con, ngôi nhà của mẹ chính là bến đỗ, là điểm dừng chân bình yên nhất, là điểm tựa lớn lao trong suốt cuộc đời. - Rút ra bài học và lí giải ý nghĩa; có thể theo một trong các hướng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy luôn yêu, gắn bó với ngôi nhà ấy, bởi nơi ấy luôn có mẹ chờ mong, yêu thương con. + Luôn biết hiếu thảo với cha mẹ, nhất là khi cha mẹ còn sống + ... <p>(HS có những thông điệp khác, nếu phù hợp và lý giải thuyết phục vẫn cho điểm tối đa)</p>	0,25 0,75
II	VIẾT	6,0
Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh ngôi nhà của mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong bài thơ ở phần đọc hiểu.	2,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Hình ảnh ngôi nhà của mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi nhà của mẹ gắn liền với những hình ảnh quen thuộc gần gũi: chiếc chõng tre, giọt ranh thừa, làn nước trong mát, mảnh sân nhà, chiếc dây phơi buộc ở đuôi kèo, sân gạch lún đọng nước, vó nhện trên tường cũ, khói bếp, ngọn lửa,... Đó chính là những mảnh kí ức mà con mãi không quên, đó là chặng đường đời đầu tiên, là hành trang cho con vững bước về sau. - Ngôi nhà ấy có mẹ, có cha, có tình yêu thương vô điều kiện của bao người thân yêu... nơi ấy con được nuôi dưỡng, chăm sóc, được yêu thương vô điều kiện. Từ nơi ấy, con lớn khôn, trưởng thành. - Ngôi nhà là bến đỗ bình yên được thể hiện qua hình ảnh so sánh “ngôi nhà mẹ là chiếc ga bé nhỏ”. Hình ảnh ẩn dụ (chúng con đến và đi từ nhà ga ấy) đã gợi lên những cảm xúc của người con về ngôi nhà của mẹ (thực chất là về mẹ) – một bến đỗ bình yên, êm ả, chan chứa yêu thương – trên mỗi 	1,0

	<p>chặng đường chiến đấu của người lính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi nhà của mẹ chính là điểm xuất phát cũng là nơi trở về trong hành trình của những đứa con. - Hình ảnh ngôi nhà của mẹ được khắc họa thành công qua những đặc sắc nghệ thuật: thể thơ tự do, vắt dòng linh hoạt; hình ảnh thơ chân thực, giản dị giàu cảm xúc; cấu tứ đặc sắc; sử dụng hiệu quả liệt kê, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ; ngôn từ gợi hình, gợi cảm... - Qua hình ảnh ngôi nhà của mẹ, nhân vật trữ tình thể hiện tình cảm yêu thương, biết ơn gắn bó với gia đình... 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. 	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,25
Câu 2	<p>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Thời kì hội nhập quốc tế đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục ba phần mở, thân, kết của bài văn nghị luận và dung lượng (600 chữ).</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thời kì hội nhập quốc tế đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: Triển khai vấn đề. <p>- Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn hóa truyền thống là những giá trị vật chất và tinh thần được lưu truyền qua nhiều thế hệ. + Hội nhập quốc tế là quá trình liên kết, gắn kết các quốc gia, dân tộc vì mục tiêu phát triển và tạo sức mạnh tập thể giải quyết vấn đề chung. <p>- Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hội nhập quốc tế có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc. Hội nhập quốc tế là cơ hội để văn hóa truyền thống được tiếp xúc với những nền văn hóa trên thế giới. Từ đó, hội nhập quốc tế là tiền đề để tiếp nhận được những tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác, bồi đắp thêm cho văn hóa của dân tộc mình trở nên phong phú, đa dạng. Hội nhập quốc tế tạo cơ hội để quảng bá những giá trị văn hóa của dân tộc mình đến bạn bè quốc tế, để thể hiện bản sắc dân tộc; từ đó xây dựng nền văn hóa vừa mang nét truyền thống vừa hiện đại... + Hội nhập quốc tế là thách thức bởi khi hội nhập, văn hóa truyền thống chịu áp lực cạnh tranh, xung đột lớn, có nguy cơ mai một, mất bản sắc. Quá trình hội nhập văn hóa có thể tác động tiêu cực đến tâm lý và lối sống của con người, đặc biệt với người trẻ... + Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của mỗi quốc gia trong quá trình toàn cầu hóa. Hội nhập quốc tế không làm mai một văn hóa truyền thống mà sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm với văn hóa truyền thống của một bộ phận giới trẻ mới là nguyên nhân chính. 	2,5

	<p>+ Chúng ta cần phê phán các cá nhân nhất là một bộ phận giới trẻ quay lưng, thờ ơ với văn hóa truyền thống của dân tộc...</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Tuổi trẻ cần ý thức việc giữ gìn bản sắc văn hóa là giữ gìn cốt cách của dân tộc.</p> <p>+ Tuổi trẻ năng động, sáng tạo nhưng thiếu bản lĩnh và hiểu biết chưa sâu sắc nên cần ý thức được vai trò, trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.</p> <p>+ Tuổi trẻ cần tích cực học tập, nghiên cứu, có hành động cụ thể để quảng bá văn hóa dân tộc; tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.</p> <p>+ Thế hệ trẻ phải khẳng định bản lĩnh để chống lại nguy cơ bị đồng hóa văn hóa, bị hòa tan trong quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ này.</p> <p>* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Học sinh cần lấy dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để sáng rõ vấn đề.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 19

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên: ngôi thứ ba	0,5
	2	<p>Xác định thời gian, không gian diễn ra câu chuyện được kể trong truyện ngắn trên.</p> <p>-Thời gian: <i>Đêm mùa đông. Rét. Buốt.</i></p> <p>-Không gian:</p> <p>+ Bên ngoài: <i>Tuyết rơi trắng trời, trắng đất. Gió cứ rít lên từng hồi, nóc nhà như muốn bật tung ra, cửa sổ rung lên phàn phật. Xa xa tiếng rì rào gào thét</i></p> <p>+ Trong nhà đèn đã tắt hết... tất cả mọi người đều ở trong chăn ấm</p>	0,5
	3	<p>- Đây là một truyện ngắn nhưng lại có nhan đề là: Truyện cổ tích hãy phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm.</p> <p>Truyện cổ tích kể về số phận con người bất hạnh, hoàn cảnh éo le và kết thúc luôn có hậu. Nếu kết thúc truyện cổ tích là một kết thúc có hậu, khi mọi vấn đề đều được giải quyết ổn thỏa và tốt đẹp thì kết</p>	1,0

		<p>thúc của truyện ngắn trên là một kết thúc mở. Đáp lại tiếng kêu cứu khắc khoải, tuyệt vọng là sự im lặng đầy ám ảnh. Truyện kết thúc mà không có hành động “cổ tích” nào.</p> <p>+ Kết thúc của truyện gợi cái phũ phàng, tàn nhẫn của hiện thực.</p> <p>+ Có một khoảng cách xa vời giữa những lí tưởng đẹp đẽ, lãng mạn với cái nghiệt ngã của đời sống.</p>	
4		<p>Những phản ứng trái ngược của các nhân vật trước tiếng kêu cứu trong đêm bão tuyết phản ánh điều gì trong thái độ và tình cảm của mỗi nhân vật?</p> <p>- Người đàn ông: Lo lắng, muốn cứu người gặp nạn nhưng không quyết đoán.</p> <p>- Người vợ: Thờ ơ, ích kỷ, không muốn chồng mạo hiểm để giúp người bị nạn.</p> <p>- Đứa trẻ: Tò mò, thương cảm, quan tâm tới việc có người bị nạn.</p> <p>- Ông ngoại: Giận dữ, phủ nhận việc có người kêu cứu, kiêu hãnh vì được sống trong một không gian an toàn, ấm áp.</p>	1,0
5		<p>Từ kết thúc của truyện ngắn trên anh/ chị hãy bày tỏ suy nghĩ về sự lạnh lùng, vô cảm trong tâm hồn con người?</p> <p>Hs nêu được những ý chính sau:</p> <p>- Con người sống trong cảnh no ấm sẽ không thấu hiểu nỗi khổ của người thiếu thốn. Từ đó, sẽ thiếu đi sự đồng cảm, sẻ chia.</p> <p>- Con người lạnh lùng, vô cảm với tiếng kêu cứu, khẩn cầu của người gặp nguy hiểm vì lo cho sự an toàn của bản thân, sợ bản thân rơi vào nguy hiểm, khó nhọc khi cứu giúp người khác.</p> <p>- Lạnh lùng, vô cảm là điều tiêu cực, bởi cuộc sống này là để yêu thương, sẻ chia và giúp đỡ mọi người</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tính cách nhân vật người đàn ông trong truyện ngắn ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận; sắp xếp hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</i> Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Người đàn ông là chồng của người đàn bà chủ nhân của ngôi nhà trong câu chuyện.</p> <p>- Tên nhân vật là danh từ chung – chỉ một kiểu người trong cuộc sống có tính cách: tốt bụng nhưng không có chính kiến, thiếu quyết đoán và bị người khác điều khiển.</p> <p>• Có người đang kêu cứu - người đàn ông lo lắng.</p> <p>- Đấy bà có nghe thấy không. Có người đang gặp nạn - người</p>	0,5

	<p>đàn ông ngồi bật dậy.</p> <p>- Thật tội nghiệp... - người chồng chép miệng - giá mà khẩu súng săn của tôi không bị hỏng thì...</p> <p>Ban đầu, người đàn ông lo lắng cho người bị nạn đang kêu cứu, ông ấy có sự cảm thông và thương người. Sự lo lắng khiến ông bật dậy hành động. Nhưng trước sự quyết liệt phủ nhận, lạnh lùng của người vợ thì ông ta chùn bước, ông ta thương cảm tội nghiệp cho người gặp nạn nhưng thoái thác cứu người bởi lí do: khẩu súng săn của ông ta bị hỏng...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngôi nhà ấm có những con người mang trái tim lạnh. 	
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. 	0,25
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Sau cơn bão Yagi, một số tỉnh ở Miền Bắc Việt Nam bị thiệt hại nặng nề. Nhiều bạn trẻ đã năng nổ, nhiệt huyết tham gia hoạt động thiện nguyện giúp đỡ, ủng hộ đồng bào những vùng chịu thiệt hại; nhưng cũng có một bộ phận bạn trẻ thờ ơ, thậm chí lợi dụng dịp này để sống ảo, “phông bạt”.</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.</p>	4,0
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p>	0,5
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ "nguyện" có ý nghĩa trong thuật ngữ "tự nguyện". Khái niệm thiện nguyện đề cập đến việc thực hiện hành động tốt một cách tự nguyện và khao khát thực hiện điều tốt. Điều quan trọng là những hành động tốt này phải xuất phát từ tình thương - Chúng ta chỉ có một cuộc sống để hiện diện trên đời, vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta không chỉ là sống vì bản thân và gia đình, mà còn là góp phần cho xã hội, để làm cho cuộc sống này trở nên ý nghĩa hơn. - Tham gia vào các hoạt động thiện nguyện không chỉ mang lại bình 	2,0

	<p>an, niềm vui và hạnh phúc cho chính bạn, mà còn lan tỏa đến những người xung quanh. Điều này giúp chúng ta cảm thấy cuộc sống đáng sống và mang ý nghĩa.</p> <p>- Sau cơn bão Yagi, một số tỉnh ở Miền Bắc Việt Nam bị thiệt hại nặng nề. Nhiều bạn trẻ đã năng nổ, nhiệt huyết tham gia hoạt động thiện nguyện giúp đỡ, ủng hộ đồng bào những vùng chịu thiệt hại là những con người có trái tim ấm áp, cao đẹp; nhưng bên cạnh đấy cũng có một bộ phận bạn trẻ thờ ơ, thậm chí lợi dụng dịp này để sống ảo, “phông bạt” cần lên án, phê phán.</p> <p>- Hạnh phúc không chỉ đến từ việc nhận những ơn huệ của cuộc sống, mà còn từ việc mang lại hạnh phúc cho người khác. Sự tình nguyện và sẻ chia không chỉ là một hành động tốt mà còn là một cách để thể hiện tình đồng cảm và tình yêu thương đối với cả xã hội.</p> <p>- HS lấy dẫn chứng để chứng minh...</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 20

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	<p>Nhân vật trữ tình: tôi</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS trả lời đúng như đáp án: 0.5 điểm</p> <p>- HS trả lời sai: 0.0 điểm</p>	0.5
	2	<p>Hình ảnh dùng để so sánh với đất nước: vàng trắng vành vạnh.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS trả lời đúng như đáp án: 0.5 điểm</p> <p>- HS trả lời sai: 0.0 điểm</p>	0.5

	3	<p>- Chất liệu, hình ảnh mang màu sắc văn hóa dân gian trong bài thơ: <i>lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa, khúc dân ca, tiếng đồn kìm, sáo trúc, chú Cuội ngồi gốc đa, tiếng ru, điệu hò...</i></p> <p>- Hiệu quả: + Gợi hình ảnh đất nước bình dị, mộc mạc gần gũi, thân thuộc; thể hiện tình cảm gắn bó và yêu mến của nhân vật trữ tình với quê hương đất nước.</p> <p>+ Giúp đoạn thơ có hình ảnh phong phú, đa dạng, tạo nét độc đáo riêng trong việc khắc họa hình ảnh đất nước của tác giả.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được chất liệu, hình ảnh: 0.25 điểm</p> <p>- HS nêu được hiệu quả về nội dung: 0.5 điểm</p> <p>- HS nêu được hiệu quả về nghệ thuật: 0.25 điểm</p>	1.0
	4	<p>- Tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho đất nước: “tôi” gắn bó, yêu quý, tự hào, trân trọng và biết ơn đối với đất nước.</p> <p>- Nhận xét: Đó là những tình cảm chân thành, sâu sắc, thiết tha, xúc động; thể hiện sự gắn bó, gần gũi của “tôi” với quê hương, đất nước. Tình cảm đó có tác động tích cực đến người đọc, đánh thức trong mỗi người tình yêu đất nước. Nhân vật trữ tình bộ lộ tình cảm với đất nước qua những hình thức nghệ thuật độc đáo, ấn tượng: lời thơ giản dị, hình ảnh gần gũi...</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được tình cảm của nhân vật trữ tình: 0.25 điểm</p> <p>- HS nhận xét được tình cảm của nhân vật trữ tình: 0.75 điểm.</p>	1.0
	5	<p>- Nội dung bài thơ: là những cảm nhận về đất nước gần gũi, bình dị mà thiêng liêng. Nhà thơ luôn gắn bó, trân quý, biết ơn đối với đất nước.</p> <p>- Trách nhiệm của bản thân với đất nước:</p> <p><i>Gợi ý:</i></p> <p>+ Luôn gắn bó, quan tâm đến các vấn đề của đất nước; biết ơn và trân trọng những điều tốt đẹp mà đất nước mang lại.</p> <p>+ Trách nhiệm không chỉ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ mà còn giữ gìn, phát huy nét đẹp, bản sắc riêng của dân tộc, xây dựng đất nước ...</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được nội dung bài thơ: 0.25 điểm</p> <p>- HS nêu được trách nhiệm của bản thân với đất nước: 0.75 điểm.</p> <p>- Chấp nhận các lí lẽ ngoài đáp án nhưng hợp lí, thuyết phục của HS.</p>	1.0
II	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về hình ảnh đất nước trong đoạn thơ (trích bài thơ “Cảm ơn đất nước” – Huỳnh Thanh Hồng)	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn	0.25
		Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: cảm nhận về hình ảnh đất nước trong đoạn thơ.	0.25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.	0.5
		Sau đây là một số gợi ý:	

	<p>+ Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.</p> <p>+ Hình ảnh đất nước trong đoạn thơ: hình ảnh đất nước lạc quan, có sức sống mãnh liệt, quật cường, anh dũng (<i>bom đạn mấy mươi năm vẫn sóng reo, lúa hát</i>). Đất nước giản dị mà thiêng liêng bởi những giá trị văn hóa tinh thần (<i>những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò thánh thót</i>). Đất nước đẹp giản dị mà thơ mộng, bình yên. Tác giả thể hiện niềm tự hào, yêu mến và biết ơn trân trọng đối với đất nước.</p> <p>+ Hình ảnh đất nước được thể hiện qua hình ảnh quen thuộc, gần gũi; ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu sức gợi bởi sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, liệt kê...; thể thơ tự do với giọng thơ trầm lắng, thiết tha.</p>	
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Hình ảnh đất nước trong đoạn thơ. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0.5
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	g. Sáng tạo: thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: Tuổi trẻ thường đề cao cái tôi. Người trẻ luôn muốn khẳng định cái tôi cá tính của bản thân.</p>	4.0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Việc người trẻ muốn khẳng định cái tôi cá tính của bản thân.	0.5
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: “<i>cái tôi cá tính</i>” là bản ngã, là phần cốt lõi, nét riêng của tính cách con người; “<i>đề cao cái tôi</i>”, “<i>khẳng định cá tính</i>” là mong muốn thể hiện quan điểm, cá tính, tính cách riêng của mình. - Suy nghĩ về vấn đề: <p>+ Tuổi trẻ thường đề cao cái tôi, luôn muốn khẳng định cái tôi cá tính của mình vì: đó là khao khát tự nhiên muốn khẳng định và thể hiện bản thân của con người; muốn được ghi nhận...</p> <p>+ Biết cách khẳng định cái tôi cá tính một cách tích cực sẽ mang lại giá trị, ý nghĩa to lớn: là động lực thúc đẩy người trẻ nỗ lực, tìm tòi, sáng tạo không ngừng để tạo nên thành quả khác biệt; định vị được giá</p>	1.0

	<p>trị của bản thân; có chính kiến và tự tin trước tập thể; làm nên nét riêng biệt độc đáo để tăng sức cạnh tranh, tạo thế mạnh; lan tỏa năng lượng tích cực đến mọi người; giúp cuộc sống trở nên phong phú, hấp dẫn...</p> <p>+ Nếu quá đề cao cái tôi cá tính một cách cực đoan, tiêu cực sẽ gây tổn hại cho chính mình và xã hội: trở thành người bảo thủ, độc đoán, ích kỷ; dễ trở nên lỗ bịch, gây phản cảm khi thể hiện cái tôi không đúng lúc, đúng cách; làm tổn hại sức khỏe, mất đi giá trị, nhân cách của bản thân; tạo ra những tệ nạn xã hội xấu gây ảnh hưởng đến cộng đồng...</p> <p>- Bàn luận: Đề khẳng định cái tôi cá tính, người trẻ cần nhận thức đúng đắn về cái tôi và cách thể hiện cá tính của bản thân; ý thức sâu sắc giá trị của cái tôi cá tính cần được khẳng định qua những đóng góp tích cực cho cộng đồng; cần tập trung vào việc nâng cao năng lực, phát triển kỹ năng, hoàn thiện nhân cách để tạo nên cái tôi cá tính tốt đẹp được mọi người trân trọng; cần biết lên án, phê phán, không a dua với những cái tôi lệch lạc, tiêu cực,...</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất 3 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1.5
	<p>e. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.25
	<p>g. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5

-----HẾT-----

ĐỀ 21	<p>ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI</p> <p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p> <p><i>Thời gian làm bài: 120 phút</i></p>
--------------	--

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0

1	<p>Nhân vật trữ tình: chúng tôi.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
2	<p>Những từ ngữ, hình ảnh gợi ra bức tranh cuộc sống đời thường: <i>giàn mướp, hoa mướp vàng, rau sam, gạch vỡ, hoa mào gà...</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời được từ 3 hình ảnh trở lên: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời được 1- 2 hình ảnh: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
3	<p>- Biện pháp tu từ liệt kê: giàn mướp, hoa mướp, ngọn rau sam, hoa mào gà</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Tạo nhịp điệu, giúp đoạn thơ giàu hình ảnh, cảm xúc, lôi cuốn, hấp dẫn</p> <p>+ Khẳng định sự sống là không thể hủy diệt: hoa mướp vẫn nở vàng dù giàn mướp đổ, rau sam vẫn chua trên mặt đất bị tàn phá, hoa mào gà vẫn nhón nhơ trước gió. Sự sống vẫn vươn lên mạnh mẽ bất chấp mọi hoàn cảnh.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 1 ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	1,0
4	<p>Nội dung của đoạn thơ (2):</p> <p>– Sự sống vẫn tiếp tục trôi chảy và không ngừng tiếp diễn</p> <p>- Người ở lại đừng quá đau thương về người đã mất mà hãy tiếp tục sống ý nghĩa để hoàn thành tâm nguyện của người ra đi.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
5	<p>Suy nghĩ về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống:</p> <p>- Lạc quan nghĩa là luôn nghĩ về những mặt tích cực, tốt đẹp của cuộc</p>	1,0

		<p>sống dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào.</p> <p>- Tinh thần lạc quan giúp con người có đủ sức mạnh để đứng dậy sau mỗi lần thất bại, dám đối mặt và vượt qua những khó khăn, thử thách. Tinh thần lạc quan cũng giúp cho con người có một đời sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Không những thế, người sống lạc quan còn truyền cảm hứng cho người khác...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm <p>(Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)</p>	
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích các hình ảnh thiên nhiên qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> phân tích ngắn gọn các hình ảnh thiên nhiên qua cảm nhận của nhân vật trữ tình (chúng ta)</p>	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i></p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tên bài thơ - Các hình ảnh thiên nhiên rất giản dị, quen thuộc, bình thường: “cánh buồm trôi”, “hoa mướp vàng”, “rau sam chua” nhưng lại được bổ trợ bằng những cụm từ có chủ ý: <i>vô tình, vô tư, nhón nhơ, vẫn chua...</i> góp phần diễn tả những sự vật còn được sống sẽ vẫn cứ tồn tại đúng như những gì nó đã từng có, không một tác động nào có thể thay đổi hay khuất phục được. Chỉ cần dòng sông không chết, chỉ cần giàn mướp được dựng dậy, chỉ cần biết đất vẫn đang còn...đó là minh chứng cho những điều kỳ diệu của cuộc sống, của thiên nhiên: sự sống vẫn tiếp tục trôi chảy và không ngừng tiếp diễn - Khái quát nghệ thuật: thể thơ tự do, ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh; sử dụng nhiều biện pháp tu từ: nhân hoá, liệt kê, điệp.... - Bằng cảm nhận tinh tế, nữ sĩ Xuân Quỳnh đã khéo léo mang đến cho người đọc thông điệp: Thiên nhiên này, cuộc sống này có thể rất mong manh, nhưng không vì thế mà dễ dàng thay đổi, khuất phục hay hủy diệt. Chỉ cần được có mặt trên cõi đời này “những sự vật còn sống” sẽ nhất 	1,0

	định sống đúng như những gì tự nhiên nhất của quy luật sinh tồn	
	<p><i>d. Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Câu 2 (4,0 điểm). Trong nhiều chương trình khởi nghiệp, có người khuyên bạn trẻ “<i>Trước khi làm việc gì hãy tin vào thành công</i>” nhưng người khác lại khuyên “<i>Trước khi làm việc gì hãy lường trước thất bại</i>”.</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên</p>	4,0
	<p><i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i></p> <p>Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Sự chuẩn bị tinh thần của con người trước khi làm việc gì đó: tin vào thành công, lường trước thất bại.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề Triển khai vấn đề nghị luận: <ol style="list-style-type: none"> Giải thích: <ul style="list-style-type: none"> Ý kiến thứ nhất (<i>Trước khi làm việc gì hãy tin vào thành công</i>) là lời khuyên hãy tự tin vào khả năng của mình để theo đuổi mục đích; tin vào thành công để có động lực theo đuổi ước mơ. Ý kiến thứ hai (<i>Trước khi làm việc gì hãy lường trước thất bại</i>) là lời khuyên cần lường trước những rủi ro; chuẩn bị tâm lí để có cách ứng phó kịp thời trong mọi tình huống không như ý. Bàn luận <ul style="list-style-type: none"> Nếu chỉ tin vào thành công, khi gặp thất bại, người ta dễ khủng hoảng; mặt khác, một người chỉ tin vào thành công sẽ trở nên ảo tưởng và đó là nguy cơ dẫn tới mọi thất bại. Nếu chỉ lường trước thất bại sẽ khiến con người ta dễ trở nên do dự; không toàn tâm toàn trí hành động. 	2,5

	<p>2.3. Bài học rút ra: Cần tự tin vào khả năng của mình nhưng cũng cần lòng trước và chủ động ứng phó với rủi ro, thậm chí chấp nhận rủi ro để không buông xuôi trước thất bại.</p> <p>3. Khái quát vấn đề nghị luận</p> <p>Lưu ý: <i>Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm điểm		10,0